**GIÁO ÁN DẠY THÊM VĂN 8 KNTT KÌ I**

**BÀI 1: CÂU CHUYỆN LỊCH SỬ**

**MỤC TIÊU CHUNG BÀI 1**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: Cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp và văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản, phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp hàng ngày và trong sáng tác văn học.

- Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc, có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố trong văn bản.

- Biết trình bày giới thiệu ngắn về một cuốn sách

- Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.

**ÔN TẬP VĂN BẢN: LÁ CỜ THÊU 6 CHỮ VÀNG**

*(Trích Nguyễn Huy Tưởng)*

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: Cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản, phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Rút ra được chủ đề của văn bản: Hào khí, tinh thần yêu nước, chí khí anh hùng của người Việt ở thời Trần và bài học giữ nước cho thế hệ mai sau.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

- Năng lực nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ

- Năng lực nhận biết đặc điểm và cách sử dụng biệt ngữ xã hội

**3. Phẩm chất:**

- Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tính thần trách nhiệm với đất nước

**B. NỘI DUNG**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Truyện lịch sử**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Đặc điểm truyện lịch sử** |
| **1. Khái niệm:** | - Truyện lịch sử là tác phẩm truyện tái hiện những sự kiện nhân vật ở một thời kỳ, một giai đoạn lịch sử cụ thể. Tình hình chính trị của quốc gia dân tộc, khung cảnh sinh hoạt của con người...Là các yếu tố cơ bản tạo nên bối cảnh lịch sử của câu chuyện. Nhờ khả năng tưởng tượng, hư cấu và cách miêu tả của nhà văn, bối cảnh của một thời đại trong quá khứ trở nên sống động như đang diễn ra. |
| **2. Cốt truyện** | - Cốt truyện lịch sử thường được xây dựng dựa trên cơ sở các sự kiện đã xảy ra, nhà văn tái tạo hư cấu sắp xếp theo ý đồ nghệ thuật của mình nhằm thể hiện một chủ đề tư tưởng nào đó. |
| **3. Nhân vật** | - Thế giới nhân vật trong truyện lịch sử cũng phong phú như cuộc đời thực. Việc chọn kiểu nhân vật nào để miêu tả trong truyện là dụng ý nghệ thuật của riêng nhà văn. |
| **4. Ngôn ngữ** | - Ngôn ngữ của nhân vật phải phù hợp với thời đại được miêu tả, thể hiện vị thế xã hội, tính cách riêng của từng đối tượng. |
| **5. Nội dung** | + Tái hiện lại không khí hào hùng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.  + Thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sâu sắc. |

**2. Tác giả**

|  |  |
| --- | --- |
| - [Nguyễn Huy Tưởng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Huy_T%C6%B0%E1%BB%9Fng) (1912 - 1960) sinh ra trong một nhà Nho ở làng Dục Tú, Từ Sơn, Bắc Ninh, nay thuộc xã Dục Tú huyện Đông Anh, Hà Nội.  - Là một nhà văn, nhà viết kịch nổi tiếng ở Việt Nam. Ông là cha đẻ của những vở kịch nổi tiếng như: Vũ Như Tô, Bắc Sơn, Sống mãi với Thủ đô…  - Ông từng giữ nhiều chức vụ quan trọng là ủy viên Thường vụ Hội Văn nghệ Việt Nam, thư ký toà soạn Tạp chí Văn nghệ và tham gia tiểu ban Văn nghệ Trung ương Đảng.  **-** Nguyễn Huy Tưởng là người sáng lập và giám đốc đầu tiên của nhà xuất bản Kim Đồng. |  |

**\* Phong cách sáng tác**

- Mặc dù đến với văn chương khá muộn, không có được yếu tố thiên bẩm thế nhưng với sự cố gắng không ngừng nghỉ cùng đam mê của bản thân Nguyễn Huy Tưởng đã gặt hái được rất nhiều thành công trong sự nghiệp văn chương. Văn của ông luôn mộc mạc, giản dị và gần gũi với cuộc sống con người.

- Trong những trang văn của Nguyễn Huy Tưởng luôn chất chứa đầy chất thơ của cuộc sống cùng với đó là những bài ca về tình yêu thương con người, đồng loại. Nguồn cảm hứng lớn nhất trong các tác phẩm của ông thiên về khai thác lịch sử. Ông viết văn để thể hiện tinh thần yêu nước.

- Nổi bật trong sáng tác của Nguyễn Huy Tưởng có tác phẩm Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài được trích trong Vở kịch Vũ Như Tô.

- Quan điểm sáng tác của tác giả: “Phận sự một người tầm thường như tôi muốn tỏ lòng yêu nước thì chỉ có việc viết văn quốc ngữ thôi.”

**3. Tác phẩm:**

- Xuất xứ: Văn bản trên đây thuộc phần 3 của tác phẩm “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”.

- Thể loại: Truyện lịch sử

- Phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

+ Bố cục: Ba phần.

- Phần 1: Từ đầu đến “quan gia chẳng hỏi một lời”: Tâm trạng của Hoài Văn khi phải đứng trên bờ.

- Phần 2: Tiếp đó … “không nên sao nhãng phận làm con”: Khi Hoài Văn quyết định xuống bến gặp vua.

- Phần 3: Phần còn lại. Tâm trạng Hoài Văn sau khi gặp vua.

**- Nội dung chính:** Văn bản Lá cờ thêu sáu chữ vàng nói về Hoài Văn dù tuổi còn nhỏ, nhưng chàng đã ý thức được bổn phận của một đấng nam nhi thời loạn, ngay trong cả giấc mơ cũng mong được giết giặc giúp nước.

*- “Lá cờ thêu sáu chữ vàng”* được xem là tác phẩm văn học kinh điển dành cho thiếu nhi của tác giả Nguyễn Huy Tưởng. Ông gắn liền với các bộ dã sử lấy cảm hứng từ chính dân tộc như: Vĩnh Biệt Cửu đài trùng, Đêm hội Long Trì, An tư công chúa.

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Tóm tắt:** Câu chuyện bắt đầu bằng giấc mơ của Hoài Văn (Trần Quốc Toản), chàng mơ thấy bắt được Sài Thung, một tên sứ nhà Nguyên hống hách. Tại hội nghị Bình Than (10/1282), trong lúc vua và triều thần đang bàn việc nước, Quốc Toản đã bất chấp tội phạm thượng tới gặp nhà vua và nói lên lời tâm huyết “xin đánh”. Nhà vua đã không trừng phạt cậu mà còn ban thưởng một quả cam, làm Quốc Toản càng thêm uất ức và bóp nát quả cam lúc nào không biết. Khi về Võ Ninh dưới lá cờ “*Phá cường địch báo hoàng ân”* mà Quốc Toản đã tìm tòi suy nghĩ, Quốc Toản đã chiêu mộ được sáu trăm tân binh tinh nhuệ, đi tìm giặc đánh. Lên phía Bắc, đoàn quân Quốc Toản họp với quân người Mán do Nguyễn Thế Lộc chỉ huy, lập ra Ma Lục, gây thanh thế khắp vùng Lạng Sơn. Sau lần đó, Quốc Toản chính thức được nhà vua thừa nhận và giao nhiệm vụ quan trọng trận đánh giặc trên cửa song Hàm Tử với lời thề Sát Thát. Trần Quốc Toản đã chiến đấu anh dũng và chiến thắng vẻ vang. Đi đến đâu cũng lá cờ thêu sáu chữ vàng “*Phá cường địch báo hoàng ân”* căng thổi trong gió hè lộng thổi. |  |

**II. PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**1. Bối cảnh lịch sử**

- Giặc Nguyên lăm le xâm lược nước ta.

- Vua mở hội nghị Bình Than để lấy ý kiến của các quan và các bô lão hòa hay đánh và bàn kế sách đối phó với giặc Nguyên.

- Trần Quốc Toản còn nhỏ tuổi nên không được tham gia.

- Quang cảnh ở hội nghị Bình Than: Những chiếc thuyền lớn xung quanh đậu dài san sát nhau, những lá cờ bay phấp phơi trên mui thuyền.

- Không khí: trang nghiêm.

Tầm quan trọng của hội nghị, tình hình quốc gia đang cấp bách.

**2. Nhân vật Trần Quốc Toản, Hoài Văn.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **a. Tâm trạng của Trần Quốc Toản, khi phải đứng trên bờ.** | **b. Tâm trạng của Hoài Văn, Trần Quốc Toản khi quyết định xuống bến gặp vua.** | **c. Tâm trạng của Trần Quốc Toản sau khi gặp được vua.** |
| **1. Hành động, lời nói** | + Hoài Văn ruổi ngựa đi tìm vua, quên không ăn không uống. Đói cồn cào, mắt hoa lên, đầu choáng váng, chân tay buồn bã.  + Nằn nì lính Thánh Dực để được xuống bến.  + Xô mấy người lính ngã chúi, xăm xăm xuống bến.  + Tuốt gươm, mắt trừng lên một cách điên dại.  + “Không buông ra ta chém”. | + Đỏ mặt bừng bừng quát lớn: Không kẻ nào được giữ ta lại. Lôi thôi thì hãy nhìn lưỡi gươm này.  + Cháu biết là mang tội lớn nhưng cháu nghĩ rằng khi quốc biến thì đứa trẻ cũng phải lo huống hồ cháu đã lớn... Cháu có phải là giống cỏ cây đâu mà ngồi yên được. Vua lo thì kẻ thần tử cũng phải lo.  + Cháu liều chết đến đây chỉ muốn góp một vài lời. | - Được vua tặng cho một quả cam. |
| **2. Dáng vẻ** | - Dáng vẻ:  + Thẫn thờ  + Đăm đăm nhìn thuyền rồng  + Mắt giương to đến rách | + Lủi thủi lên bờ.  + Hoài Văn hầm hầm trở ra.  + Hoài Văn tức, vừa hờn vừa tủi. | + Quắc mắt, nắm chặt bàn tay lại.  + Răng nghiến chặt, bàn tay nắm chặt lại như để nghiền nát một cái gì  + Rung lên vì giận dữ. + Càng bóp tay càng mạnh. |
| **3. Suy nghĩ, tâm trạng** | + Cảm thấy nhục nhã khi phải đứng rìa, do cha mất sớm nên không được dự bàn chuyện đánh giặc.  + Hoài Văn muốn xô mấy người lính Thánh Dực để chạy xuống bến nhưng lại sợ tội chém đầu.  + Muốn hét to: Xin quan gia cho đánh nhưng lại sợ phạm thượng.  + Trong đầu chỉ có một ý nghĩ là đánh, đánh để giữ lấy quốc thể.  + Thầm trách sao vua không hỏi mình trong khi đã hỏi những các vị bô lão. | + Gay gắt khi nghe nói có người chủ hoà. “Cho nó mượn đường là dân giang sơn gấm vóc này cho giặc... => ngọn lửa căm thù trong lòng chàng cũng vì thế mà lúc nào cũng ngùn ngụt cháy.  + “Xồng xộc xuống bến, quỳ xuống tâu vua tiếng nói như thét: xin quan gia cho đánh! Cho giặt mượn đường là mất nước”.  + Run bắn, từ đặt thanh gươm lên gáy và xin chịu tội - không sợ chết, chỉ sợ mất nước | + Chiêu binh mãi mã cầm quân đi đánh giặc. => Hoài Văn là một chàng trai có chí khí. |
| **4. Nhận xét chung** | =>Trần Quốc Toản là một chàng trai thông minh, khảng khái, rất yêu nước, căm thù giặc, biết nhìn nhận cục diện | => Hoài Văn là chàng trai có chí lớn nam nhi, có trách nhiệm cao cả của một thần tử trung hiếu với đất nước. Cũng là người dám làm dám chịu, mạnh mẽ quyết đoán. | => Hoài Văn là một chàng trai trẻ có trí tuệ, mạnh mẽ, có lòng yêu đất nước tha thiết, có lòng căm thù giặc, hành động có phần nông nổi nhưng thể hiện được nỗi niềm lo cho vận mệnh của dân tộc đáng khe |
| **5. Trần Quốc Toản bóp nát quả cam** | - Ý nghĩa: Chi tiết bất ngờ, hấp dẫn, có ý nghĩa sâu sắc. Hoài Văn tức giận vì sự cười nhạo, coi thường của người khác. Thể hiện lòng căm thù, ý chí quyết tâm đánh giặc. | | |
| **6. Nhân vật vua Thiệu Bảo** | - Vị vua ôn tồn, thấu hiểu, thông minh sáng suốt, biết nhìn người, biết trân trọng những tấm lòng của người trẻ giành cho đất nước.  + Vua Thiệu Bảo (vua Trần Nhân Tông): Đức vua Trần Nhân Tông, tên húy là Trần Khâm, sinh năm Mậu Ngọ - 1258 vào ngày 11 tháng 11 âm lịch. Ngài là con trưởng của Đức Vua Trần Thánh Tông và Hoàng Thái hậu Nguyên Thánh Thiên Cảm. Sử sách ghi lại rằng khi Ngài mới sinh ra đã có dung mạo của bậc thánh nhân, thể chất hoàn hảo, thần khí tươi sáng, sắc thái như vàng ròng, nên được vua cha đặt cho tên hiệu là Phật Kim.  - Khi giặc Nguyên - Mông xâm chiếm Đại Việt, năm 1282, Ngài chủ trì hội nghị Bình Than để lấy ý kiến của toàn quân, toàn dân Đại Việt đoàn kết chống giặc ngoại xâm. Sau đó, Ngài đã trực tiếp lãnh đạo quân dân Đại Việt hai lần chiến thắng giặc Nguyên - Mông vào các năm 1285 và 1288. | | |

**II. LUYỆN TẬP**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Dạng bài Đọc Hiểu ngữ liệu trong và ngoài SGK**  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**   |  | | --- | | **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  *“Hoài Văní2) nằn nì thế nảo, quân Thánh Dực(3) cũng không cho chàng xuống bến. Hầu(4) đứng trên bờ, thẫn thờ nhìn bến Bình Than. Hai cây đa cổ thụ bóng râm mát che kín cả một khúc sông Dưới bến, những thuyền lớn của các vương hầu về hội sư, đậu dài san sát, sơn đủ các màu. Trên mui thuyền, phất phới những lá cờ của Chiêu Minh Vương, của Chiêu Quốc Vương, của Chiêu Văn Vương, của Hưng Đạo Vương, của Chiêu Thành Vương, chú một mình. Thuyền của các vị đại vương chức trọng quyền cao nhất của triều đinh đều ở gần thuyền ngự (Thuyền ngự cao lớn hơn cả, chạm thành hình một con rống lớn rực rỡ son vàng, hai bên mạn dàn bày cờ quạt, tàn vàng, tán tía và đồ nghi trượng(2 của đấng thiên tử\* 2 (3). Hết thuyền của các đại vương, là thuyền của các tước vương bậc dưới, rồi đến thuyền của các tước hầu, cuối cùng là thuyền của các tướng sĩ đi hộ vệ. Mắt Hoài Văn đăm đăm nhìn thuyền của Hưng Võ Vương, Hưng Tú Vương, Hưng Hiếu Vương... Thì ra các con trai của Hưng Đạo Vương đều đủ mặt. Những người em họ ấy, chẳng qua chỉ hơn Hoài Văn dăm sáu tuổi! Cha mất sớm nên ta phải đứng rìa nhục nhã thế này! Mắt Hoài Văn giương to đến rách, nhìn những lá cờ bay múa trên những đoàn thuyền đẹp như gấm như hoa.”*  *(Nguyễn Huy Tưởng, Lá cờ thêu 6 chữ vàng, NXB văn học, Hà Nội 1997, tr 11-19)*  **Câu 1.** Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản có tâm trạng như thế nào khi phải đứng trên bờ nhìn quang cảnh một sự kiện đặc biệt đang diễn ra ở bến Bình Than?  **Câu 2.** Khi bị quân Thánh Dực ngăn cản xuống bến gặp vua, Trần Quốc Toản có hành động gì khác thường? Vì sao Trần Quốc Toản có hành động như vậy?  **Câu 3.** Chứng kiến hành động và nghe lời tâu bày của Trần Quốc Toản, vua Thiệu Bảo có thái độ và cách xử lí như thế nào? Thái độ và cách xử lí đó cho thấy điều gì ở vị vua này?  **Câu 4.** Trong lời người kể chuyện đôi chỗ xen vào những ý nghĩ thầm kín của nhân vật Trần Quốc Toản. Hãy nêu một vài trường hợp và phân tích tác dụng của sự đan xen đó.  **Câu 5**. Những nét tính cách nào của Trần Quốc Toản được thể hiện qua lời đối thoại với các nhân vật khác trong truyện?  **Câu 6.** Trong truyện này, ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật đều mang đậm màu sắc lịch sử. Hãy nêu một số ví dụ và cho biết tác dụng. | |  | |   **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**  **Câu 1**. Tâm trạng của Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản khi phải đứng trên bờ nhìn quang cảnh một sự kiện đặc biệt đang diễn ra ở bến Bình Than là:  - Nôn nóng khi các em họ “những người em họ” ấy được tham dự họp bàn việc nước với nhà vua.  - Chàng lại nghĩ đến thân mình vì cha mất sớm, nên phải chịu cảnh đứng rìa nhục nhã.  **Câu 2.** Khi bị quân Thánh Dực ngăn cản xuống bến gặp vua, Trần Quốc Toản đã liều chết để gặp vua dù bị quân lính cản lại.  - Sở dĩ Trần Quốc Toản có hành động như vậy là vì lo cho vận mệnh của đất nước bởi bọn giặc đang hoành hành, dân chúng thì đói khổ.  **Câu 3.** Chứng kiến hành động và nghe lời tâu bày của Trần Quốc Toản, vua Thiệu Bảo có thái độ và cách xử lí:  + Vua gật đầu mỉm cười nhìn Hưng Đạo Vương.  + Vua tha tội, khuyên Quốc Toản về quê chăm mẹ.  + Vua ban cho Quốc Toản cam quý vì thấy cậu còn trẻ mà đã biết lo việc nước.  - Thái độ và cách xử lí đó cho thấy vua Thiệu Bảo là một người hiền từ, anh minh và sáng suốt.  **Câu 4.** Trong lời người kể chuyện đôi chỗ xen vào những ý nghĩ thầm kín của nhân vật Trần Quốc Toản ví dụ như: Chỉ có việc đánh, làm gì phải kéo ra tận đây để bàn đi bàn lại. Chao ôi! Lúc này mà Hoài Văn được xuống thuyền rồng và được bàn việc nước! Chàng sẽ quỳ trước mặt quan gia và in quan gia cho đánh.  - Tác dụng: Làm nổi bật suy nghĩ của Trần Quốc Toản khi thấy các vương hầu đang họp bàn việc nước và tâm trạng nôn nóng, bồn chồn muốn xin vua đánh giặc.  **Câu 5**. Nét tính cách của Trần Quốc Toản được thể hiện qua lời đối thoại với các nhân vật khác trong truyện: Can đảm, dũng cảm, yêu nước.  **Câu 6.** Trong truyện này, ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật đều mang đậm màu sắc lịch sử. Ví dụ:  - Ngôn ngữ người kể chuyện: hội sư, thuyền ngự, đại vương, đấng thiên tử…  - Ngôn ngữ nhân vật: Quân pháp vô thân, vua lo thì kẻ thần tử cũng phải lo…  Tác dụng: Làm nổi bật khung cảnh cuộc họp của nhà Trần. Thể hiện tính cách gan dạ, quyết đoán của Trần Quốc Toản: Tuy tuổi đời còn trẻ nhưng có khí phách anh hùng, bộc lộ rõ qua từng suy nghĩ, hành động, cử chỉ.  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**   |  | | --- | | **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**  *Dưới bến, những thuyền lớn của các vương hầu về hội sư, đậu dài san sát, sơn đủ các màu. Trên mui thuyền, phất phới những lá cờ của Chiêu Minh Vương, của Chiêu Quốc Vương, của Chiêu Văn Vương, của Hưng Đạo Vương, của Chiêu Thành Vương, chú ruột mình. Thuyền của các vị đại vương chức trọng quyền cao nhất của triều đinh đều ở gần thuyền ngự (1J. Thuyền ngự cao lớn hơn cả, chạm tới hình một con rồng lớn rực rỡ son vàng, hai bên mạn dàn bày cờ quạt, tàn vàng, tán tía và đồ nghi trượng (2 của đấng thiên tử\* 2 (3). Hét thuyền của các đại vương, là thuyền của các tước vương bậc dưới, rồi đến thuyền của các tước hầu, cuối cùng là thuyền của các tướng sĩ đi hộ vệ. Mắt Hoài Văn đăm đăm nhìn thuyền của Hưng Võ Vương, Hưng Tú Vương, Hưng Hiếu Vương... Thì ra các con trai của Hưng Đạo Vương đều đủ mặt. Những người em họ ấy, chẳng qua chỉ hơn, Hoài Văn dăm sáu tuổi! Cha ta mất sớm, nên ta mới phải đứng rìa nhục nhã thế này Mắt Hoài Văn giương to đến rách, nhìn những lá cơ bay múa trên những đoàn thuyền đẹp như gấm như hoa. Qua các cửa sổ có chấn song triện(4) và rủ mành mành hoa của thuyền rồng(5), Hoài Văn thấy các vương hầu đang ngồi bàn việc nước với quan gia(6).*  *Hoài Văn chẳng biết các vị nói gì. Nhưng bàn gì thì bàn, Hoài Văn dám chắc cũng chẳng ngoài cái Việc lớn là cho quân Nguyên mượn đưòng vào đánh Chiêm Thành hay chống cự lại mà thôi. Dã tâm(7) của quân giặc đã hai năm rõ mười rồi. Nó giả tiếng mượn đường, ki thực là để cướp sống lấy nước Nam. Chỉ có việc đánh, làm gi phải kéo ra tận đây mà bàn di bàn lại? Chao ôi! Lúc này mà Hoài Văn được xuống thuyền rồng và được bàn việc nước! Chàng sẽ quỳ trước mặt quan gia, và xin quan gia cho đánh! Thuyền rồng im lặng. Tàn tán(8), cờ quạt và các đồ nghi trượng 111 màu son vàng tiên mặt nước sông trong vắt. Chốc chốc lại thấy những người nội thị quỳ ở ngoài mui, dàng trầu cau, dàng trà, dâng thuốc. Hoài Văn muốn xô mấy người lính Thánh Dực để chạy xuống bến nhưng lại sợ tội chém đầu.*  *- Chàng muốn thét to: “Xin quan gia cho đánh”, nhưng lại e phạm thượng(9)!*  *- Mấy tháng ở kinh, thấy sứ Nguyên hạch sách đủ điểu, Hoai Văn chỉ có một ý nghĩ là đánh, đánh để giữ lấy quốc thể(10). Rồi lại đến ngày quan gia mời các bô lão khắp bàn dân thiên hạ về kinh để nhà vua hỏi ý dân xem nên cho giặc mượn đường hay nên đánh lại. Các bô lão là những người quê mùa, chất phác, chưa bao giờ được bước chân vào noi lầu son gác tía, chưa bao giờ được bàn việc nước, thế mà nghe quan gia hỏi, họ đều nắm tay, gân mặt, khảng khái tâu lên: “Xin đánh!”, trăm miệng một lời, làm rung chuyển cả toà điện Diên Hồng. Những người áo vải ấy còn biết đường phải trái, huống clu ta là bậc tôn thất(1) há lại không nghĩ được như họ sao? Dền họ mà quan gia còn hỏi kế, sao ta là ngưòi gần gụi, quan gia chẳng hỏi một lời?*  *(Nguyễn Huy Tưởng, Lá cờ thêu 6 chữ vàng, NXB văn học, Hà Nội 1997, tr 11-19)*  **Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?  **Câu 2**. Hoài Văn có những suy nghĩ gì khi thấy các vương hầu họp bàn việc nước?  **Câu 3.** Điều gì sẽ xảy ra khi Hoài Văn có hành động vượt khuôn phép?  **Câu 4.**Hoài Văn giải thích như thế nào về hành động của mình?  **Câu 5**. Trong truyện này, ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật đều mang đậm màu sắc lịch sử. Hãy nêu ví dụ và cho biết tác dụng. |   **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**  **Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Tự sự  **Câu 2**. Suy nghĩ của Hoài Văn: Lúc này mà được xuống thuyền rồng và được bàn việc nước, sẽ quỳ xuống trước mặt quan gia và xin quan gia cho đánh.  **Câu 3.** Khi Hoài Văn có hành động vượt khuôn phép có thể sẽ phải chịu tội chết.  **Câu 4**. Hoài Văn giải thích về hành động của mình: Dù biết mang tội lớn, nhưng trộm nghĩ rằng khi quốc biến, đến đứa trẻ cũng phải lo, huống hồ bản thân đã lớn. Chưa đến tuổi dự việc nước nhưng không phải là cây cỏ mà đứng yên được. Vua lo thì kẻ thần tử cũng phải lo, được chú dạy bảo những điều trung nghĩa nên liều chết đến để góp một vài lời.  **Câu 5.** Ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật đều mang đậm màu sắc lịch sử:  - Ngôn ngữ người kể chuyện: hội sư, thuyền ngự, đại vương, đấng thiên tử…  - Ngôn ngữ nhân vật: Quân pháp vô thân, vua lo thì kẻ thần tử cũng phải lo…  Tác dụng: Làm nổi bật khung cảnh cuộc hội họp trước cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên lần thứ hai của nhà Trần. Thể hiện được tính cách của các nhân vật đặc biệt là nhân vật Trần Quốc Toản: Tuy tuổi đời còn trẻ nhưng tính cách quyết đoán, gan dạ và khí phách anh hùng dòng dõi nhà Trần của Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản đã được bộc lộ rõ qua từng suy nghĩ, hành động, cử chỉ. | |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**   |  | | --- | | **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  *... Thưa cha, con muốn được cha chỉ bảo chúng con về sự tích ngôi đền ni, về tên của các hòn núi kia, trông lạ mắt quá cha ạ.*  *Thấy con ham muốn tìm hiểu về cội nguồn, ông Sắc bước đến bên gốc cây tùng già, giở cơm nắm cho hai con ăn. Dưới bóng cây cổ thụ, ba cha con quan Phó bảng cùng nhìn về phía núi non biêng biếc trải tận chân trời xa, ông kể cho con nghe trọn câu chuyện tình sử My Châu - Trọng Thuỷ. Côn ngạc nhiên hỏi cha:*  *- Thành Cổ Loa ở mãi tận đâu, thưa cha?*  *Cha chưa đi tới đó, nhưng cha đọc sách thấy xa... xa lắm, con ạ.*  *Khiêm lắc đầu, giọng hơi kéo dài:*  *- Người đời xưa có lẽ họ bịa chuyện chứ nàng Mỵ Châu kiếm đâu cho đủ lông ngỗng mà rải khắp con đường dài ấy cha? Ông Sắc cười. Côn nói, vẻ thán phục: Chuyện Mỵ Châu - Trọng Thuỷ hay tuyệt, tài tình lắm. Con nhận thấy vua nhà Triệu nước Tàu nham hiểm ghê gớm. Chàng Trọng Thuỷ ngoan ngoãn làm theo mẹo của cha bày đặt. Còn vua nhà Thục nước ta lại trọng chữ tín, thành thật muốn hai nước ở kề nhau có hoà hiếu để dân được sống yên ổn làm ăn. Nhưng vua nước ta lại không đề phòng sự gian giảo, bội ước của vua nhà Triệu. Nàng My Châu lại ruột để ngoài da. Cha vậy, con vậy thì giữ nước làm sao được? Nhưng câu chuyện lại cho thấy điều đáng trọng, không khinh được của vua Thục là: Người đã phải tự chém con gái mình và tự xử án mình bằng hành động nhảy xuống biển về tội để mất nước chứ không cam chịu nộp mình cho giặc.*  *(Trích Dọc đường xứ Nghệ - Sơn Tùng)*  **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên ?  **Câu 2.** Ý nghĩa những địa danh được nhắc tới trong đoạn trích?  **Câu 3.** Đoạn văn trên kể theo ngôi kể nào? Nêu tác dụng?  **Câu 4.** Những câu hỏi về các sự kiện lịch sử cho thấy Côn là cậu bé như thế nào?  **Câu 5.** Cách giáo dục con của cụ phó bảng cho thấy ông là người như thế nào?  **Câu 6.** Trong đoạn trích, quan Phó bảng đã giáo dục các con tu dưỡng làm người bằng cách nào? Em có nhận xét gì về tính cách của nhân vật quan Phó bảng? **Câu 7.** Đoạn trích trên gợi cho em những suy nghĩa gì? |   **GỢI Ý TRẢ LỜI**  **Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Tự sự  **Câu 2**. Các địa danh được nhắc tới trong đoạn trích có ý nghĩa gợi cho người đọc hình dung về nguồn gốc hình thành những địa danh đó.  **Câu 3.** Câu chuyện được kể theo ngôi kể thứ ba.  Ngôi kể này có tác dụng giúp người nghe kể chuyện một cách linh hoạt, tự do những gì diễn ra với nhân vật  **Câu 4.** Những câu hỏi và sự lí giải về sự kiện lịch sử cho thấy Côn là cậu bé có tâm hồn yêu quê hương đất nước, ham muốn tìm hiểu về cội nguồn gốc gác.  **Câu 5.** Cụ Phó bảng giáo dục con tu dưỡng làm người thông qua các bài học lịch sử của ông cha. Cách giáo dục và chỉ bảo con của cụ cho thấy cụ Phó bảng là một người yêu nước, am hiểu lịch sử nước nhà. .Cụ luôn điềm tĩnh và nhẹ nhàng, dẫn dắt con vào các câu chuyện lịch sử để từ đó rút ra bài học làm người  **Câu 6.** Cụ Phó bảng giáo dục con tu dưỡng làm người thông qua các bài học lịch sử của ông cha. Cách giáo dục và chỉ bảo con của cụ cho thấy cụ Phó bảng là một người yêu nước, am hiểu lịch sử nước nhà. Cụ luôn điềm tĩnh và nhẹ nhàng, dẫn dắt con vào các câu chuyện lịch sử để từ đó rút ra bài học làm người **Câu 7.** Câu chuyện Dọc đường xứ Nghệ của cha con cụ Phó bảng gợi cho em hoài niệm về các câu chuyện, danh nhân lịch sử đã được học trong các tiết lịch sử. Cách kể chuyện và dạy con của cụ Phó bảng khiến em thêm biết ơn thế hệ cha anh đi trước và tự hào về truyền thống dân tộc. .Từ đó suy nghĩ về cách tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để trở thành một công dân có ích, sau này tiếp bước ông cha xây dựng và kiến thiết đất nước thêm tươi đẹp  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**   |  | | --- | | **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  *Ngày xưa, Trần Hưng Đạo khuyên vua chước giữ nước hay hơn cả là “lúc bình thời, khoan sức cho dân để kế sâu rễ, bền gốc”. Nguyễn Trãi chê Hồ Quý Ly để mất nước vì chỉ biết ngăn sông cản giặc, mà không biết lấy sức dân làm trọng. Các đấng anh hùng dân tộc đều lập nên công lớn, đều rất coi trọng sức dân để giữ nước, chống giặc.*  *Ngày nay, Hồ Chủ Tịch kêu gọi: “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”. Người nói: phải “dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân”. Khác với người xưa, Hồ Chủ Tịch chỉ rõ: Làm những việc đó là “để mưu cầu hạnh phúc cho dân”.*  *(Những ngày đầu của nước Việt Nam mới - Võ Nguyên Giáp)*  **Câu 1.** Theo tác giả của đoạn trích chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ làm những việc làm đó nhằm mục đích gì?  **Câu 2**. Em hãy đặt nhan đề cho phần trích trên? .  **Câu 3**. Phần trích trình bày ý theo trình tự nào?  **Câu 4**. Tác giả đưa những nhân vật lịch sử như Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Hồ Quý Ly vào đoạn văn thứ nhất để tạo hiệu quả lập luận như thế nào? Trả lời trong khoảng 4-6 dòng. |   **GỢI Ý TRẢ LỜI**  **Câu 1**. Theo tác giả của đoạn trích chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ làm những việc đó nhằm mục đích: *Làm những việc đó là “để mưu cầu hạnh phúc cho dân”.*  **Câu 2**. Học sinh có thể đặt nhan đề sau:  - Lấy nhân dân làm trọng  - Vì dân  - Tư tưởng “thân dân” của Hồ Chí Minh.  **Câu 3.** Phân tích trình bày theo trật tự thời gian. Ngày xưa - Ngày nay.  **Câu 4**. Tác giả đưa những nhân vật lịch sử như Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Hồ Quý Ly vào đoạn văn thứ nhất nhằm làm nổi bật những điểm kế thừa và khác biệt với truyền thống trong tư tưởng “thân dân” của Hồ Chí Minh - được nói đến ở đoạn văn thứ hai. .Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.  Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, chặt chẽ.  **2. Dạng đề Đọc Hiểu cấu trúc mới**  **ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**  *[…] Chàng còn đương hoang mang, thì thấy trong cửa Dương Minh đi ra một người vào trạc hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, chít khăn vàng, mặc áo bào vàng chẽn, đeo kiếm dài, mặt trái xoan, điểm những đường vân tía, trông hao hao nét mặt Khổng Phu Tử, thần khí quang thái, dáng trông uy nghiêm tôn kính, nhưng đạo mạo rất nhân từ. Ấy là vua Thiệu Bảo.*  *Thấy Chiêu Thành vương, vua tươi cười, chàng bước lại phủ phục xuống bên đường, hô vạn tuế. Vua tiến lại, nâng dậy cất lời sang sảng phán:*  *- Xin hoàng thúc bình thân.*  *Vua ép chàng cùng đi song hàng và nói tiếp:*  *- Trẫm muốn nhờ hoàng thúc một việc, không ngờ lại gặp hoàng thúc ở đây, may lắm. Hoàng thúc không cần lên Bắc vội. - Hạ thần xin chờ lệnh thánh.*  *- Hoàng thúc chắc chưa biết rõ. Quân ta thua to quá, Chi Lăng đã mất, Thoát Hoan đánh xuống thế như chẻ tre, quân sĩ lại hung ác giết hại nhân dân rất nhiều. Quốc công kéo đại binh về Vạn kiếp, quân tướng tan vỡ. Trẫm lấy làm lo lắm, nay trẫm muốn về Vạn Kiếp hỏi chuyện Quốc công, nhưng không muốn bày vẽ nghi 11 thượng, trẫm tính đi chiếc thuyền con nhanh và tiện hơn, muốn mong hoàng thúc cùng đi…*  *- Hạ thần xin tuân thánh chỉ. Vương lúc ấy rất thẹn với mình, chàng cảm thấy như mình mang tội lớn với nhà vua, với xã tắc, với cả triều đình. Trong các vương hầu, chàng là người ra trận sau hơn cả, chùng chình mãi đến khi cất quân đi còn ham bề son phấn. Vương coi chính như mình đã mang một trách nhiệm lớn trong sự thất bại của quan quân. Vì thế Vương ngượng nghịu, tuy vua Thiệu Bảo rất ôn tồn không nói gì và cũng không biết gì về chuyện đêm qua. Vua vui vẻ và thân mật bảo chàng:*  *- Vậy hai chú cháu ta cùng đi ngay.*  *- Tâu quan gia, hạ thần xin tuân mệnh, chỉ xin quan gia cho hạ thần báo tin trước cho quân bản bộ kẻo họ nóng ruột vì họ đang sốt sắng ra trận.*  *- Hoàng thúc thực là chu đáo. Vậy hoàng thúc về ngay đây nhé, trẫm cũng còn phải bẩm mệnh Thượng hoàng. Vương mượn một con ngựa phóng ra ngoài thành Long Phượng. Xa xa, cánh đồng đã hiện rõ lá cờ “Tinh Cương”. Chàng tiến lại, Trần Quỹ và đoàn gia tướng ra đón, hai nghìn tráng sĩ thấy chủ về ai nấy đều hớn hở bảo nhau sửa soạn lên đường. Họ bị “giam cầm” nay mới được gia trận, người nào cũng mong chóng được lên Bắc, giao chiến cùng rợ Mông để tỏ chí bình sinh và báo ơn chủ tướng. Trần Quỹ trạc năm mươi tuổi, tóc bạc râu thưa, trông tráng kiện và có vẻ hiền lành cẩn thận. Vương cùng Trần Quỹ và các gia tướng đi thăm đội ngũ, thấy quân ngăn nắp tề chỉnh, quay lại khen Trần Quỹ và bảo mọi người:*  *- Ta phải đi lo một việc khẩn cấp không tiện nói ra đây. Các ngươi mong muốn lên đường, ta biết, nhưng đành vậy, hãy nấn ná chờ ta vài bữa. Ta đi, công việc lớn nhỏ ở nhà giao cả cho Quỹ, các ngươi nên nghe lời Quỹ cũng như nghe lời ta. Đừng có sao nhãng nghề binh, chểnh mảng đội ngũ. Các ngươi chưa ra trận cũng như ra trận rồi, ở nhà mà luyện tập thân thể cho thêm cứng rắn, võ nghệ cho thêm tinh thông, ấy cũng là đánh giặc đấy. Chàng chào mọi người rồi bước ra. Họ có ý thất vọng và dường như ghen cùng chủ, nhưng sau khi hiểu họ không oán chàng nữa, cho rằng việc chàng phải đi đây chắc còn quan trọng gấp mười việc ra trận. Họ cũng thừa hiểu chính vương cũng sốt ruột lắm, không khi nào chàng lại có ý hoãn việc tiến binh [...].*  *(Trích An Tư - Phần 1, Chương 2, Nguyễn Huy Tưởng, NXB Thanh niên)*  **Câu 1.** Xác định thể loại của đoạn trích trên?  A. Truyện ngắn B. Tiểu thuyết **C. Truyện lịch sử** D. Hồi kí  **Câu 2.** Các từ ngữ: hoàng thúc, thánh chỉ, lệnh thánh, tiến binh, tráng sĩ…là ngôn ngữ đặc trưng cho thể loại truyện gì?  A. Truyện ngụ ngôn **B. Truyện lịch sử**  C. Truyện khoa học viễn tưởng. D. Truyện đồng thoại  **Câu 3**. Kẻ thù nào được nhắc đến trong đoạn trích trên?  A. Giặc phương Bắc **B. Giặc Mông**  C. Giặc trong nước D. Giặc Nguyên  **Câu 4**. Vua Thiệu Bảo muốn Chiêu Thành vương thực hiện nhiệm vụ gì?  A. Đưa quân ra trận đánh giặc 12  B. Chiêu mộ binh lính, tập luyện để đánh giặc  C. Đánh cờ cùng vua  **D. Muốn Chiêu Thành vương đưa vua về Vạn Kiếp hỏi chuyện Quốc công vì giặc giã tấn công quá mạnh.**  **Câu 5**. Chiêu Thành vương có bao nhiêu tráng sĩ trong tay?  A. Một ngàn tráng sĩ **B. Hai ngàn tráng sĩ**  C. Ba ngàn tráng sĩ D. Bốn ngàn tráng sĩ  **Câu 6.** Vì sao vua Thiệu Bảo muốn về Vạn Kiếp hỏi chuyện Quốc công?  A. Về để báo kết quả đánh giặc thắng lợi.  **B. Vì “Quân ta thua to quá, Chi Lăng đã mất… Quốc công kéo đại binh về Vạn kiếp, quân tướng tan vỡ”.**  C. Vì Vạn Kiếp là nơi có nhiều tráng sĩ giỏi.  D. Cả A, B đều đúng  **Câu 7.** Vì sao các tráng sĩ lại “có ý thất vọng và dường như ghen cùng chủ” khi biết chưa được ra trận đánh giặc?  **A. Vì họ muốn “mong chóng được lên Bắc, giao chiến cùng rợ Mông để tỏ chí bình sinh và báo ơn chủ tướng”.**  B. Vì họ không được đi cùng chủ tướng.  C. Vì họ không giỏi bằng chủ tướng  D. Cả A, B, C đều đúng  **Câu 8.** Lời dặn dò: Ta đi, công việc lớn nhỏ ở nhà giao cả cho Quỹ, các ngươi nên nghe lời Quỹ cũng như nghe lời ta, chứng tỏ:  A. Chiêu Thành vương muốn quân lính chấp hành mệnh lệnh.  **B. Chiêu Thành vương rất tin tưởng về năng lực lãnh đạo quân sĩ của Quỹ.**  C. Chiêu Thành vương đã hết cách.  D. Cả A, B, C đều đúng  **Câu 9**. Lời căn dặn của Chiêu Thành vương khi cùng Trần Quỹ và các gia tướng đi thăm đội ngũ: “Đừng có sao nhãng nghề binh, chểnh mảng đội ngũ. Các ngươi chưa ra trận cũng như ra trận rồi, ở nhà mà luyện tập thân thể cho thêm cứng rắn, võ nghệ cho thêm tinh thông, ấy cũng là đánh giặc đấy” giúp em cảm nhận được điều gì về nhân vật này?  **Câu 10**. Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của tuổi trẻ xưa và nay đối với non sông đất nước.  **GỢI Ý TRẢ LỜI**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm câu 9-10 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | C | B | B | D | B | B | A | B |   **Câu 9.**  - Là một vị chủ tướng rất gần gũi, thấu hiểu tâm lí quân sĩ: nôn nóng, sốt ruột muốn được tham gia đánh trận.  - Là vị chủ tướng đày trách nhiệm, biết nhìn xa, trông rộng, biết động viên khích lệ quân sĩ.  **Câu 10.** Viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu sau  + Hình thức: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, hành văn trong sáng, trôi chảy, đánh số cuối mỗi câu.  + Nội dung: Gợi ý đoạn văn có các nội dung sau:  - Khẳng định tuổi trẻ dù ở bất cứ thời nào cũng đều phải có trách nhiệm với non sông, đất nước. - Tuổi trẻ xưa, khi đất nước có chiến tranh: Chăm chỉ luyện tập, sẵn sàng đánh giặc mà không cần đợi tuổi, sẵn sàng tham gia quân đội khi đủ tuổi…  - Tuổi trẻ nay được sống trong thời bình: Nhận thức rõ trách nhiệm, chăm chỉ học tập và rèn luyện, tích cực tham gia các phong trào yêu nước, góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. |   **ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**  […] *Trong một buổi sáng đã có hai người nói với Trần Bình Trọng nhiều điều có ích. Họ chỉ là người lính, người dân bình thường, nhưng đều đã trải qua nhiều trận 14 chiến đấu gay go. Họ đã làm cho Trần Bình Trọng vui lòng và tin rằng họ sẽ làm tròn những công việc ông giao cho. Kể từ khi đất nước có giặc xâm lược, Trần Bình Trọng đã mắt thấy tai nghe nhiều sự việc chứng tỏ tài năng và lòng yêu nước của những người không phải dòng dõi quý tộc. Ông đã được thấy những người lính bình thường lăm lăm ngọn giáo ngắn trong tay, xông thẳng tới trước những tên tướng Nguyên và dùng ngọn giáo ngắn ấy đánh ngã tướng giặc cưỡi trên lưng những con ngựa cao lớn. Ông đã từng giao nhiều việc quân cho những người lính của mình.*  *[…]*  *Ông già làng Xuân Đình chẳng những giảng giải cho Trần Bình Trọng nghe rất kỹ về thế đất vùng Thiên Mạc, mà ông ta còn nhận xét rất đúng phép dùng binh: với thế đất như thế, cách bày trận sẽ phải ra sao. Ông ta nói:*  *- Dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp, không rõ đâu là bến bờ. Mặt trước bãi cát là con sông Thiên Mạc rộng mênh mông. Mặt sau lưng nó là bãi lầy Màn Trò ăn mãi vào sâu hàng trăm dặm. Chỗ chúng ta đứng đây là địa thế làng Xuân Đình. Xuân Đình ở đầu bãi lầy Màn Trò, nhưng cũng ở đầu dải cát sa bồi. Từ trước đến nay, ai cũng cho rằng trong bãi lầy không có người ở. Giặc Nguyên hơn ta về quân cưỡi ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông. Nếu như trận đánh xảy ra ở đây, giặc sẽ tránh giao chiến trên sông Thiên Mạc với ta. Chúng sẽ rút lên dải cát sa bồi này, lập thế trận dựa lưng vào bãi Màn Trò để quyết chiến với ta trên vùng đất khô ráo quen với vó ngựa của chúng. Trần Bình Trọng suy nghĩ về lời nói của ông già:*  *- Có phải ông lão cho rằng tướng giặc sẽ lấy dải cát sa bồi này làm đất quyết chiến không?*  *- Chính vậy đấy! Nhưng ta có cách buộc chúng không thể quyết chiến ở đây mà phải chịu những đòn ta đánh ở chỗ khác và ở những hướng khác với ý muốn của chúng.*  *- Ông lão nói nốt đi!*  *- Trần Bình Trọng giục, rõ ràng câu chuyện đã khiến ông thật sự quan tâm.*  *- Đây nhé! Tướng quân xem, chúng muốn đổ quân lên bộ cũng phải dùng những bến thuyền này. Bởi vì ở đây bờ sông thấp, lại có những vụng nhỏ tránh được sóng gió. Nhưng chúng không bao giờ nghĩ rằng chúng có thể bị đánh từ cửa Hàm Tử trở xuống, vì rằng bên kia cửa Hàm Tử là bến Chương Dương thẳng đường về Thăng Long, giặc sẽ dễ dàng ra cứu. Trần Bình Trọng khen thầm. Ông khẽ gật đầu và giơ tay chỉ về phía Màn Trò hỏi tiếp:*  *- Ông lão định phục binh trong đó để đánh vỗ vào lưng quân giặc phải không?*  *- Ấy là nếu lão cầm quân, chứ lão đã trên bảy mươi tuổi đầu rồi và cũng chẳng ai bái lão làm tướng. Nhưng nếu lão cầm quân, lão sẽ bày trận như vậy đó! Gương mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên. Ông nói to với ông già Xuân Đình:*  *- Ông lão nói rất đúng. Ta cũng sẽ phục quân trong Màn Trò. Như thế, nếu giặc 15 phải giao chiến trên sông Thiên Mạc hay trên bãi sa bồi này chúng đều phải đánh trên thế đất chết của chúng. Binh pháp cũng nói như vậy đấy!*  *(Trích Bên bờ Thiên Mạc - Chương 3, Hà Ân, NXB Kim Đồng)*  **Câu 1**. Bối cảnh lịch sử của đoạn trích trên là:  **A. Cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên Mông xâm lược của quân dân nhà Trần**  B. Thời vua Lê, chúa Trịnh, xã hội phong kiến suy tàn  C. Cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc  D. Trong thời kì hòa bình hiện nay.  **Câu 2.** Nhân vật ông già làng Xuân Đình được nói đến trong đoạn trích là ai?  A. Một vị tướng đã giúp nhà Trần đánh giặc  **B. Một người dân thường, có kinh nghiệm đánh giặc**  C. Một vị thần sông  D. Một người có danh tiếng trong dòng dõi họ Trần  **Câu 3**. Trong văn bản trên, người kể chuyện là ai?  A. Người kể xưng “tôi” và là nhân vật trong truyện  B. Người kể xưng “chúng tôi” và là nhân vật trong truyện  **C. Người kể không tham gia vào câu chuyện**  D. Người kể mang tên một nhân vật trong câu chuyện  **Câu 4.** Nhân vật trong văn bản trên chủ yếu khắc họa ở phương diện nào?  A. Hình dáng B. Tâm trạng C. Hành động **D. Lời nói**  **Câu 5**. Tác dụng của phép so sánh trong câu: “Giặc Nguyên hơn ta về quân cưỡi ngựa, ta giỏi hơn chúng về tài đánh trên sông” là:  **A. Khẳng định lợi thế của quân ta là đánh trên sông, để tìm ra kế sách đánh bại giặc.**  B. Ca ngợi sức mạnh và ý chí quyết tâm của quân ta  C. Khẳng định sức mạnh ghê gớm của quân giặc  D. Thể hiện khao khát đánh thắng giặc  **Câu 6.** Vì sao Trần Bình Trọng quyết định cho quân mai phục ở bãi Màn Trò?  A. Vì dải cát sa bồi này chạy dài tít tắp, không rõ đâu là bến bờ  B. Vì mặt trước bãi cát là con sông Thiên Mạc rộng mênh mông.  C. Vì nơi đây gần làng Xuân Đình  **D. Vì đây là đất chết của quân giặc.**  **Câu 7.** Đâu là nhận xét không đúng về nhân vật ông già Xuân Đình trong đoạn trích?  A. Có trí tuệ, giàu kinh nghiệm đánh giặc  B. Hiểu biết về địa lí của vùng đất Thiên Mạc  C. Có lòng yêu nước, muốn đóng góp sức lực vào cuộc kháng chiến của dân tộc.  **D. Muốn cho Trần Bình Trọng biết mình là người hiểu biết về lũ giặc như thế nào.**  **Câu 8**. Tác giả bộc lộ thái độ, tình cảm như thế nào đối với câu chuyện và nhân vật được kể?  A. Lo lắng, sợ hãi B. Bình tĩnh, vui vẻ  **C. Khâm phục, tự hào, biết ơn** D. Say sưa, ngất ngây  **Câu 9**. Chi tiết “Gương mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên. Ông nói to với ông già Xuân Đình: - Ông lão nói rất đúng. Ta cũng sẽ phục quân trong Màn Trò. Như thế, nếu giặc phải giao chiến trên sông Thiên Mạc hay trên bãi sa bồi này chúng đều phải đánh trên thế đất chết của chúng. Binh pháp cũng nói như vậy đấy! giúp em hiểu gì về tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật Trần Bình Trọng về cuộc trò chuyện với ông lão Xuân Đình?  **Câu 10**. Từ văn bản trên, bằng đoạn văn ngắn (5 đến 7 câu) em hãy nêu suy nghĩ của mình về trách nhiệm của tuổi trẻ với đất nước hôm nay.  **GỢI Ý TRẢ LỜI**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm câu 9-10 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | A | B | C | D | A | D | D | C |   **Câu 9.**  Chi tiết “Gương mặt Trần Bình Trọng rạng rỡ hẳn lên.” giúp em hiểu về tâm trạng, và quyết định của nhân vật Trần Bình Trọng sau cuộc trò chuyện với ông lão Xuân Đình là:  - Tâm trạng vui mừng phấn khởi của Trần Bình Trọng khi ông nhận ra những kinh nghiệm đánh giặc quý báu từ ông lão Xuân Đình (một người dân thường). Muốn thắng giặc cần đánh vào điểm yếu của chúng, phải dựa vào sự thuận lợi của địa lí.  - Trần Bình Trọng đưa ra quyết định dứt khoát về việc chọn bãi Màn Trò để đánh giặc. Đánh vào điểm yếu của lũ giặc là binh pháp hay.  - Trần Bình Trọng là vị tướng tài ba, có niềm tin vào nhân dân, có lòng yêu nước, quyết tâm chiến đấu và chiến thắng giặc Nguyên.  **Câu 10.** Học sinh bày tỏ suy nghĩ theo yêu cầu bằng đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu văn:  \* Học sinh nêu suy nghĩ cá nhân về trách nhiệm của tuổi trẻ với đất nước ở các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ tổ quốc có đưa những dẫn chứng cụ thể theo một số gợi ý:  - Tuổi trẻ hôm nay được sinh ra và trưởng thành trong bối cảnh đất nước hòa bình, được sống và hưởng thụ những thành quả mà biết bao thế hệ cha ông đã đổi lấy bằng cả xương máu và trí tuệ.  - Thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc (thực hiện nghiêm túc luật nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng lên đường khi tổ quốc gọi, tỉnh táo trước các luận điệu xuyên tạc, những âm mưu và hành động thù địch chống phá Đảng và nhà nước của kẻ thù...)  - Cống hiến hết mình cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước (không ngừng học tập, trau dồi tri thức, rèn luyện các thói quen tốt, kĩ năng sống cơ bản, dám nghĩ dám làm những việc có ý nghĩa cho đất nước... dù là người trí thức, nông dân hay người lính...) |   **ĐỀ 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**  *(1) Bầu trời Hà Nội đục nhờ nhờ.*  *(2) Giá buốt. Tuy sáng đã lâu rồi, nhưng phố xá vẫn như mới thức. Trần Văn và Loan đứng ở vườn hoa Cửa Nam, nhìn những con đường Hàng Đẫy, Hàng Bông, Tràng Thi, Cột Cờ đổ lại. Văn nao nao nhớ cái buổi chiều mùa thu năm ngoái, khi anh cùng hàng vạn con người dự cuộc mít-tinh ở vườn hoa Ba Đình về qua đây. Tai anh còn văng vẳng những lời trong bản Tuyên ngôn Độc lập, do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc trước một bể người cuồn cuộn, một rừng cờ rực đỏ. Ngai vàng của cái nhà Nguyễn ở Huế mà anh rất ghét đổ nhào. Xiềng xích của thực dân Pháp tan vỡ. Một chế độ mới mở ra. Trước đây, anh cứ nghĩ không biết đến bao giờ dân tộc Việt Nam mới ra khỏi vòng trói buộc. Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Nguyễn Thái Học nối tiếp nhau thất bại. Anh có ngờ đâu Cách mạng Tháng Tám nổ ra, nước Việt Nam nhỏ bé của anh ngang nhiên thành lập chế độ cộng hoà dân chủ đầu tiên ở châu Á, và chính anh lại được sống những ngày lớn lao ấy. Anh bàng hoàng như mê như say, mặt bừng bừng nóng. Anh nhảy nhót trên đường đầy ánh sáng của một mùa thu tuyệt đẹp. Anh ngẩng đầu ngắm lá cờ đỏ sao vàng trên đỉnh cột cờ, nhìn vòm trời xanh lồng lộng. Cây cối hai bên đường reo vui. Chung quanh toàn là đồng bào của anh. Không còn bóng một thằng Pháp ngạo nghễ, hống hách. Anh yêu tất cả mọi người, và anh nói rất nhiều. Anh đi suốt từ Ba Đình về Nhà Hát Lớn, rồi lại từ Nhà Hát Lớn trở về Ba Đình. Anh ngẩng đầu đến mỏi cổ, chân anh bước đến long gối. Nhưng anh cứ đi và mãi không muốn trở về. Tất cả người Hà Nội đều đổ ra đường. Người không quen nhau cũng gật đầu chào hỏi. Tiệc mở linh đình ở hầu hết các nhà mà cánh cửa mở toang. Người ta như bừng tỉnh một giấc ngủ triền miên. Vui đẹp lạ lùng, là những con đường sạch bóng quân thống trị dưới bầu trời Tổ quốc trong lành.*  *(3) Những ngày vui sao ngắn ngủi. Anh lại đang sống những ngày ngột ngạt, nặng nề. Con đường không còn thênh thang như cái ngày ấy nữa. Anh nhìn lên phía Cột Cờ, nơi quân Pháp đóng. Không thấy động tĩnh gì, nhưng nơi ấy trông rờn rợn, chứa đầy những bất trắc, gợi lên trong lòng người sự bực bội tự nhiên trước cái vô lí của một ranh giới giả tạo. Các phố khác thì lác đác vẫn có người, nhưng họ đi lẻ tẻ, âm thầm và như bị đè nặng xuống. Cái thành phố già nua của anh, trải qua nhiều tàn phá của gió bão, nhiều đổi thay của xã hội, đã hơn một lần có những buổi sáng như hôm nay, lúc mà những sinh hoạt đầy màu sắc của hè đường đột nhiên im ắng, thì cũng là lúc người dân mới chú ý tới và yêu thương thêm những mái nhà nho nhỏ, ép vào nhau, im lìm trên nền trời, kề bên những hàng cây um tùm, ủ rũ, thì thầm trong những suy nghĩ và đàm luận muôn đời, để chịu đựng, chống chọi và cố vươn lên. Trần Văn nghĩ như vậy, và trong cái buổi sáng khô lạnh này, anh thấy các phố xá cũ kĩ, chen chúc, chẳng có gì đồ sộ, phủ một màu xám nham nhở, lại có cái đẹp riêng, sắt lại trong một vẻ buồn nghiêm nghị. Anh nắm tay Loan, nói:*  *- Hà Nội đẹp nhất những lúc đau khổ này, Loan có thấy không? Loan vâng khe khẽ một cách lễ phép. Loan còn dè dặt, do cái thói quen của một người tỉnh nhỏ, và cũng do cái lòng tôn kính tự nhiên đối với thầy. Nhưng Loan vui lắm. Trần Văn sẽ giới thiệu anh vào tự vệ. Anh sẽ đến một nơi trung tâm của Hà Nội. Có những quãng đường qua lại ta thường chẳng để ý, nhưng khi ta đi để tới một nơi ta vừa mong muốn vừa ngại ngùng, ở đấy cuộc đời ta sẽ có nhiều cái khác trước, thì ta có cảm tưởng như con đường ấy mới mẻ, dài ra, có nhiều thứ như ta chưa trông thấy bao giờ.*  *(Trích Sống mãi với thủ đô, Nguyễn Huy Tưởng)*  **Câu 1.** Bối cảnh của câu chuyện là gì?  **A. Hà Nội thời kì đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (cuối năm 1946)**  B. Hà Nội trong ngày 2- 9- 1945  C. Hà Nội trong cuộc kháng chiến chống Mĩ  D. Hà Nội thời kì trước cách mạng tháng Tám.  **Câu 2**: Đoạn văn (2) người kể chuyện tái hiện lại tâm trạng, cảm xúc của nhân vật Trần Văn vào thời điểm nào của lịch sử?  A. Khi cuộc cách mạng tháng Tám bắt đầu diễn ra  **B. Khi cuộc cách mạng tháng Tám thành công rực rỡ**  C. Khi Trần Văn tham gia đội tự vệ  D. Không phải các thời điểm trên  **Câu 3**: Đâu không phải là lí do khiến Trần Văn cảm thấy “…bàng hoàng như mê như say, mặt bừng bừng nóng. Anh nhảy nhót trên đường đầy ánh sáng của một mùa thu tuyệt đẹp.”?  A. Vì không còn bóng một thằng Pháp ngạo nghễ, hống hách trong thành phố Hà Nội  B. Vì anh được cùng mọi người dự cuộc mít-tinh ở vườn hoa Ba Đình  C. Vì Ngai vàng của cái nhà Nguyễn ở Huế mà anh rất ghét đổ nhào  **D. Cái thành phố già nua của anh, trải qua nhiều tàn phá của gió bão.**  **Câu 4**. Tại sao nhân vật Trần Văn lại có suy nghĩ “không biết đến bao giờ dân tộc Việt Nam mới ra khỏi vòng trói buộc”?  A. Vì kẻ thù quá mạnh mà đất nước ta quá bé nhỏ.  **B. Vì Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Nguyễn Thái Học nối tiếp nhau thất bại trong cuộc chiến với kẻ thù bấy lâu.**  C. Vì đất nước chưa hội tụ đủ nhân tài  D. Vì ta chưa có sự trợ giúp của bạn bè quốc tế.  **Câu 5:** Từ nào không dùng để diễn tả cảm xúc của nhân vật Trần Văn ở đoạn văn (3)?  A. Ngột ngạt **B. Bàng hoàng** C. Nặng nề D. Bực bội  **Câu 6:** Ở đoạn văn (3), tại sao Trần Văn lại thấy những đổi thay của thành phố Hà Nội như sau: “các phố xá cũ kĩ, chen chúc, chẳng có gì đồ sộ, phủ một màu xám nham nhở, lại có cái đẹp riêng, sắt lại trong một vẻ buồn nghiêm nghị.”?  **A. Vì thành phố đang chịu sự xâm lược của thực dân Pháp, nhân dân Hà Nội phải sống trong cảnh chiến tranh đau thương.**  B. Vì anh không còn yêu Hà Nội như trước  C. Vì cách mạng tháng Tám đi qua  D. Vì anh đang cảm thấy Hà Nội không đẹp như trước nữa  **Câu 7**. Câu “Cây cối hai bên đường reo vui.” sử dụng phép tu từ gì?  A. So sánh B. Ẩn dụ C. Nói quá **D. Nhân hóa**  **Câu 8.** Đoạn trích chủ yếu khắc họa nhân vật ở phương diện nào?  A. Hình dáng B. Hành động **C. Tâm trạng, cảm xúc** D. Ngôn ngữ  **Câu 9.** Em có đồng ý với câu nói của Trần Văn với Loan: “Hà Nội đẹp nhất những lúc đau khổ này” không? Vì sao?  **Câu 10**. Em hãy rút ra bài học có ý nghĩa nhất với bản thân và lí giải vì sao?  **GỢI Ý TRẢ LỜI**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm câu 9-10 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | A | B | D | B | B | A | D | C |   **Câu 9**. Học sinh có thể lựa chọn một trong hai cách sau:  + Đồng ý với câu nói của Trần Văn với Loan vì:  - Hà Nội đẹp trong cuộc kháng chiến chống lại thực dân Pháp, đó là thành phố những con người kiên cường, dũng cảm, kiên quyết đứng lên để bảo vệ thành phố của mình tới cùng.  - Đó là vẻ đẹp của một thành phố có lịch sử hào hùng, oanh liệt, đáng tự hào.  - Việc Loan và Trần Văn tham gia đội tự vệ khẳng định lí tưởng, mục đích sống cao đẹp của người trí thức quyết tâm cùng nhân dân đứng lên bảo vệ thủ đô.  + Không đồng ý với câu nói của Trần Văn với Loan vì:  - Câu nói này chỉ đúng trong hoàn cảnh lúc đó khi nhân dân Hà Nội tham gia kháng chiến chống giặc để bảo vệ thành phố.  - Còn hiện nay, hòa bình luôn mang lại sự bình yên, là ước mơ của loài người, là cơ hội để thành phố phát triển, …  - Lúc chiến tranh đi qua, mọi người dân được đi lại, họ vui vẻ, hạnh phúc trong thành phố thân yêu.  **Câu 10.** Bài học có ý nghĩa nhất với bản thân:  Học sinh chỉ cần đưa ra một bài trong những bài học phù hợp là được. Dưới đây là một vài gợi ý:  - Chúng ta hãy yêu quý, trân trọng giá trị của cuộc sống hòa bình mà chúng ta đang có.  - Chúng ta cần biết ơn những thế hệ đi trước đã cống hiến, hi sinh để chúng ta có cuộc sống tốt đẹp |   **ĐỀ 4: Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  *Quan Phó bảng Sắc hơi sững sờ nhìn hai con, nhìn ngôi đền thờ Thục Phán:*  *- Con nói đúng. Nước có lúc thịnh, lúc suy. Đó là điều thường thấy trong trời đất. Nhưng con người ta lại phải biết giữ trọn khí tiết. Vua Thục Phán thuộc loại đó. Con hãy để ý về phong cảnh núi non, đền đài. Con vừa hỏi cha về hòn núi kia giống một người cụt đầu. Người ta thường gọi nó là hòn Hai Vai hoặc là núi “Tướng quân rơi đầu” đó con ạ. Còn phía xa xa kia là hòn Trống Thủng. Từ hòn Trống Thủng, một dãy núi dài dằng dặc sát chân trời, đó là núi Cờ Rách.*  *Hai mắt Côn chơm chớp nhìn theo hướng tay chỉ của cha. Khiêm thì ngạc nhiên thốt lên:*  *- Ai tưởng tượng ra đầu tiên hình dáng các hòn núi nớ hẳn là mắt tiên, cha nhể?*  *- Từ lòng người mà suy ngẫm ra... con ạ. Người ta còn gọi vùng núi ấy là vùng Ba Hòn. Theo chuyện kể từ hồi xửa hồi xưa thì nước ta có giặc từ phương Bắc tràn vào, dân ở khắp miền đất nước ta nhất tề đứng dậy chống giặc giữ nước. Từ vùng Nghệ Tĩnh ni có một vị tướng kéo đại binh ra Bắc đánh dư trăm trận, chẳng may trong một trận giáp chiến, con ngựa của ông vấp phải cọc, quy chân trước, bọn giặc xúm lại, ông bị một lát đại đao đi qua cổ, đầu rơi xuống đất. Ông nhoại người ra lấy được đầu lắp lên cổ và phi ngựa mở đường máu chạy trở về. Quân sĩ của ông cũng kéo cờ mở trống về theo. Trên đường về, vị tướng này đã gặp một ông lão tại phía bắc sông Mã (Thanh Hoá). Vị tướng dừng ngựa, hỏi:*  *- Thưa ông, từ xưa đã có người nào bị chặt đầu, lại chắp lên cổ được không?*  *- Thưa tướng quân, sống được ạ.*  *Vị tướng lại thúc ngựa phi về tới Diễn Châu, quân sĩ bủa ra tận vùng Yên Thành. Vị tướng gặp một bà già ở phía nam sông Bùng liền hỏi:*  *- Thưa cụ, xưa nay có người nào bị chặt đầu, lại tự mình chặp vào cổ mà vẫn sống được không?*  *Bà cụ lắc đầu:*  *- Loài quỷ, loài yêu tinh thì mới có thể bị chặt đầu này mọc ra đầu khác, còn loài người thì nếu bị chặt đầu là chết.*  *Bà cụ vừa nói dứt lời, đầu vị tướng quân rơi xuống đất. Và ông đã hoá thành hòn núi Hai Vai. Ngựa của ông chạy thêm một đoạn lên vùng Yên Thành, hoá núi Mã Phục, tại làng Yên Mã. Trống, cờ cũng hoá thành núi Trống Thủng, núi Cờ Rách...*  *(Trích Dọc đường xứ Nghệ - Sơn Tùng)*  **Câu 1:** Đoạn trích trên thuộc thể loại gì?  A. Truyện ngắn B. Tùy bút C. Hồi kí **D. Tiểu thuyết lịch sử**  **Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của Văn bản Dọc đường xứ Nghệ là gì?  A. Miêu tả **B. Tự sự** C. Biểu cảm D. Thuyết minh  **Câu 3:** Trong đoạn trích, cụ Phó bảng đã giáo dục các con tu dưỡng làm người bằng cách nào? **A. Tu dưỡng làm người** B. Dạy gian dối C. Tranh chấp D. Ngoan hiền  **Câu 4:** Tính cách của nhân vật cụ Phó bảng như thế nào?  A. Ân Cần B. Từ tốn C. Khí tiết **D. Cả 3 đáp án trên**  **Câu 5:** Câu chuyện Dọc đường xứ Nghệ của cha con cụ Phó bảng gợi cho em những suy nghĩ gì? **A. việc cha ông ta đã bảo vệ đất nước từ ngàn xưa.** B. Tình cha con C. Sự dạy dỗ D. A và C đúng  **Câu 6:** Ý nghĩa câu vè mà bà ngoại cậu bé Côn đã đọc là gì?  A. Quan lại cần phải lấy dân làm gốc  B. Vì dân thì mọi thời đều có, còn chức tước chỉ là nhất thời  C. Thương hay hại dân, dân đều ghi nhớ muôn đời. **D. Cả 3 đáp án trên** **Câu 7:** Khi giải thích cho con về hòn Hai Vai, hòn Trống Thủng, núi Cờ Rách?  A. Muốn nói về người tạo nên đất nước  B. Muốn nói là những công lao to lớn  **C. Muốn nói về những người đã tạo nên tên núi sông, đất nước**  D. Muốn nói về những người dũng cảm.  **Câu 8.** Địa điểm đầu tiên xuất hiện trong câu chuyện của cha con cụ Phó bảng trong Văn bản Dọc đường xứ Nghệ là?  A. Đề thờ Chu Văn An **B. Đền thờ Thục Phán - An Dương Dương** C. Vùng Ba Hòn: hòn Hai Vai, hòn Trống Thủng, núi Cờ Rách  D. Nhà thờ họ Nguyễn Tiên Điền  **Câu 9**. Trong đoạn trích, cụ Phó bảng đã giáo dục các con tu dưỡng làm người bằng cách nào? Em có nhận xét gì về tính cách của nhân vật cụ Phó bảng?  **Câu 10**. Những câu hỏi và sự lí giải về sự kiện lịch sử cho thấy Côn là cậu bé có tâm hồn, suy nghĩ như thế nào? Em có nhận xét gì về tính cách của nhân vật này?  **GỢI Ý TRẢ LỜI**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1 đến câu 8 được 0.5 điểm câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | D | B | A | D | A | D | C | B |   **Câu 9**. Trong đoạn trích, cụ Phó bảng đã giáo dục các con tu dưỡng làm người từ những trải nghiệm thực tế và từ những trải nghiệm để các con phát biểu vốn hiểu biết, suy luận và thiếu sót chỗ nào sẽ bổ sung và sửa chữa ngay chỗ đó. Qua đó chúng ta thấy được phần nào tính cách của cụ Phó bảng chỉn chu, sáng tạo trong cách dạy con, uốn nắn con. Không chỉ có vậy chúng ta còn thấy được sự tỉ mỉ, ân cần đối đãi với các con và Người có vốn học vấn sâu rộng.  **Câu 10.** Những câu hỏi và sự lí giải về sự kiện lịch sử cho thấy Côn là cậu bé có tâm hồn trong sáng, hồn nhiên vô tư nhưng cũng hiểu biết sâu rộng. Qua đó chúng ta thấy được phần nào tính cách của chú bé tôn trọng người lớn và tinh thần ham học hỏi. |   **ĐỀ 5: Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  *1. Giặc Nguyên cho sứ thần sang giả vờ mượn đường để xâm chiếm nước ta. Thấy sứ giặc ngang ngược đủ điều, Trần Quốc Toản vô cùng căm giận.*  *2. Sáng nay, biết Vua họp bàn việc nước ở dưới thuyền rồng, Quốc Toản quyết đợi gặp Vua để nói hai tiếng "xin đánh". Đợi từ sáng đến trưa, vẫn không gặp được, cậu bèn liều chết xô mấy người lính gác ngã chúi, xăm xăm xuống bến. Quân lính ập đến vây kín. Quốc Toản mặt đỏ bừng bừng, tuốt gươm, quát lớn:*  *- Ta xuống xin bệ kiến Vua, không kẻ nào được giữ ta lại.*  *3. Vừa lúc ấy, cuộc họp dưới thuyền rồng tạm nghỉ, Vua cùng các vương hầu ra ngoài mui thuyền.*  *Quốc Toản bèn chạy đến, quỳ xuống tâu:*  *- Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin Bệ hạ cho đánh!*  *Nói xong, cậu tự đặt thanh gươm lên gáy, xin chịu tội.*  *Vua truyền cho Quốc Toản đứng dậy, ôn tồn bảo:*  *- Quốc Toản làm trái phép nước, lẽ ra phải trị tội. Nhưng xét thấy em còn trẻ mà đã biết lo việc nước, ta có lời khen.*  *Nói rồi, Vua ban cho Quốc Toản một quả cam.*  *4. Quốc Toản tạ ơn Vua, chân bước lên bờ mà lòng ấm ức: "Vua ban cho cam quý nhưng xem ta như trẻ con, vẫn không cho dự bàn việc nước". Nghĩ đến quân giặc đang lăm le đè đầu cưỡi cổ dân mình, cậu nghiến răng, hai bàn tay bóp chặt.*  *Thấy Quốc Toản trở ra, mọi người ùa tới. Cậu xòe bàn tay phải cho họ xem cam quý Vua ban. Nhưng quả cam đã nát từ bao giờ.*  *(Bóp nát quả cam - Nguyên Huy Tưởng)*  **Câu 1. Giặc Nguyên có âm mưu gì đối với đất nước ta? A. Giả vờ mượn đường để xâm lược nước ta** B. Đem quân ồ ạt tấn công xâm lược nước ta. C. Cho sứ giả sang nước ta cầu hòa để biết tình hình đất nước ta.           D.  Cả 3 ý trên. **Câu 2. Thấy thái độ của sứ giả ngang ngược, thái độ của Trần Quốc Toản thế nào?**  A. Lo sợ, nhút nhát.   **B. Vô cùng căm giận.**   C. Sung sướng, vui mừng.   D. Hèn nhát, đầu hàng. **Câu 3. Quốc Toản nóng lòng gặp vua như thế nào?** A. Đợi gặp vua từ sáng đến trưa.                 B. Liều chết xô lính gác để vào nơi họp. C. Xuống ngay thuyền gặp vua.               **D. Cả hai câu B, C đều đúng. Câu 4. Vì sao Quốc Toản vô tình bóp náp quả cam?** A. Vì không thích ăn cam.               B. Quốc Toản ấm ức khi bị vua xem như trẻ con. **C. Quốc Toản căm giận khi nghĩ đến quân giặc nên nghiến răng, hai bàn tay nắm chặt nên vô tình bóp nát quả cam.**             D. Cả hai câu B, C đều đúng. **Câu 5. Trần Quốc Toản nóng lòng gặp vua để làm gì?**  A. Để được trả thù quân giặc.                        B. Để được đánh đuổi quân giặc. **C. Để được nói hai tiếng “xin đánh”.**           D. Để xin cam ăn. **Câu 6. Vì sao Vua không những tha tội mà còn cho Quốc Toản quả cam quý?**  A. Vì thấy Quốc Toản còn trẻ con.  **B. Vì thấy Quốc Toản còn trẻ mà đã biết lo việc nước.**                               C. Vì biết Quốc Toản thích ăn cam. D. Cả A và B đều đúng.  **Câu 7.** Cặp từ nào có nghĩa trái ngược nhau?  **A. Nhỏ - lớn.** B. Ngang ngược - hung ác.  C. Căm giận - căm thù. D. Anh hùng - gan dạ.  **Câu 8. Qua đoạn trích trên em thấy Trần Quốc Toản là người như thế nào?**  **A. Trẻ tuổi mà dũng cảm**  **B. Là cậu bé có lòng lòng yêu nước**  **C. Căm thù giặc sâu sắc.**  **D. Cả ba đáp án trên đều đúng**  **Câu 9. Việc Trần Quốc Toản bóp nát quả cam có ý nghĩa gì? Em có suy nghĩ gì về hành động trên của Trần Quốc Toản?**  **Câu 10. Cho biết cảm nhận của em về hành động của Trần Quốc Toản bóp nát quả cam?**  **GỢI Ý TRẢ LỜI**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1 đến câu 8 được 0.5 điểm câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | A | B | D | C | C | B | A | D |   **Câu 9**. **Việc Trần Quốc Toản vô tình bóp nát quả cam thể hiện Trần Quốc Toản là người yêu nước, căm thù giặc.**  **Câu 10.** Mặc dù còn rất trẻ nhưng Trần Quốc Toản đã biết lo toan việc nước. Trần Quốc Toản quả là một người anh hùng! |   **3. Viết kết nối với đọc** |
| **Viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) phân tích chi tiết Trần Quốc Toản bóp nát quả cam.** | |
|  | |

**Đoạn văn tham khảo**

Trần Quốc Toản là người trẻ tuổi lại có tình yêu đất nước mãnh liệt và là người có khí phách oai phong. Vì phải chờ đợi quá lâu trên bến mà không được gặp vua để xin đánh giặc, Quốc Toản bèn xông vào thuyền rồng đòi gặp vua để yết kiến và nói lên nguyện vọng của mình. Hiểu rõ đầu đuôi sự tình, vua cho chàng đứng dậy và thứ tội. Chàng tuy đã làm trái phép nước, nhưng thấy Quốc Toản còn trẻ mà đã biết lo việc nước nên vua đã ban cho chàng một quả cam. Việc ban thưởng quả cam cho thấy nhà vua rất tán thưởng hành động này của chàng. Ấm ức vì bị vua xem thường là trẻ con và lo lắng nghĩ tới quân giặc vẫn đang hoành hành, lăm le xâm lược nước ta, .Quốc Toản bóp nát quả cam vua ban lúc nào không hay. Hành động đó của Trần Quốc Toản thể hiện sự phẫn nộ, chí diệt thù, chi tiết này cũng cho thấy sự gan dạ, dũng cảm, phẩm chất anh hùng của Trần Quốc Toản.

**Bài 1: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TỪ NGỮ ĐỊA PHƯƠNG VÀ**

**BIỆT NGỮ XÃ HỘI**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ yêu cầu cần đạt**

- Học sinh nắm được khái niệm từ ngữ địa phương có khả năng nhận biết Từ ngữ địa phương

- Học sinh vận dụng được kiến thức về từ ngữ địa phương để đọc hiểu VB và sử dụng từ ngữ địa phương phù hợp trong những tình huống giao tiếp cần thiết.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài thực hành.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành các bài tập từ ngữ địa phương

- Năng lực tiếp thu tri thức tiếng việt để hoàn thành các bài tập, vận dụng thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Thái độ học tập nghiêm túc, chăm chỉ.

**B. NỘI DUNG**

**I. LÍ THUYẾT**

**1. Từ địa phương**

**a.** Từ địa phương là những từ ngữ chỉ sử dụng ở một (hoặc một số) địa phương nhất định.

Ví dụ: Từ “mẹ” là từ toàn dân, nhưng người ở các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh thì gọi là “mệ”, người ở các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị thì gọi là “mạ”, người ở các tỉnh Nam Bộ thì gọi là “má”, người ở các tỉnh Trung du Bắc Bộ thì gọi là “bầm”, người ở một số tỉnh đồng bằng Bắc Bộ thì gọi là “u”.

=> Như vậy các từ: mệ, mạ, má, u, bầm là những từ địa phương.

**b.** Từ ngữ địa phương và từ ngữ toàn dân có thể có những quan hệ như sau:

\* *Từ ngữ địa phương không có từ ngữ toàn dân tương đương*

Ví dụ: chôm chôm, măng cụt…

Đó là những từ ngữ biểu thị các sự vật, hiện tượng chỉ có ở địa phương đó. Các từ ngữ này dễ dàng trở thành các từ ngữ toàn dân có sự giao lưu rộng rãi giữa các vùng miền.

\* *Từ ngữ địa phương có từ ngữ toàn dân tương đương*. Ở đây xảy ra hai trường hợp:

- Từ ngữ địa phương và từ ngữ toàn dân tương đương nhau hoàn toàn: mè - vừng, trốc - đầu…

- Từ ngữ địa phương và từ ngữ toàn dân tương đương nhau không hoàn toàn:

+ Hòm (từ ngữ địa phương Nghệ-Tĩnh) có các nghĩa khác nhau, ở nghĩa trong “hòm đạn, “hòm phiếu”, nó tương đương với từ “hòm” toàn dân, còn ở nghĩa hòm là “quan tài”, nó không tương đương với từ “hòm” toàn dân.

=> Cần lưu ý cả trường hợp có những từ ngữ địa phương đồng âm với từ ngữ toàn dân nhưng nghĩa khác nhau: “mận” (từ địa phương Nam Bộ) chỉ cây doi, quả doi…

**2. Biệt ngữ xã hội**

**a.** Biệt ngữ xã hội là những từ ngữ chỉ được dùng trong một tầng lớp xã hội nhất định.

Ví dụ 1: Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, ở tầng lớp khá giả trong xã hội, mẹ được gọi bằng “mợ”, cha được gọi bằng “cậu”.

Ví dụ 2: Trong tầng lớp vua quan thời phong kiến có các biệt ngữ sau: bệ hạ, long thể, trẫm, khanh, băng hà ...

Ví dụ 3: Trong tầng lớp học sinh, sinh viên: ngỗng (2 điểm), gậy (1 điểm), phao (tài liệu mang vào phòng thi) …

**b.** Có những biệt ngữ xã hội được dùng để biểu thị các sự vật, hiện tượng chỉ có trong một nhóm xã hội nào đó

Ví dụ: ngai vàng, lọng, kiệu…là các biệt ngữ xã hội của tầng lớp vua chúa, quan lại thời phong kiến. (các từ ngữ này dễ trở thành từ ngữ toàn dân khi có sự giao lưu rộng rãi giữa các nhóm xã hội). .

**3.** Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội được dùng trong tác phẩm văn học khi cần nhấn mạnh, khắc họa đặc điểm địa phương, đặc điểm xã hội của các nhân vật.

- Do tính hạn chế về phạm vi sử dụng của từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội nên tránh lạm dụng những loại từ này trong khi giao tiếp toàn dân.

**II. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

**Bài 1**: Tìm các từ địa phương trong các câu sau và diễn đạt lại bằng từ ngữ toàn dân:

1. Một em bé gái bận bộ quần áo bằng xa-tanh màu đỏ, tóc tết quả đào, chân mang đôi hài vải đen bước ra, cúi chào khán giả.

(Đoàn Giỏi)

2. Sáng giăng chia nửa vườn chè

Một gian nhà nhỏ đi về có nhau

Vì tằm tôi phải chạy dâu

Vì chồng tôi phải qua cầu đắng cay.

(Nguyễn Bính, Thời trước)

3. Gió theo lối gió mây đường mây

Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chở trăng về kịp tối nay?

(Hàn Mặc Tử)

4. Mạ non bầm cấy mấy đon  
Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.  
 Mưa phùn ướt áo tứ thân  
Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu!  
 Bầm ơi, sớm sớm chiều chiều  
Thương con, bầm chớ lo nhiều bầm nghe!

(Tố Hữu)

5. Chuối đầu vườn đã lổ

Cam đầu ngõ đã vàng

Em nhớ ruộng nhớ vườn

Không nhớ anh răng được

(Trần Hữu Chung)

6. Trên mấy nhà sàn buồn tênh, ba bốn bà ké nhìn ra, nhớ những ngày vui của các đồng chí đóng tại nhà mình.

(Nguyễn Huy Tưởng)

7. Ngọt thơm sau lớp vỏ gai  
Quả ngon lớn mãi cho ai đẹp lòng  
 Mời cô, mời bác ăn cùng  
Sầu riêng mà hoá vui chung trăm nhà

(Phạm Hổ)

8. Gan chi gan rứa, mẹ nờ?

  Mẹ rằng: Cứu nước, mình chờ chi ai?

       Chẳng bằng con gái, con trai

  Sáu mươi còn một chút tài đò đưa

        Tàu bay hắn bắn sớm trưa

   Thì tui cứ việc nắng mưa đưa đò...

(Tố Hữu)

9. Con bé thấy lạ quá, nó chợp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên; “Má! Má”. Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy.

(Nguyễn Quang Sáng)

10. Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi “Ba vô ăn cơm”. Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra […] .

(Nguyễn Quang Sáng)

11. Còn anh, anh không kìm được xúc động. Mỗi lần bị xúc động, vết thẹo dài bên má phải lại đỏ ửng lên, giần giật, trông rất dễ sợ.

(Nguyễn Quang Sáng)

12. Từ Bắc vô Nam nối liền nắm tay. Ta đi từ đồng hoang vu vượt hết núi đồi

(Trịnh Công Sơn)

13. Gà bà Kiến là gà trống tơ, lông đen, chân chì, có bộ giò cao, cổ ngắn

(Võ Quảng)

14. Con lớn tính điềm đạm, mới mười hai tuổi mà nói năng như người lớn, nó ăn uống từ tốn, biết nhường phần ngon cho em. Thằng thứ ba, mười tuổi, thắng liếng khỉ nhất nhà, thích làm giàng thun bắt chim, nó chan húp lia lịa. .

(Nguyễn Sáng)

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Bài 1**:

1. - bận: mặc

- mang: đi

2. - Giăng: trăng

3. - bắp: ngô

4.- đon: bó

- bầm: mẹ

5. lổ: trổ (Đây là những từ thuộc phương ngữ Trung Bộ. Khi sử dụng, nó đã làm tăng tính địa phương của tác phẩm)

răng: sao

6. - bà ké: bà mẹ ("Bà ké" gợi cho ta hình ảnh bà mẹ người dân tộc thiểu số Việt Bắc. Trong kháng chiến, những người mẹ đó không quản ngại hy sinh, gian khổ giúp bộ đội trên đường hành quân đi chiến dịch)

7. - Sầu riêng: không có từ toàn dân thay thế

8. - chi: sao

- rứa: thế

- nờ: ơi

- hắn: nó

- tui: tôi

9.

- má: mẹ

10. - Ba: bố

11. - Vết thẹo: vết sẹo

12. - Vô: vào

13- giò: chân

14. - liếng khỉ: nghịch ngợm

- giàng thun: sung cao su

**Bài 2.** Tìm các từ địa phương mà em biết tương ứng với từ toàn dân: *tao, mày, nó*

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Bài 2.**

- tao: tui, tau, ta…

- mày: mi, o…

- nó: hắn…

**Bài 3**. Những từ ngữ sau đây là từ ngữ địa phương, em hãy tìm những từ ngữ tương đương trong vốn từ toàn dân:

a. Từ địa phương Bắc Bộ: *giăng, thấm chớp, thâu róm.*

b. Từ địa phương Trung Bộ: *nác, tru, nỏ, thẹn.*

c. Từ địa phương Nam Bộ: *anh hai, bàn ủi, cây viết, chả lụa, đậu phộng, hột gà.*

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Bài 3.** Từ toàn dân tương ứng với:

a. Từ địa phương Bắc Bộ: giăng - trăng; thấm chớp - sấm chớp, thâu róm - sâu róm.

b. Từ địa phương Trung Bộ: nác - nước, tru - trâu, nỏ - không, thẹn - xấu hổ…

c. Từ địa phương Nam Bộ: anh hai - anh cả; bàn ủi - bàn là; cây viết - cây bút; đậu phộng – lạc; hột gà - trứng gà….

**Bài 4.** Trong các từ đồng nghĩa: ***cọp, khái, hổ*** từ nào là từ địa phương từ nào là từ toàn dân? Vì sao?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Bài 4.** Gợi ý*:* “Khái" là từ địa phương miền Trung Trung Bộ, cọp là từ toàn dân, hổ là từ toàn dân. .

**Bài 5.** Đọc bài thơ sau đây của nhà thơ Nguyễn Bùi Vợi tặng vợ và cho biết bài thơ này gợi cho em những cảm nghĩ gì xung quanh vấn đề từ ngữ địa phương và việc sử dụng từ ngữ địa phương.

*Cái gầu thì bảo cái****đài***

*Ra sân thì bảo ra ngoài cái****cươi***

***Chộ****tức là thấy em ơi*

***Trụng****là nhúng đấy đừng cười nghe em.*

*Thích****chi****thì bảo là sèm*

*Nghe ai bảo****đọi****thì đem bát vào*

*Cá quả lại gọi cá****tràu***

***Vo trốc****là bảo gội đầu đấy em…*

*Nghe em giọng Bắc êm êm*

*Bà con hàng xóm đến xem chật nhà*

***Răng****chưa sang****nhởi****nhà****choa***

*Bà****o****đã nhốt con****ga****trong****truồng***

*Em cười bối rối mà thương*

*Thương em một lại trăm đường thương quê*

*Gió lào thổi rạc bờ tre*

*Chỉ nghe giọng nói đã nghe nhọc nhằn*

*Chắt từ đá sỏi đất cằn*

*Nên yêu thương mới sâu đằm đó em.*

*(Báo Văn nghệ, số 28/ 2006)*

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Bài 5.**

- Nhà thơ Nguyễn Bùi Vợi quê ở Nghệ An. Vợ nhà thơ là người miền Bắc. Trong bài thơ này, có nhiều từ ngữ địa phương Nghệ - Tĩnh đã được tác giả giải thích bằng từ ngữ toàn dân. Nhưng có mấy từ ngữ tác giả không giải thích. Đó là từ *răng* có nghĩa là *sao* (từ nghi vấn), *nhởi* (chơi), *choa* (đại từ ngôi thứ nhất, tự xưng đối với người ngang bậc hoặc ở bậc dưới), *o* (chị hoặc em gái của cha), *ga* (gà), *truồng* (chuồng). .

- Qua bài thơ, em cảm nghĩ như thế nào về tình cảm của con người đối với tiếng nói của quê hương; về những khó khăn trong việc giao tiếp do tiếng địa phương gây ra và tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ văn hoá ngôn ngữ, nâng cao sự hiểu biết về từ ngữ toàn dân để mọi người ở các địa phương có thể hiểu nhau dễ dàng hơn.

**Bài 6.** Đọc đoạn trích sau *(trong bài thơ Mẹ Suốt của Tố Hữu)* và chỉ ra những từ ngữ địa phương có trong đoạn trích. Những từ ngữ đó thuộc phương ngữ nào? Việc sử dụng những từ ngữ địa phương trong đoạn thơ có tác dụng gì?

*Gan chi gan rứa, mẹ nờ?*

*Mẹ rằng: Cứu nước, mình chờ chi ai?*

*Chẳng bằng con gái, con trai*

*Sáu mươi còn một chút tài đò đưa*

*Tàu bay hắn bắn sớm trưa*

*Thì tui cứ việc nắng mưa đưa đò…*

*Ghé tai mẹ, hỏi tò mò:*

*Cớ răng ông cũng ưng cho mẹ chèo?*

*Mẹ cười: Nói cứng, phải xiêu*

*Ra khơi ông còn dám, tui chẳng liều bằng ông!*

*Nghe ra ông cũng vui lòng*

*Tui đi, còn chạy ra sông dặn dò:*

*“Coi chừng sóng lớn, gió to*

*Màn xanh đây mụ, đắp cho kín mình!”*

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Bài 6.**

- Trong đoạn trích bài thơ Mẹ Suốt của Tố Hữu có các từ địa phương là: *chi, rứa, nờ, tui, cớ, răng, ưng, mụ.*

 - Đó là các từ thuộc phương ngữ Trung, phổ biến ở các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế (vùng Bắc Trung Bộ)

- Tác dụng của việc sử dụng các từ địa phương này trong đoạn thơ: góp phần thể hiện chân thực hơn hình ảnh một vùng quê và tình cảm, suy nghĩ, tính cách của người mẹ trên vùng quê ấy; làm tăng sự sống động, gợi cảm cho tác phẩm.

**Bài 7.** Tìm một số biệt ngữ xã hội mà em biết, giải thích nghĩa của những từ đó và đặt câu.

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Bài 7.**

+ Giới chọi gà: chầu (hiệp), chêm (đâm cựa), chiến (đá khoẻ), dốt (nhát) …

+ Của học sinh: ngỗng (điểm hai), quay (nhìn, sao chép tài liệu), học gạo (học nhiều, không còn chú ý đến việc khác)…

Đặt câu:

[Ví dụ:](http://thcs.daytot.vn/thuat-ngu/Lop-7/Nha-tho-Do-Phu-143.html) Con lông trì và con lông cảo bắt đầu vào chầu hai.

**BÀI 1: ÔN TẬP VĂN BẢN QUANG TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH**

*(Trích Hoàng Lê nhất thống chí - Ngô Gia Văn Phái)*

**HỒI THỨ 14**

***(Đánh Ngọc Hồi, quân Thanh bị thua trận***

***Bỏ Thăng Long, Chiêu Thống chốn ra ngoài)***

**A. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết và củng cố được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản, phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Học sinh biết kết nối văn bản với trải nghiệm cá nhân, từ đó bồi đắp cho mình tình yêu nước, lòng tự hào dân tộc niềm kính trọng đối với những người anh hùng của dân tộc.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng đặc thù**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Quang Trung đại phá quân Thanh

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản Quang Trung đại phá quân Thanh

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất**

- Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.

**B. NỘI DUNG**

**I. Tác giả Tác phẩm**

**1. Tiểu sử**

- Là nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì, quê ở làng Tả - Thanh Oai, huyện Thanh Oai tỉnh Hà Tây (Nay thuộc Hà Nội), một dòng họ danh giá, một dòng tộc sản sinh ra nhiều danh sinh cho đất Bắc Hà, trong đó có hai tướng viết “ HLNTC” là Ngô Thì Chí và Ngô Thì Du.

- Ngô Thì Chí ( 1753 - 1788) em ruột của Ngô Thì Nhậm, làm quan dưới triều Lê Chiêu Thống, tuyệt đối trung thành với nhà Lê. Từng chạy theo Lê Chiêu Thống khi Vũ Văn Nhậm ra bắc diệt Nguyễn Hữu Chỉnh. Ông được Lê Chiêu Thống cử đi Lạng Sơn chiêu tập những kẻ lưu vong lập nghĩa binh chống lại quân Tây Sơn.Trên đường đi ông bị bệnh mất tại Bắc Ninh, nhiều tài liệu nói ông viết 7 hồi đầu.

- Ngô Thì Du ( 1772 – 1840) anh em chú bác ruột với Ngô Thì Nhậm, học giỏi nhưng không đỗ đạt. Dưới triều Tây Sơn ông sống ẩn dật tại Hà Nam. Thời nhà Nguyễn ông ra làm quan, nhiều tài liệu nói ông viết 7 hồi tiếp theo trong đó có hồi thứ 14, 3 hồi cuối không rõ tác giả được viết vào những năm dưới triều nhà Nguyễn. .

**2. Tác phẩm**

**a. Nhan đề**: “**Hoàng Lê nhất thống chí**” viết bằng chữ Hán ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê vào thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh, trả lại Bắc Hà cho vua Lê. Nó không chỉ dừng lại ở sự thống nhất của vương triều nhà Lê, mà còn được viết tiếp, tái hiện một giai đoạn lịch sử đầy biến động của xã hội phong kiến Việt Nam vào 30 năm cuối thế kỷ XVIII và mấy năm đầu thế kỷ XIX. Cuốn tiểu thuyết có tất cả 17 hồi.

**b. Thể loại**: (chí là một lối văn ghi chép sự vật, sự việc).

Cũng có thể xem Hoàng Lê nhất thống chí là một cuốn tiểu thuyết lịch sử viết theo lối chương hồi.

**c. Hoàn cảnh**: Hồi thứ 14, viết về sự kiện Quang Trung đại phá quân Thanh.

**d. Khái quát nội dung và nghệ thuật**

- **Nội dung**: Với quan điểm lịch sử đúng đắn và niềm tự hào dân tộc, các tác giả “*Hoàng Lê nhất thống chí”* đã tái hiện chân thực hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ qua chiến công thần tốc đại phá quân Thanh, sự thảm hại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống.

- **Nghệ thuật**: Kể chuyện xen kẽ miêu tả một cách sinh động cụ thể, gây được ấn tượng mạnh.

**e. Tóm tắt hồi 14 “Hoàng Lê nhất thống chí”**

- Trước thế mạnh của giặc, quân Tây Sơn ở Thăng Long, rút quân về Tam Điệp và cho người vào Phủ Xuân cấp báo với Nguyễn Huệ.

- Nhận được tin ngày 24/11, Nguyễn Huệ liền tổ chức lại lực lượng chia quân làm hai đạo thuỷ - bộ.

- Ngày 25 tháng Chạp, làm lễ lên ngôi lấy hiệu là Quang Trung, trực tiếp chỉ đạo hai đạo quân tiến ra Bắc.

- Ngày 29 tháng Chạp, quân Tây Sơn ra đến Nghệ An, Quang Trung cho dừng lại một ngày, tuyển thêm hơn 1 vạn tinh binh, mở một cuộc duyệt binh lớn.

- Ngày 30, quân của Quang Trung ra đến Tam Điệp, hội cùng Sở và Lân. Quang Trung đã khẳng định: “*Chẳng quá mười ngày có thể đuổi được người Thanh*“. Cũng trong ngày 30, giặc giã chưa yên, binh đao hãy còn mà ông đã nghĩ đến kế sách xây dựng đất nước mười năm sau chiến tranh. Ông còn mở tiệc khao quân, ngầm hẹn mùng 7 sẽ có mặt ở thành Thăng Long mở tiệc lớn. Ngay đêm đó, nghĩa quân lại tiếp tục lên đường. Khi quân Tây Sơn ra đến sông Thanh Quyết gặp đám do thám của quân Thanh, Quang Trung ra lệnh bắt hết không để sót một tên. .  
- **Rạng sáng ngày 3 Tết**, nghĩa quân bí mật bao vây đồn Hạ Hồi và dùng mưu để quân Thanh đầu hàng ngay, hạ đồn dễ dàng.

- **Rạng sáng ngày mùng 5 Tết**, nghĩa quân tấn công đồn Ngọc Hồi. Quân giặc chống trả quyết liệt, dùng ống phun khói lửa ra nhằm làm ta rối loạn, nhưng gió lại đổi chiều thành ra chúng tự hại mình. Cuối cùng, quân Thanh phải chịu đầu hàng, thái thú Điền châu Sầm Nghi Đống thắt cổ tự tử.

- **Trưa mùng 5 Tết**, Quang Trung đã dẫn đầu đoàn quân thắng trận tiến vào Thăng Long. Đám tàn quân của giặc tìm về phía đê Yên Duyên gặp phục binh của ta, trốn theo đường Vịnh Kiều lại bị quân voi ở Đại áng dồn xuống đầm Mực giày xáo, chết hàng vạn tên. Một số chạy lên cầu phao, cầu phao đứt, xác người ngựa chết làm tắc cả khúc sông Nhị Hà. Mùng 4 Tết nghe tin quân Tây Sơn tấn công, Tôn Sỹ Nghị và Lê Chiêu Thống đã vội vã bỏ lên biên giới phía bắc. Khi gặp lại nhau, Nghị có vẻ xấu hổ nhưng vẫn huyênh hoang. Cả hai thu nhặt tàn quân, kéo về đất Bắc.

**II. Phân tích tác phẩm**

**1. Vẻ đẹp của người anh hùng áo vải Quang Trung**

|  |  |
| --- | --- |
| **a.Trước hết Quang Trung là một con người hành động mạnh mẽ quyết đoán**  - Từ đầu đến cuối đoạn trích, Nguyễn Huệ luôn luôn là con người hành động một cách xông xáo, nhanh gọn có chủ đích và rất quả quyết.  - Nghe tin giặc đã đánh chiếm đến tận Thăng Long mất cả một vùng đất đai rộng lớn mà ông không hề nao núng “định thân chinh cầm quân đi ngay”.  - Rồi chỉ trong vòng hơn một tháng, Nguyễn Huệ đã làm được bao nhiêu việc lớn: “tế cáo trời đất”, lên ngôi hoàng đế, dốc xuất đại binh ra Bắc… |  |

**b. Đó là một con người có trí tuệ sáng suốt và nhạy bén**

Ngay khi mấy chục vạn quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị hùng hổ kéo vào nước ta, thế giặc đang mạnh, tình thế khẩn cấp, vận mệnh đất nước “ngàn cân treo sợi tóc”, Nguyễn Huệ đã quyết định lên ngôi hoàng đế để chính danh vị, lấy niên hiệu là Quang Trung.

Việc lên ngôi đã được tính kỹ với mục đích thống nhất nội bộ, hội tụ anh tài và quan trọng hơn là **“để yên kẻ phản trắc và giữ lấy lòng người**”, được dân ủng hộ.

**\* Sáng suốt trong việc nhận định tình hình địch và ta**

- Qua lời dụ tướng sĩ trước lúc lên đường ở Nghệ An, Quang Trung đã chỉ rõ “đất nào sao ấy” người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng *dạ ắt khác*”. Ông còn vạch rõ tội ác của chúng đối với nhân dân ta: “*Từ đời nhà hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại dân ta, vơ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi”*. Người biên soạn Phương nhung

- Quang Trung đã khích lệ tướng sĩ dưới quyền bằng những tấm gương chiến đấu dũng cảm chống giặc ngoại xâm giành lại độc lập của cha ông ta từ ngàn xưa như: Trưng nữ Vương, Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành… .

- Quang Trung đã dự kiến được việc Lê Chiêu Thống về nước có thể làm cho một số người Phù Lê *“thay lòng đổi dạ”* với mình nên ông đã có lời dụ với quân lính chí tình, vừa nghiêm khắc: *“Các người đều là những người có lương tri, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực để dựng lên công lớn. Chớ có quen thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như việc phát giác ra sẽ bị giết chết ngay tức khắc, không tha một ai”.*

**\* Sáng suốt trong việc xét đoán bê tôi**

- Trong dịp hội quân ở Tam Điệp, qua lời nói của Quang Trung với Sở và Lân ta thấy rõ: Ông rất hiểu việc rút quân của hai vị tướng giỏi này. Đúng ra thì “*quân thua chém tướng*” nhưng không hiểu lòng họ, sức mình ít không địch nổi đội quân hùng tướng hổ nhà Thanh nên đành phải bỏ thành Thăng Long rút về Tam Điệp để tập hợp lực lượng. Vậy Sở và Lân không bị trừng phạt mà còn được ngợi khen.

- Đối với Ngô Thì Nhậm, ông đánh giá rất cao và sử dụng như một vị quân sĩ “*đa mưu túc trí*” việc Sở và Lân rút chạy Quang Trung cũng đoán là do Nhậm chủ mưu, vừa là để bảo toàn lực lượng, vừa gây cho địch sự chủ quan. Ông đã tính đến việc dùng Nhậm là người biết dùng lời khéo léo để dẹp việc binh đao.

**c. Quang Trung là người có tầm nhìn xa trông rộng**

- Mới khởi binh đánh giặc, chưa giành được tấc đất nào vậy mà vua Quang Trung đã nói chắc như đinh đóng cột “phương lược tiến đánh đã có tính sẵn”.

- Đang ngồi trên lưng ngựa, Quang Trung đã nói với Nhậm về quyết sách ngoại giao và kế hoạch 10 tới ta hoà bình. Đối với địch, thường thì biết là thắng việc binh đao không thể dứt ngay được vì xỉ nhục của nước lớn còn đó. Nếu “chờ 10 năm nữa ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu quân mạnh thì ta có sợ gì chúng”.

**d. Quang Trung là vị tướng có tài thao lược hơn người**

- Cuộc hành quân thần tốc do Quang Trung chỉ huy đến nay vẫn còn làm chúng ta kinh ngạc. Vừa hành quân, vừa đánh giặc mà vua Quang Trung hoạch định kế hoạch từ 25 tháng chạp đến mùng 7 tháng giêng sẽ vào ăn tiết ở Thăng Long, trong thực tế đã vượt mức 2 ngày.

- Hành quân xa, liên tục như vậy nhưng đội quân vẫn chỉnh tề cũng là do tài tổ chức của người cầm quân.

**e. Hình ảnh vị vua lẫm liệt trong chiến trận**

- Vua Quang Trung thân chinh cầm quân không phải chỉ trên danh nghĩa. Ông làm tổng chỉ huy chiến dịch thực sự.

- Dưới sự lãnh đạo tài tình của vị tổng chỉ huy này, nghĩa quân Tây Sơn đã đánh những trận thật đẹp, thắng áp đảo kẻ thù.

- Khí thế đội quân làm cho kẻ thù khiếp vía và hình ảnh người anh hùng cũng được khắc hoạ lẫm liệt: trong cảnh “*khói tỏ mù trời, cách gang tấc không thấy gì*” nổi bật hình ảnh nhà vua “*cưỡi voi đi đốc thúc*” với tấm áo bào màu đỏ đã sạm đen khói súng.

- Hình ảnh người anh hùng được khắc hoạ khá đậm nét với tính cách mạnh mẽ, trí tuệ sáng suốt, nhạy bén, tài dùng binh như thần; là người tổ chức và là linh hồn của chiến công vĩ đại.

**2. Sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống phản nước, hại dân đã được miêu tả như thế nào? Em có nhận xét gì về lối văn trần thuật ở đây?**

**a. Đối lập với hình ảnh nghĩa quân Tây Sơn là chân dung của kẻ thù xâm lược.**

- Tôn Sỹ Nghị kiêu căng, tự mãn, chủ quan:

+ Kéo quân vào Thăng Long dễ dàng “*ngày đi đêm nghỉ*” như “*đi trên đất bằng*”, cho là vô sự, không đề phòng gì, chỉ lảng vảng ở bên bờ sông, lấy thanh thế suông để doạ dẫm.

+ Hơn nữa y còn là một tên tướng bất tài, cầm quân mà không biết tình hình thực hư ra sao. Dù được vua tôi Lê Chiêu Thống báo trước, y vẫn không chút đề phòng suốt mấy ngày Tết “*chỉ chăm chú vào việc yến tiệc vui mừng, không hề lo chi đến việc bất chắc*”, cho quân lính mặc sắc vui chơi.

- Khi quân Tây Sơn đánh đến nơi, tướng thì sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc giáp… chuồn trước qua cầu phao, quân thì lúc lâm trận “*ai nấy đều rụng rời, sợ hãi*, *xin ra hàng hoặc bỏ chạy toán loạn, giày xéo lên nhau mà chết*”, “*quân sĩ các doanh nghe thấy đều hoảng hốt, tan tác bỏ chạy, tranh nhau qua cầu sang sông, xô đẩy nhau rơi xuống mà chết rất nhiều*”, “*đến nỗi nước sông Nhị Hà vì thế mà tắc nghẽn không chảy được nữa*”. Cả đội binh hùng, tướng mạnh, chỉ quen diễu võ dương oai bây giờ chỉ còn biết tháo chạy, mạnh ai nấy chạy, “*đêm ngày đi gấp, không dám nghỉ ngơi*”

\* **Nghệ thuật**: kể chuyện, xen kẽ với những chi tiết tả thực thật cụ thể, chi tiết, sống động với nhịp điệu nhanh, dồn dập, gấp gáp gợi sự hoảng hốt của kẻ thù. Ngòi bút miêu tả khách quan nhưng vẫn hàm chứng tâm trạng hả hê, sung sướng của người viết cũng như của dân tộc trước thắng lợi của Sơn Tây.

**b. Số phận thảm hại của bọn vua tôi Lê Chiêu Thống phản nước, hại dân**

- Lê Chiêu Thống và những bề tôi trung thành của ông ta đã vì lợi ích riêng của dòng họ mà đem vận mệnh của cả dân tộc đặt vào tay kẻ thù xâm lược, lẽ tất nhiên họ phải chịu đựng nỗi sỉ nhục của kẻ đi cầu cạnh, van xin, không còn đâu tư cách bậc quân vương, và kết cục cũng phải chịu chung số phận bi thảm của kẻ vọng quốc. .

- Khi có biến, quân Thanh tan rã, Lê Chiêu Thống vội vã cùng mấy bề tôi thân tín “*đưa Thái hậu ra ngoài*”, chạy bán sống bán chết, cướp cả thuyền dân để qua sông, “*luôn mấy ngày không ăn*”. .May gặp người thổ hào thương tình đón về cho ăn và chỉ đường cho chạy trốn. Đuổi kịp Tôn Sĩ Nghị, vua tôi chỉ còn biết nhìn nhau than thở, oán giận chảy nước mắt, và sau khi sang đến Trung Quốc phải cạo đầu, tết tóc, ăn mặc giống người Mãn Thanh và cuối cùng gửi nắm xương tàn nơi đất khách quê người. .

**Nghệ thuật**: Xen kẽ kể với tả sinh động, cụ thể gây ấn tượng mạnh. Ngòi bút đậm chút xót thương của tác giả bề tôi trung thành của nhà Lê.

- Tất cả đều là tả thực, với những chi tiết cụ thể, nhưng âm hưởng lại rất khác nhau:

- Đoạn văn trên nhịp điệu nhanh, mạnh, hối hả “*ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp”, “tan tác bỏ chạy, tranh nhau qua cầu sang sông, xô đẩy nhau…*”, ngòi bút miêu tả khách quan nhưng vẫn hàm chứa tâm trạng hả hê, sung sướng của người thắng trận trước sự thảm bại của lũ cướp nước.

- Ở đoạn văn dưới, nhịp điệu có chậm hơn, tác giả dừng lại miêu tả tỉ mỉ những giọt nước mắt thương cảm của người thổ hào, nước mắt tủi hổ của vua tôi Lê Chiêu Thống, cuộc thiết đãi thịnh tình “*giết gà, làm cơm*” của kẻ bề tôi… âm hưởng có phần ngậm ngùi, chua xót. .Là những cựu thần của nhà Lê, các tác giả không thể không mủi lòng trước sự sụp đổ của một vương triều mà mình từng phụng thờ, tuy vẫn hiểu đó là kết cục không thể tránh khỏi.

Các tác giả Ngô gia văn phái vốn là những trung thần chịu ơn sâu nặng của nhà Lê, vậy mà lại viết hay và thực về người anh hùng Nguyễn Huệ vì:

- Họ là những người viết tiểu thuyết lịch sử, phải tôn trọng sự thật lịch sử và phản ánh khách quan nhân vật, sự thật lịch sử mà hình tượng vua .Quang Trung - Nguyễn Huệ trong lịch sử là hoàn toàn có thật.

- Các tác giả dòng họ Ngô Thì vốn là những người yêu nước nên chiến thắng của dân tộc đối với quân Thanh không thể không làm họ nức lòng, tự hào. Mặt khác, các tác giả cũng được chứng kiến tận mắt sự thối nát, kém cỏi, hèn mạt của nhà Lê cùng sự độc ác, hống hách, ngang ngược của giặc Thanh nên các ông không thể không thở dài ngao ngán, cảm thấy nhục nhã, ý thức dân tộc không thể không được dâng cao.

- Vai trò của Quang Trung trong chiến thắng của dân tộc là điều không thể phủ nhận. Như vậy, các nhà viết sử đã có cái nhìn tiến bộ, vượt qua những định kiến giai cấp, phản ánh trung thực về hình ảnh người anh hùng dân tộc.

**III. Tổng  kết**

**1.Nghệ thuật**

- Lời kể có sự kết hợp giữa yếu tố tự sự miêu tả

- Nghệ thuật tương phản đối lập được sử dụng triệt để từ đầu đến cuối đoạn trích: Nghệ thuật tương phản đối lập: Một bên là hình ảnh oai phong lẫm liệt xông xáo dũng cảm của đội quân Tây Sơn và vua Quang Trung, một bên là hình ảnh run sợ hoảng loạn với thất bại thảm hại của quân Thanh và vua tôi Lê Chiêu Thống.

- Nhịp điệu  lời kể trong đoạn trích .linh hoạt bộc lộ thái độ và cảm xúc của tác giả khi kể về quân Tây Sơn và vua Quang Trung nhịp nhanh, mạnh thể hiện niềm tự hào, hả hê, sung sướng của tác giả khi kể về quân Thanh, giọng điệu lời kể mỉa mai, bộc lộ rõ sự khinh bỉ khi kể về vua Lê Chiêu Thống giọng chậm thể hiện sự bùi ngùi xót xa vì đây cũng là triều đại học từng tôn thờ.

- Đoạn trích mang đúng đặc điểm của thể chí, các tác giả được thể hiện rất trung thành khi chép lại những sự việc trong lịch sử một cách khách quan chân thực.

**2. Nội dung**

- Hồi 14 đã khắc họa chân thực về vẻ đẹp hình tượng của vua Quang Trung với chiến công lẫy lừng đại phá hơn 20 vạn quân Thanh.

-  Hồi 14 cũng phản ánh sự thất bại thảm hại của quân Thanh và vua tôi Lê Chiêu Thống.

**IV. LUYỆN TẬP**

**1. Dạng bài tập Đọc - Hiểu ngữ liệu trong và ngoài chương trình**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  *Nửa đêm ngày mồng 3 tháng giêng, năm Kỷ Dậu (1789), vua Quang Trung tới làng Hà Hồi, huyện Thượng Phúc, lặng lẽ vây kín làng ấy, rồi bắc loa truyền gọi, tiếng quân lính luân phiên nhau dạ ran để hưởng ứng, nghe như có hơn vài vạn người. Trong đồn lúc ấy mới biết, ai nấy rụng rời sợ hãi, liền xin ra hàng, lương thực khí giới đều bị quân Nam lấy hết.*  *Vua Quang Trung lại truyền lấy sáu chục tấm ván, cứ ghép liền ba tấm làm một bức, bên ngoài lấy rơm dấp nước phủ kín, tất cả là hai mươi bức. Đoạn kén hạng lính khoẻ mạnh, cứ mười người khênh một bức, lưng giắt dao ngắn; hai mươi người khác đều cầm binh khí theo sau, dàn thành trận chữ "nhất"; vua Quang Trung cưỡi voi đi đốc thúc, mờ sáng ngày mồng 5 tiến sát đồn Ngọc Hồi (theo Dã sử, thì lúc này vua Quang Trung sai đốt hết lương thực và tự mình quấn khăn vàng vào cổ để tỏ ý quyết chiến quyết thắng, không chịu lùi). Quân Thanh nổ súng bắn ra, chẳng trúng người nào cả. Nhân có gió bắc, quân Thanh bèn dùng ống phun khói lửa ra, khói toả mù trời, cách gang tấc không thấy gì, hòng làm cho quân Nam rối loạn. Không ngờ trong chốc lát trời bỗng trở gió nam, thành ra quân Thanh lại tự làm hại mình.*  *Vua Quang Trung liền gấp rút sai đội khiêng ván vừa che vừa xông thẳng lên trước. Khi gươm giáo của hai bên đã chạm nhau thì quăng ván xuống đất, ai nấy cầm dao ngắn chém bừa; những người cầm binh khí theo sau cũng nhất tề xông tới mà đánh.*  *Quân Thanh chống không nổi, bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết. Tên Thái thú Điền Châu là Sầm Nghi Đống tự thắt cổ chết (Cương mục ghi Sầm Nghi Đống thắt cổ chết ở Loa Sơn (tục gọi gò Đống Đa). Theo Bang giao lục, trong chiến dịch mùa xuân Kỷ Dậu, số quân Thanh bị chết là 27 vạn). Quân Tây Sơn thừa thế chém giết lung tung****, thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối,*** *quân Thanh đại bại.*  *(Ngô Gia Văn Phái, Hoàng Lê nhất thống Chí, tập II, Nguyễn Đức Vân - Kiều Thu Hoạch dịch, NXB văn học, Hà Nội)*  **Câu 1.** Các sự việc trong đoạn trích trên được kể theo trình tự như thế nào?  **Câu 2.** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “*Quân Tây Sơn thừa thế chém giết lung tung, thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, quân Thanh đại bại”.*  **Câu 3.** Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật vua Quang Trung trong đoạn trích trên.  **Câu 4.** Em có nhận xét gì về thái độ của tác giả trong đoạn trích trên. .  **Câu 5.** Nhận xét về bút pháp tái hiện sự thực lịch sử của các tác giả Hoàng Lê nhất thống chí qua đoạn trích hồi thứ mười bốn. |

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**Câu 1.** Các sự việc trên được kể theo trình tự tuyến tính, trình tự thời gian (3/1 - 5/1 tết Kỉ Dậu).

**Câu 2.** Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *“Quân Tây Sơn thừa thế chém giết lung tung, thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, quân Thanh đại bại.”*

Biện pháp nói quá trong chi tiết “thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối” nhằm nhấn mạnh tới sự thất bại thảm hại của quân giặc.

**Câu 3.** Cảm nghĩ về nhân vật vua Quang Trung.

- Quang Trung là vị tướng có tài thao lược hơn người.

+ Cuộc hành quân thần tốc do Quang Trung chỉ huy đến nay vẫn làm chúng ta kinh ngạc, chiến thắng thần tốc.

+ Vừa hành quân vừa đánh giặc mà vua Quang Trung lên kế hoạch từ trước đã chiến thắng sớm hơn dự định 2 ngày.

- Hình ảnh vua Quang Trung oai phong lẫm liệt:

+ Vua Quang Trung thân chinh cầm quân, dưới sự lãnh đạo tài tình của vị tổng chỉ huy khiến nghĩa quân Tây Sơn đánh thắng kẻ thù.

+ Hình ảnh nhà vua “cưỡi voi đi đốc thúc” với áo bào đỏ sạm đen khói súng.

- Hình ảnh người anh hùng được khắc họa đậm nét với tính cách mạnh mẽ, trí tuệ sáng suốt, nhạy bén, tài dùng binh như thần, là người có tổ chức và linh hồn của chiến công vĩ đại.

**Câu 4.** Thái độ của tác giả

- Ca ngợi trí tuệ, chiến lược của vua Quang Trung: Tài dụng binh như thần, lẫm liệt trong trận chiến…

- Tỏ thái độ căm ghét, khinh thường trước sự thất bại thảm hại của quân giặc.

**Câu 5.** Khi các tác giả Ngô Thì, các tác giả chủ ý viết lại lịch sử, không phải sự sáng tạo văn học. Tâm lý này xuất phát từ việc người trung đại xem tiểu thuyết là thứ thấp kém, không có ý nghĩa với việc tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. .

- Nhưng Hoàng Lê nhất thống chí là một tác phẩm văn chương đích thực, chính điều này làm nên sự trường tồn của tác phẩm.

- Sự kết hợp giữa sáng tạo, gia công kết hợp giữa ngòi bút chân thực, nghiêm ngặt với bút pháp viết linh hoạt đã giúp người viết tái hiện một thời kì lịch sử dữ dội TK XVIII:

+ Sự kiện lịch sử được ghi chép cụ thể, chính xác với các mốc thời gian, địa điểm, không gian rõ ràng, tạo sự tin cậy cho người đọc.

+ Nhóm tác giả không chỉ dựa trên sự kiện đơn thuần mà còn chỉ ra bản chất của hiện thực, vẫn giữ nguyên lịch sử nhưng lại xây dựng hình tượng chân dung con người đại diện cho cả hai phía.

+ Lời văn miêu tả có sự kết hợp .nhuần nhuyễn giữa giọng kể khách quan, đơn sắc của người viết sử với giọng kể đầy xúc cảm của người sáng tạo văn học.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**  *Vào thế kỉ thứ XVI, đất nước chìm vào nội chiến do hai chúa: Chúa Trịnh chuyên quyền lấn áp vua Lê ở Đàng Ngoài và chúa Nguyễn ra sức xây dựng và mở mang thế lực ở Đàng Trong. Nội chiến của nước ta là điều kiện thuận lợi cho phong kiến phương Bắc tiến quân xâm lấn.*  *Năm 1786, ba anh em nhà Tây Sơn dựng cờ khởi nghĩa và làm chủ được nhiều nơi. Năm 1788, quân Thanh ồ ạt đưa quân vào Thăng Long. Nguyễn Huệ lập tức lên ngôi vua và chỉ huy toàn lực lượng tiến quân ra Bắc. Hành quân thần tốc và chỉ trong năm ngày chiến đấu, vua Quang Trung Nguyễn Huệ giải phóng hoàn toàn Thăng Long, đánh đuổi quân Thanh ra khỏi đất nước ta. Giải phóng hoàn toàn đất nước, vua Quang Trung bắt tay xây dựng Tổ quốc. Tiếc thay, mọi cải cách của ông đang tiến hành thì ông đột ngột từ trần. Người anh hùng áo vải, cờ đào khi ấy chỉ mới bốn mươi tuổi. Vua Quang Trung mất đi để lại trong lòng người dân Việt sự kính trọng, mến tiếc khôn nguôi và lòng tự hào về một anh hùng chống ngoại xâm lỗi lạc.*  *(Nguồn Internet)*  **Câu 1**. Xác định phương hức biểu đạt chính của đoạn văn trên?  **Câu 2.** Cho biết nội dung của đoạn văn trên?  **Câu 3**. Nguyễn Huệ lên ngôi năm nào? Việc Nguyễn Huệ lên ngôi vua lấy niên hiệu là Quang Trung có ý nghĩa gì? .  **Câu 4.** Em học được gì từ người anh hung Quang Trung Nguyễn Huệ? |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

**Câu 2.** Nội dung

- Đoạn văn giới thiệu về vua Quang Trung cùng nghĩa quân Tây Sơn đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược.

**Câu 3.** Nguyễn Huệ lên ngôi 1788

Việc lên ngôi của Nguyễn Huệ có ý nghĩa:

+ Trước thế giặc mạnh, cần đoàn kết lực lượng toàn dân trong một mặt trận thống nhất, cần sự lãnh đạo của một vị vua chính danh vị. Vì vậy, Nguyễn Huệ đã lên ngôi Hoàng đế, dùng danh nghĩa Hoàng đế để kêu gọi toàn dân cùng tham gia đánh giặc.

+ Việc lên ngôi vua khẳng định Đại Việt là .một quốc gia đã có chủ, khẳng định quyền tự chủ, độc lập của dân tộc đối với quân xâm lược.

**Câu 4**. Học sinh tự bộc lộ

Thứ nhất là tự tin ở chính mình và tin vào cơ đồ của đất nước mình để hành động. Thứ hai là thần tốc, “tức là làm gì cũng nhanh chóng, khẩn trương, thần tốc”. Thứ ba là tinh thần táo bạo, quyết đoán, quyết liệt trong công việc. .Thứ tư là biết tận dụng thời cơ, từng cơ hội nhỏ để chiến thắng, nhất là bảo vệ Tổ quốc.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| **Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**  *Hoàng đế Quang Trung hạ dụ:*  *“Đánh cho để dài tóc*  *Đánh cho để đen răng*  *Đánh cho nó chích luân bất phản*  *Đánh cho nó phiến giáo bất hoàn*  *Đánh cho sử tri nam quốc anh hùng chi hữu chủ”.*  *Lời dụ này đã thể hiện rõ mục đích cuộc tiến quân (bảo vệ các truyền thống văn hóa dân tộc như các tục để tóc dài, nhuộm răng đen khác Tàu) và quyết tâm đánh giặc đến cùng (đánh cho kẻ xâm lược không kịp trở tay, thân không còn mảnh giáp) và khẳng định chủ quyền quốc gia của Việt Nam (đánh cho lịch sử muôn đời biết rằng nước Nam anh hùng này là nơi đất có chủ).*  *Đoàn quân Quang Trung ra Bắc bằng bước đi thần tốc, ngày 15/1/1789 (tức 20 tháng Chạp năm Mậu Thân) đến Thanh-Nghệ nhận thêm quân tình nguyện, 10 ngày sau, ngày 25/1 tức 30 tháng Chạp, đúng giao thừa năm Kỷ Dậu, đã mở màn chiến dịch đại phá quân Thanh ngay trên đất Thăng Long, mở cửa vào ở phía Nam và phía Tây.*  *Đêm mồng 3 Tết bao vây đồn Hạ Hồi (Thường Tín), buộc quân địch phải bỏ giáo xin hàng, rồi tiến quân ngay lên đồn Ngọc Hồi (Thanh Trì) chỉ cách Thăng Long 14 km.*  *Mờ sáng ngày mồng 5 Tết, quân Tây Sơn do đích thân Vua Quang Trung chỉ huy đánh một trận hỏa công, thiêu cháy hoàn toàn đồn Ngọc Hồi của quân giặc, mở đường tiến thẳng vào thành Thăng Long.*  *Một bộ phận còn lại của giặc tháo chạy đến Đầm Mực (thuộc xã Quỳnh Đô, nay là thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì) thì bị cánh quân của Đô đốc Bảo mai phục sẵn, biến mấy chục mẫu Đầm Mực thành mồ chôn hàng vạn quân Thanh.*  *Cùng mờ sáng mồng 5 Tết Kỷ Dậu, cánh quân của Đô đốc Long chỉ huy theo đường núi tiến ra tập kích đồn Khương Thượng (tức đồn Đống Đa) phá vỡ đồn Khương Thượng rồi qua ô Thịnh Quang (nay là ô Chợ Dừa) thọc sâu vào thành Thăng Long, lao thẳng tới Đại bản doanh của chủ tướng giặc Tôn Sĩ Nghị ở Cung Tây Long. Tôn thất trận, bỏ chạy qua cầu phao, rút về nước. Cầu bị gãy vì quá tải, hàng ngàn quân bị đẩy xuống sông mà chết.*  *Kể từ ngày 16/12/1788, khi tên lính Mãn Thanh đầu tiên đặt chân lên đất Thăng Long, cho đến ngày 30/1/1789 (tức mồng 5 Tết năm Mậu Thân), khi kinh thành Thăng Long được giải phóng, quân Thanh đã chiếm giữ Thăng Long tổng cộng được 45 ngày và cuối cùng khi Vua Quang Trung dẫn đầu đoàn hùng binh vào quét sạch quân thù xâm lược, thì tấm giáp bào của nhà Vua đã xạm đen màu khói súng.*  *Với tinh thần nhân đạo, nhà Vua cho chôn cất mấy vạn quân xâm lược thành 7 gò đắp cao, nay còn lại 1 gò là gò Đống Đa, để làm nơi di tích trận đánh.*  *(Nguồn Internet)*  **Câu 1.** Đoạn văn trên gợi em nhớ đến văn bản nào SGK ngữ văn 8?  **Câu 2.** Cho biết nội dung của đoạn trích trên?  **Câu 3.** Ghi lại những câu văn theo đoạn trích nói về sự thất bại của Tôn Sĩ Nghị và giặc Thanh?  **Câu 4**. Lời dụ của vua Quang Trung có ý nghĩa gì?  *“Đánh cho để dài tóc*  *Đánh cho để đen răng*  *Đánh cho nó chích luân bất phản*  *Đánh cho nó phiến giáo bất hoàn*  *Đánh cho sử tri nam quốc anh hùng chi hữu chủ”.*  **Câu 5.** Gò Đống Đa Quang Trung cho xây dựng có ý nghĩa gì? |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1**. Đoạn trích trên gợi em nhớ đến văn bản “Hoàng Lê nhất thống chí” trích hồi thứ 14.

**Câu 2**. Quang Trung trong trận đánh đồn Hà Hồi đêm mùng 3 tết.

**Câu 3.** Câu văn: *Tôn thất trận, bỏ chạy qua cầu phao, rút về nước. Cầu bị gãy vì quá tải, hàng ngàn quân bị đẩy xuống sông mà chết.*

**Câu 4**. Quyết đánh kẻ thù để giữ gìn, .bảo tồn phong tục, tập quán của tổ tiên ông cha để lại, vẫn để được tóc dài, vẫn nhuộm được răng đen. Đánh cho nó một chiếc xe để chạy về nước cũng không có. Đánh cho nó một mảnh giáp cũng chẳng còn. Đánh cho lịch sử muôn đời biết nước Nam anh hùng là có chủ.

**Câu 5.**

- Gò Đống Đa sử học nhận định là một nấm mồ khác chôn xác quân Thanh. Do quan điểm cho rằng, đây chính là địa điểm diễn ra trận .đánh Ngọc Hồi - Đống Đa, một trận quyết chiến bất hủ quyết định cho chiến dịch đánh đuổi quân Mãn Thanh, giành lại chủ quyền lãnh thổ. Tôn vinh chiến công của vua Quang Trung, biểu tượng cho tinh thần kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

**2. Dạng đề Đọc Hiểu cấu trúc mới**

**ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*Vua Quang Trung cưỡi voi ra doanh yên uỷ quân lính, truyền cho tất cả đều ngồi mà nghe lệnh, rồi dụ họ rằng:*

*- Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các ngươi đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam phương Bắc (chỉ đất Trung Quốc) chia nhau mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng nữ vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ; các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc. ở các thời ấy, Bắc, Nam riêng phận, bờ cõi lặng yên, các vua truyền ngôi lâu dài. Từ đời nhà Đinh tới đây, dân ta không đến nỗi khổ như hồi nội thuộc xưa kia. Mọi việc lợi, hại, được, mất ấy, đều là chuyện cũ rành rành của các triều đại trước. Nay người người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. Vì vậy ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các ngươi đều là những kẻ có lương tri lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn.*

*(Ngô Gia văn Phái, Hoàng Lê nhất thống Chí, tập II, Nguyễn Đức Vân - Kiều Thu Hoạch dịch, NXB văn học, Hà Nội)*

**Câu 1:** Văn bản do ai sáng tác

**A. Ngô gia văn phái**  B. Ngô Thì Nhậm

C. Nguyễn Thiếp D**.** Ngô Văn Sở

**Câu 2.** Tác phẩm thuộc thể loại gì?

A. Truyện ngắn B. Truyện thơ nôm

**C. Tiểu thuyết chương hồi** D. Tùy bút

**Câu 3:** Tác phẩm được viết bằng chữ Hán ghi chép lại sự thống nhất của vương triều nhà Lê thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh, trả lại Bắc Hà cho vua Lê, đúng hay sai?

**A. Đúng**  B**.** Sai

**Câu 4:** Hoàng Lê nhất thống chí xây dựng hình ảnh vua Quang Trung như thế nào?

A. Hành động mạnh mẽ, quyết đoán

B. Trí tuệ sáng suốt, mẫn cán, điều binh khiển tướng tài tình

C. Tài thao lược, lãnh đạo tài tình, phi thường

**D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 5.** Văn bản Hoàng Lê nhất thống chí viết về sự kiện lịch sử nào?

A. Trần Hưng Đạo phá quân Nguyên

B. Hai Bà Trưng đánh đuổi quân Nam Hán

**C. Quang Trung đại phá quân Thanh**

D. Lê Lợi đại phá quân Minh

**Câu 6:** Ý nói đúng nhất nội dung của Hồi thứ mười bốn (trích Hoàng Lê nhất thống chí) là gì?

A**.** Ca ngợi hình tượng người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ

B. Nói lên sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh

C. Nói lên số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống

**D. Cả A, B, C đều đúng**

**Câu 7.** Phương Bắc được nhắc tới trong đoạn trích trên chỉ nước nào?

A. Nhật Bản B. Hàn Quốc **C. Trung Quốc** D. Mỹ

**Câu 8**. Đoạn trích trên nói về nội dung gì?

**A. Khẳng định chủ quyền mỗi dân tộc và kêu gọi chiến đấu**

B. Ngợi ca vẻ đẹp của non sông, gấm vóc

C. Kêu gọi toàn dân chiến đấu, bảo vệ đất nước

D. Nêu cao những tấm gương của các anh hùng dân tộc

**Câu 9.** Qua đoạn trích em thấy vua Quang Trung hiện lên là người như thế nào? Nêu cảm nhận của em?

**Câu 10.** Từ đoạn trích trên, em hãy viết đoạn văn theo lối diễn dịch khoảng 10 câu trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: Tuổi trẻ Việt Nam hiện nay cần làm gì để thể hiện lòng yêu nước?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | A | C | A | D | C | D | C | A |   **Câu 9.** Vua Quang Trung trong đoạn trích trên:  Trước hết, vua Quang Trung là người mạnh mẽ, quyết đoán:  + Nghe tin giặc tới Thăng Long ông vội vã đốc xuất đại binh ra Bắc.  + Là người sáng suốt, nhạy bén:  Ngay khi mấy chục vạn quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị kéo vào nước ta, thế giặc đang mạnh, tình thế khẩn cấp, ông đã lên ngôi hoàng đế để chính danh ra dẹp giặc.  - Sáng suốt trong việc nhận định tình hình địch, ta.  + Quang Trung khích lệ tướng lính bằng những những lời nói chân thành, những tấm gương chiến đấu dũng cảm chống giặc ngoại xâm giành lại độc lập.  - Tầm nhìn chiến lược, ý chí quyết tâm bảo vệ độc lập của vua Quang Trung đã góp phần làm nên chiến thắng thần tốc đại phá quân Thanh.  **Câu 10.**  - Tuổi trẻ Việt Nam khi thể hiện lòng yêu nước.  Tuổi trẻ đóng vai trò quan trọng trong việc kiến tạo vận mệnh, tương lai non sông đất nước vì vậy tuổi trẻ cần hiểu được vị trí quan trọng của mình.  + Vốn tri thức, đạo đức được rèn luyện từ nhà trường là nền tảng cơ bản để thực hành trong đời sống.  + Tuổi trẻ phải nỗ lực không ngừng học hỏi, phát triển về khoa học, kĩ thuật để bắt kịp với sự phát triển của thế giới.  + Tuổi trẻ cần nuôi dưỡng trong mình tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, niềm tự tôn dân tộc.  + Cần ý thức việc trau dồi tri thức và đạo đức ngay khi còn trẻ. |

**ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

“Buổi ấy, bao nhiêu những loài trân cầm dị thú, cổ mộc quái thạch, chậu hoa cây cảnh ở chốn nhân gian, Chúa đều ra sức thu lấy, không thiếu một thứ gì. Có khi lấy cả cây đa to, cành lá rườm rà, từ bên bắc chở qua sông đem về. Nó giống như một cây cổ thụ mọc trên đầu non hốc đá, rễ dài ra đến vài trượng, phải một cơ binh khiêng mới nổi, lại bốn người đi kèm, đều cầm gươm, đánh thanh la đốc thúc quân lính khiêng đi cho đều tay. Trong phủ, tùy chỗ điểm xuyết bày vẽ ra hình núi non bộ trông như bến bể đầu non. Mỗi khi đêm thanh vắng, tiếng chim kêu vượn hót ran khắp bốn bề, hoặc nửa đêm ồn ào như trận mưa sa gió táp, vỡ tổ tan đàn, kẻ thức giả biết đó là triệu bất thường.”

*(Trích chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh - Vũ Trung)*

**Câu 1:** Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh thuộc thể loại nào?

A. Truyện truyền kì  B. Truyện truyền thuyết

###### **C. Tùy bút** D. Truyện cổ tích

**Câu 2:** Thói ăn chơi của chúa Trịnh được miêu tả thông qua chi tiết nào?

A. Xây dựng đình đài, cung điện, thú vui ngao du vô độ

B. Cách bài trí phủ chúa không thiếu gì những thứ bên ngoài

C. Việc thu sản vật quý, thứ quý bày vẽ trang trí trong phủ gây nhiều tốn kém, phiền nhiễu

###### **D. Tất cả các ý trên**

**Câu 3:** Bọn hầu cận trong phủ chúa làm càn, tác oai tác quái trong dân chúng thế nào?

A. Thủ đoạn vừa ăn cắp vừa la làng

B. Ngang nhiên, trắng trợn cướp bóc của dân chúng

C. Nửa đêm đem quân lính lấy phăng đồ đi rồi vu họa tội giấu vật cung phụng

###### **D. Tất cả 3 đáp án trên**

**Câu 4:** Cụm từ “triệu bất tường” trong câu "Mỗi khi đêm thanh cảnh vắng, tiếng chim kêu vượn hót râm ran khắp bốn bề, hoặc nửa đêm ồn ào như trận mưa sa gió táp, vỡ tổ tan đàn, kẻ thức giả biết đó là triệu bất tường." có nghĩa là gì?

###### **A. Dấu hiệu không lành, điềm gở** B. Điềm lành, tin vui

C. Không biết nói gì D. Sự biến đổi của tự nhiên

**Câu 5:** Hiện thực thời vua Lê chúa Trịnh được khắc họa qua bài như thế nào?

A. Thối nát, mục ruỗng, đầy những giả dối, bất công

B. Thời đại rực rỡ, huy hoàng, người dân sống êm ấm

C. Quan lại lo hưởng thụ, cướp bóc, dân chúng đói khổ, cơ cực

###### **D. Cả 3 đáp án trên**

**Câu 6:** Cụm từ “triệu bất thường” trong câu văn trên có ý nghĩa gì?

###### **A. Dấu hiệu không lành, điềm gở** B. Không biết gì

C. Điềm lành, tin vui D. Sự biến đổi của tự nhiên

**Câu 7:** Nhận định đúng nhất về nghệ thuật thể hiện thói ăn chơi xa xỉ, vô độ của chúa Trịnh?

A. đưa ra các sự việc cụ thể khách quan

B. Sử dụng các biện pháp liệt kê và miêu tả tỉ mỉ một số sự kiện tiêu biểu

C. Không xen tới lời bình của tác giả

###### **D. Cả A, B, C đều đúng**

**Câu 8:** Biện pháp nghệ thuật nào không được sử dụng trong câu văn sau?

Mỗi khi đêm thanh cảnh vắng, tiếng chim kêu vượn hót râm ran khắp bốn bề, hoặc nửa đêm ồn ào như trận mưa sa gió táp, vỡ tổ tan đàn, kẻ thức giả biết đó là triệu bất tường.

A. Phép so sánh **B. Phép lặp từ ngữ**

C. Phép liệt kê D. Phép đối

**Câu 9**. Qua đoạn trích em cảm nhận về tình trạng nước ta thời vua Lê - Trịnh thế nào?

**Câu 10.** Cảm nhận về tình trạng của đất nước thời vua Lê - chúa Trịnh.

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | C | D | D | A | D | A | D | B |   **Câu 9**. Hình ảnh người dân khốn đốn, khổ cực, bị vu oan, bị đòi tiền trước những cuộc ăn cướp của bọn quan lại, tay sai.  + Nhà giàu bị họ vu cho giấu của cung phụng, phải bỏ của ra kêu van chí chết.  **Câu 10.**  - Thời đại phong kiến Lê Trịnh là thời đại thối nát, mục ruỗng, quan lại không chăm lo cho dân chúng mà ra sức cướp bóc, hà hiếp dân chúng.  - Vua chúa bày ra những trò lố lăng, kịch cỡm, tốn kém để ăn chơi, tiệc tùng.  - Nhân dân không chỉ chịu đói khổ mà còn chịu ấm ức bởi bị ấm ức vì bị bóc lột, ăn cướp.  =>Triều đại thối nát, mục riễng dự báo tiền đồ, triều ấy sụp đổ là điều không tránh khỏi. |

**ĐỀ 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

**3. Dạng 4: Viết kết nối đọc**

Viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) nêu cảm nhận về một chi tiết trong văn bản *Quang Trung đại phá quân Thanh* để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.

**Bài tham khảo**

Qua đoạn trích *“Hoàng Lê nhất thống chí”* hồi thứ 14, hình tượng Nguyễn Huệ sáng ngời phẩm chất của một người anh hùng cách mạng, một nhà quân sự tài ba. Điều đó được thể hiện rõ nét qua hành động mạnh mẽ, quyết đoán, trí tuệ sáng suốt, sâu sắc, nhạy bén, ý chí quyết thắng, tầm nhìn xa trông rộng và tài dụng binh như thần, oai phong lẫm liệt trong trận đấu. Trong mọi tình huống, Nguyễn Huệ luôn thể hiện là người có hành động xông xáo, nhanh gọn, quyết đoán có chủ đích và quả quyết vô cùng. Nghe tin giặc đánh chiếm đến tận Thăng Long mà ông không hề nao núng “định thân chinh cầm quân đi ngay”. Rồi sau đó, chỉ trong vòng một tháng, Nguyễn Huệ làm được nhiều việc lớn. Ông còn là một người có trí tuệ sáng suốt hơn người, trí tuệ ấy được biểu hiện .trong việc xét đoán, dùng người, biết phân tích tình hình thời cuộc và tương quan ta-địch. Qua lời phủ dụ quân lính ở Nghệ An, ông đã đánh thức, khơi dậy ý thức độc lập cũng như tinh thần tự hào dân tộc, tinh thần quật khởi để kích thích mọi người. Khi mới khởi binh đánh giặc, chưa giành được tấc đất nào vậy mà Quang Trung tuyên bố như đinh đóng cột “phương lược tiến đánh đã có tính sẵn”, còn tính sẵn cả kế hoạch ngoại giao sau khi thắng một nước lớn gấp mười lần nước mình. Điều đó đã thể hiện ý chí quyết thắng, tầm nhìn xa trông rộng của một vị vua sáng suốt, một người anh hùngkhông chỉ chiến đấu trên danh nghĩa, chỉ huy một chiến dịch thực sự. Khí thế của nghĩa quân Tây Sơn khiến kẻ thù khiếp vía thốt nên rằng “tướng ở trên trời xuống, quân ở dưới đất lên”. Nổi bật trong trận đánh là hình ảnh .Quang Trung “cưỡi voi đốc thúc, mặc áo bào đỏ, mặt sạm đen khói súng.” Thật oai phong, lẫm liệt biết nhường nào! Quang Trung - Nguyễn Huệ thật sự là một người anh hùng trí dũng song toàn, sáng ngời hào khí dân tộc.

**BÀI 1: ÔN TẬP VĂN BẢN TA ĐI TỚI**

*(Tố Hữu)*

**A. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết và củng cố được một số yếu tố của bài thơ: cấu tứ, hình ảnh, ngôn ngữ thơ…

- Cảm nhận được tình yêu đất nước, lòng tự hào dân tộc và tinh thần lạc quan Cách Mạng của nhà thơ thể hiện trong tác phẩm.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng đặc thù**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Ta đi tới

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản Ta đi tới

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất**

- Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.

**B. NỘI DUNG**

**I. TÁC GIẢ TÁC PHẨM**

**1. Tác giả**

|  |  |
| --- | --- |
| **-**Tố Hữu 1920 -2002.  - Quê: Thừa Thiên Huế.  - Tố Hữu là một nhà thơ lớn của VHVN hiện đại. Một nhà thơ được đánh giá là người mở đường, là cánh chim đầu đàn của thơ ca cách mạng.  - Tố Hữu sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo, mẹ Tố Hữu cũng là con một nhà nho, thuộc nhiều ca dao xứ Huế.  - Thời kỳ sau CM tháng Tám: Tố Hữu đảm nhiệm những cương vị trọng yếu trên mặt trận văn hoá văn nghệ, trong bộ máy lãnh đạo của Đảng và nhà nước. |  |

**2. Tác phẩm**

**-**  Bài thơ Ta đi tới được in trong tập Việt Bắc. Được Tố Hữu sáng tác vào tháng 8/1954 thời điểm cuộc kháng chiến chống Pháp đã kết thúc thắng lợi. Chuẩn bị cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

**- Ý nghĩa bài thơ:** Bài thơ Ta đi tới của Tố Hữu nói về ý chí kiên cường, bất khuất, sức mạnh của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến. Qua đó thể hiện sự tự hào trước những chiến công và niềm tin vào tương lai chiến thắng của dân tộc ta.

**II. PHÂN TÍCH BÀI THƠ**

**1. Bối cảnh lịch sử:**

- Không gian: Địa bàn hoạt động của cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Thời gian: Tháng 8 năm 1945.

- Những sự kiện quan trọng: Kháng chiến chống Pháp giành thắng lợi.

Cảm hứng của tác giả: vừa ngợi ca chiến thắng, vừa gợi suy nghĩ về đoạn đường sắp tới.

- Bài thơ Ta đi tới ca ngợi chiến thắng, vừa gợi suy nghĩ về đoạn đường sắp tới. Bài thơ chứa đựng những cảm xúc thời đại, và có tính biểu tượng cao.

**2. Chặng đường của cuộc kháng chiến chống Pháp**

- Nhìn lại chặng đường cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp “ba ngàn ngày không nghỉ” nhà thơ đã bộc lộ cảm xúc căm thù giặc sâu sắc, sự xót thương cho những khó khăn vất vả đã trải qua. Đặc biệt là cảm giác vui sướng, tự hào khi chiến thắng giành thắng lợi.

- Theo em, đây là cảm xúc chung của cộng đồng (Mây của ta, trời thắm của ta…)

**3. Vẻ đẹp của đất nước**

- Những địa danh được nhắc tới trong bài thơ: Những con đường Phú Thọ, Trung Hà, Hưng Hóa, khu Ba, khu Bốn có Bốt Tây mà hễ nhắc đến ai cũng phải bàng hoàng khiếp sợ bởi những đòn tra tấn, đày đọa không nhân tính của kẻ thù nay đã “cuốn sạch rồi”.

- Tố Hữu tiếp tục miêu tả vẻ đẹp của không gian địa lý đất nước gắn với chiều dài của lịch sử. Từ miền Bắc xuôi về đến Nam Bộ, .Tiền Giang, Hậu Giang, Hồ Chí Minh, Đồng Tháp… rồi đến cả những con sông từng nhuốm máu đỏ quân thù như Sông hương, Bến Hải, Cửa Tùng đều được vang danh tưởng nhớ.

=> Tác giả còn gửi gắm tình yêu, tình đoàn kết giữa hai miền Nam Bắc rằng *“Nước ta là của chúng ta/ Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa!”.*

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật**

- Thể thơ tự do, phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.

- Sử dụng các biện pháp nghệ thuật như hoán dụ, nhân hóa “những bàn chân” nhằm nhấn mạnh sức mạnh, ý chí kiên cường, tinh thần bất khuất của đất nước Việt Nam, của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến.

- So sánh (ta - rắn như thép, vững như đồng, cao như núi, dài như sông) để nhấn mạnh sức mạnh và ý chí kiên cường, bất khuất của đất nước ta, quân đội ta, thể hiện niềm tin chiến thắng và sự tự hào của tác giả đối với đất nước ta.

- Biện pháp nghệ thuật điệp cấu trúc “Ai…”, “Đường…” đã nhấn mạnh những khó khăn, vất vả của người lính khi hành quân và ca ngợi những tấm gương anh hùng không ngại gian khó, vất vả để tham gia vào cuộc kháng chiến trường kì của cả dân tộc.

**2. Nội dung**

- Bài thơ Ta đi tới của Tố Hữu nói về ý chí kiên cường, bất khuất, sức mạnh của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến. Qua đó, thể hiện sự tự hào trước những chiến công và niềm tin vào tương lai chiến thắng của dân tộc ta.

**PHÂN TÍCH MẪU**

Tố Hữu *là “Lá cờ đầu trong phong trào thơ ca cách mạng Việt Nam”* Thơ ông thể hiện rõ tình cảm yêu nước thiết tha, sâu nặng và khát vọng về một đất nước vững mạnh, ấm no. Trong đó không thể không nhắc đến bài thơ “Ta đi tới” của nhà thơ Tố Hữu. Bài thơ được nhà thơ viết vào tháng 8 năm 1954 nhằm ca ngợi .chiến thắng lừng lẫy của dân tộc và suy nghĩ, trăn trở về tương lai đất nước trong trang sử mới. Đất nước trong con mắt của mỗi người được cảm nhận bởi nhiều mạch cảm xúc khác nhau. Đối với Tổ Hữu cũng vậy, bằng con mắt biết cảm của mình, ông lật qua hàng ngàn trang lịch sử của đất nước để ta thấy được đất nước ngày này đẹp đẽ thế nào:

Bài thơ Ta Đi Tới được, nhà thơ Tố Hữu sáng tác vào khoảng tháng 8 năm 1954. Qua đó, tác giả ca ngợi chiến thắng vang dội đồng thời gợi những suy nghĩ về đoạn đường phía trước. Tác phẩm không chỉ chứa đựng niềm cảm xúc thời đại mà còn mang tính biểu tượng cao. Càng đọc bài thơ, độc giả lại thêm hiểu về con người và phong cách nghệ thuật của người thi nhân - Tố Hữu.

Giống với tác phẩm Việt Bắc, bài thơ Ta đi tới ra đời vừa để tổng kết và khép lại một hành trình lịch sử chiến đấu chống thực dân Pháp gian khổ: .“Chín năm kháng chiến thánh thần/Gậy tầm vông đánh tan quân bạo tàn” đồng thời vừa khẳng định về con đường mà “Ta bước tiếp”, “Ta đi tới” sẽ không có điều gì có thể ngăn cản nổi, chắn đường dân tộc Việt Nam tiến lên giải phóng nước nhà.

*Ta đi giữa ban ngày*

*Trên đường cái, ung dung ta bước,*

*Đường ta rộng thênh thang tám thước*

*Đường Bắc Sơn, Đình Cả, Thái Nguyên*

*Đường qua Tây Bắc, đường lên Điện Biên  
Đường cách mạng, dài theo kháng chiến...*

*Đến hôm nay đường xuôi về biển*

*Mới tinh khôi màu đất đỏ tươi*

*Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!*

*Rừng cọ, đồi chè, đồng xanh ngào ngạt*

*Nắng chói sông Lô(1), hò ô tiếng hát*

*Chuyến phà rào rạt bến nước Bình Ca(2)...*

Đất nước hiện lên trong mắt Tố Hữu với những con đường rộng mở “ung dung ta bước”. Hàng loạt những con đường cách mạng được gọi tên từ phía bắc nơi đường Bắc Sơn, Đình Cà, Thái Nguyên, Tây Bắc, Điện Biên nay đã được yên bình, xuôi theo về biển. Những con đường từng in hằn dấu chân của những người chiến sĩ nay đã “mới tinh khôi màu đất đỏ tươi”.

Đất nước yên bình quả thật làm cho trái tim ta rạo rực, làm cho nhà thơ phải thốt lên rằng: “Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!”. Đất nước thời bom rơi đạn nổ cháy cả đồi cây nay đã thành rừng cọ, đồi chè xanh tươi bát ngát. Dòng sông Lô từng đẫm máu quân thù nay đã yên bình đón nắng mới, hò vang tiếng hát, phải chăng đó chính là tiếng hát trong lòng nhà thơ, tiếng hát tự hào, tôn vinh về những anh hùng dân tộc đã gây dựng nên đất nước hòa bình. Bến Bình Ca một thời máy bay địch oanh tạc nay trở nên hiền hòa, dào dạt.

Trước niềm vui sướng về cảnh đất nước yên bình, Tố Hữu ngược dòng cảm xúc bồi hồi nhớ lại kỷ niệm về những ngày tháng chiến đấu quả cảm, oai hùng:

*Ai qua Phú Thọ*

*Ai xuôi Trung Hà*

*Ai về Hưng Hoá*

*Ai xuống khu Ba(1)*

*Ai vào khu Bốn(2)*

*Đường ta đó, tự do cuồn cuộn*

*Bốt đồn Tây đã cuốn sạch rồi!*

*Sông Thao(3) nao nức sóng dồi*

*Ai về Hà Nội thì xuôi cùng thuyền.*

*Ờ, đã chín năm rồi đấy nhỉ!*

*Kháng chiến ba ngàn ngày không nghỉ*

*Bắp chân, đầu gối vẫn săn gân.*

*Ngấng đầu lên: trong sáng tuyệt trần*

*Tháng Tám mùa thu xanh thắm*

*Mây nhởn nho bay*

*Hôm nay ngày đẹp lắm!*

*Mây của ta, trời thắm của ta*

*Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà!*

Tố Hữu tình nguyện trở thành người hướng dẫn viên du lịch để đưa ta trở về với hồi ức xưa. Những con đường Phú Thọ, Trung Hà, Hưng Hóa, khu Ba, khu Bốn có Bốt Tây mà hễ nhắc đến ai cũng phải bàng hoàng khiếp sợ bởi những đòn tra tấn, đày đọa không nhân tính của kẻ thù nay đã “cuốn sạch rồi”.

Rồi xuôi thuyền theo sông .Thao về thủ đô kháng chiến Hà Nội với mấy ngàn năm chiến đấu không nghỉ, “bắp chân, đầu gối vẫn săn gân” nay ngẩng đầu lên chỉ còn vẻ đẹp của đám mây nhởn nhơ bay, của màu xanh hòa bình. Dân tộc ta với lòng khiên trung, bất khuất đã làm tan tác những bóng thù hắc ám, đổ bao nhiêu giọt mồ hôi nước mắt để đổi lại “Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa!”, để cờ đỏ sao vàng bay phấp phới trên nóc dinh độc lập.

*Đã tan tác những bóng thù hắc ám  
Đã sáng lại trời thu tháng Tám  
…  
Dù ai rào giậu ngăn sân  
Lòng ta vẫn giữ là dân Cụ Hồ!*

Tố Hữu tiếp tục miêu tả vẻ đẹp của không gian địa lý đất nước gắn với chiều dài của lịch sử. Từ miền Bắc xuôi về đến Nam Bộ, Tiền Giang, Hậu Giang, Hồ Chí Minh, Đồng Tháp…rồi đến cả những con sông từng nhuốm máu đỏ quân thù như Sông hương, Bến Hải, Cửa Tùng đều được vang danh tưởng nhớ. Tác giả còn gửi gắm tình yêu, tình đoàn kết giữa hai miền Nam Bắc rằng “Nước ta là của chúng ta/ Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa!”.

Tố Hữu nhắc nhở mỗi con người chúng ta dù có đi đâu thì chúng ta vẫn là “con một cha, nhà một nóc”. Dù có như thế nào thì dòng máu con người Việt Nam vẫn chảy trong tim, ta vẫn luôn là “dân Cụ Hồ”. Nhà thơ tiếp tục đưa dòng cảm xúc về với những ngày tháng hình thành của đất nước, đất nước là một phần máu thịt trong mỗi con người:

*Ta đã lớn lên rồi trong khói lửa  
…..  
Lũ chúa đất xuống bùn đen vạn kiếp!*

Đất nước được hình thành từ khói lửa, đạn pháo, từ cái thời mà lớp trẻ bây giờ có mong cũng chẳng quay lại được. Đất nước ta hình thành từ những dấu chân của người chiến sĩ anh hùng, mà người chiến sĩ đó chẳng phải là những chiến binh mạnh mẽ, họ điều xuất phát từ “than bụi, lầy bùn”, từ những người dân nhỏ bé nhưng có sức mạnh đoàn kết to lớn của tình yêu đất nước. Họ xông pha chiến đấu, không sợ hiểm huy, cứ thế bước đi dưới ánh “mặt trời cách mạng”.

Những bàn chân “Hóc Môn, Ba Tơ, Cao Lạng” vang danh lừng lẫy trên chiến trường Điện Biên, nổi tiếng khắp cả địa cầu. Những bàn chân đó đã được Tố Hữu nhấn mạnh, lý tưởng hóa như những bàn chân khổng lồ sẵn sàng dẫm đạp đầu “Lũ chúa đất xuống bùn đen vạn kiếp”.

Nếu như những câu thơ trên tưng bừng với những hình tượng hào hùng thì những câu thơ còn lại là những cảm xúc chứa đựng đầy suy tư của nhà thơ khẳng định lại tinh thần khiên trung, bất diệt của dân tộc ta khi đối mặt với kẻ thù hùng bạo và tấm lòng thủy chung của con em dân tộc Việt Nam chung một mái nhà:

*Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp,  
Rắn như thép, vững như đồng.  
…  
Lòng ta chung một Thủ đô  
Lòng ta chung một cơ đồ Việt Nam!*

Bằng bút pháp nghệ thuật so sánh, Tố Hữu miêu tả chặng đường giành lại gian sơn bờ cõi của dân tộc ta không một giây nào chùn bước. Ý chí của dân ta “rắn như thép, vững như đồng”, “cao như núi, dài như sông”, “Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!”.

Dân tộc ta “đi tới” với khí thế ngút trời, hùng hậu, đoàn kết “Bắc Nam liền một biển” khiến kẻ địch dù có mạnh đến đâu cũng phải kinh hãi, khiếp sợ. Cuối cùng, bằng điệp từ “Lòng ta”, nhà thơ nhất mực thể hiện tấm lòng trung với nước, hiếu với dân hòa cùng tấm lòng của dân tộc. Dân ta đều chung một nước, quyết không cùng giới tuyến với kẻ thù nào, trong lòng cùng chung một người cha già vĩ đại, cùng chung một Thủ đô kháng chiến, cùng chung một “cơ đồ Việt Nam”.

Thơ Tố Hữu thanh đạm, dịu ngọt với sự thống nhất đẹp đẽ giữa cuộc đời cách mạng và cuộc đời của nhà thơ. Bài thơ “Ta đi tới” ca ngợi những chiến tích oai hùng của ông cha, qua đó gợi suy nghĩ, cảm xúc của thời đại về một đất nước được xây dựng từ những trái tim nồng ấm tình người nhưng cũng không hề mềm yếu, nhẫn nhìn trước bất kì kẻ thù nào xâm hại đất nước của Cụ Hồ, của dân tộc.

*(Nguồn tham khảo Internet)*

**III. Tổng kết**

**IV. LUYỆN TẬP**

**1. Dạng đề Đọc Hiểu Ngữ liệu trong và ngoài chương trình**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**  *Ta đi giữa ban ngày*  *Trên đường cái, ung dung ta bước,*  *Đường ta rộng thênh thang tám thước*  *Đường Bắc Sơn, Đình Cả, Thái Nguyên*  *Đường qua Tây Bắc, đường lên Điện Biên Đường cách mạng, dài theo kháng chiến...*  *Đến hôm nay đường xuôi về biển*  *Mới tinh khôi màu đất đỏ tươi*  *Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!*  *Rừng cọ, đồi chè, đồng xanh ngào ngạt*  *Nắng chói sông Lô(1), hò ô tiếng hát*  *Chuyến phà rào rạt bến nước Bình Ca(2)...*  *Ai qua Phú Thọ*  *Ai xuôi Trung Hà*  *Ai về Hưng Hoá*  *Ai xuống khu Ba(1)*  *Ai vào khu Bốn(2)*  *Đường ta đó, tự do cuồn cuộn*  *Bốt đồn Tây đã cuốn sạch rồi!*  *Sông Thao(3) nao nức sóng dồi*  *Ai về Hà Nội tlù xuôi cùng thuyền.*  *Ờ, đã chín năm rồi đấy nhỉ!*  *Kháng chiến ba ngàn ngày không nghỉ*  *Bắp chân, đầu gối vẫn săn gân.*  *Ngấng đầu lên: trong sáng tuyệt trần*  *Tháng Tám mùa thu xanh thắm*  *Mây nhởn nho bay*  *Hôm nay ngày đẹp lắm!*  *Mây của ta, trời thắm của ta*  *Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà!*  *Đã tan tác những bóng thù hắc ám*  *Đã sáng lại trời thu tháng Tám*  *Trên đường ta về lại Thủ đô*  *Cờ đỏ bay quanh tóc bạc Bác Hồ!*  *Mẹ ơi! Lau nước mắt*  *Làng ta giặc chạy rồi!*  *Tre làng ta lại mọc*  *Chuối vườn ta xanh chồi*  *Trâu ta ra bãi ra đồi*  *Đồng ta lai hát hơn mười năm xưa...*  *Các em ơi, đã học chưa?*  *Các anh dựng cho em trường mới nữa.*  *Chúng nó chẳng còn mong giội lửa*  *Trường của em đứng giữa đồi quang*  *Tiếng của em thánh thót quanh làng.*  *(Tố Hữu, Ta đi tới, trích Thơ Tố Hữu, NXB Giáo dục, 2003)*  **Câu 1.**Đoạn thơ trên được viết bằng thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính?  **Câu 2**. Nhìn lại chặng .đường cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp “*ba ngàn ngày không nghỉ”* nhà thơ đã bộc lộ cảm xúc gì? Theo em, đây chỉ là cảm xúc của cá nhân nhà thơ hay còn là cảm xúc chung của cộng đồng? Vì sao?  **Câu 3**. Xác định hình ảnh trung tâm của đoạn trích. Hình ảnh đó có mối liên hệ với những hình ảnh nào khác trong đoạn trích.  **Câu 4**. Những địa danh nào được nhắc đến trong đoạn trích? Theo em, việc xuất hiện một loạt địa danh như vậy mang lại hiệu quả gì trong việc thể hiện tình cảm của tác giả?  Trong đoạn trích, tác giả sử dụng lặp đi lặp lại cấu trúc: *“Ai…Đường…”.* Hãy phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật ấy.  **Câu 5.** Nhận xét về cách đặt nhan đề của bài thơ. |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1.** Thể thơ tự do.

- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

**Câu 2.**

- Nhìn lại chặng đường cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp “ba ngàn ngày không nghỉ” nhà thơ đã bộc lộ cảm xúc căm thù giặc sâu sắc, sự xót thương cho những khó khăn vất vả đã trải qua. Đặc biệt là cảm giác vui sướng, tự hào khi chiến thắng giành thắng lợi.

- Theo em, đây là cảm xúc chung của cộng đồng (Mây của ta, trời thắm của ta…)

**Câu 3.** - Hình ảnh trung tâm của đoạn trích: Đường tự do khi Cách mạng giành thắng lợi

- Những hình ảnh khác trong đoạn trích có mối liên hệ với hình ảnh trên là:

+ Hình ta đi…

+ Hình ảnh đất nước đẹp vô cùng

+ Hình ảnh đất nước tự do

**Câu 4**. - Các địa danh xuất hiện trong đoạn trích: Đường Bắc Sơn, Đình Cả, Thái Nguyên, Tây Bắc, Điện Biên, sông Lô, bến nước Bình Ca; Phú thọ, Trung Hà, Hưng Hóa, khu Ba, khu Bốn, sông Thao, Hà Nội; Nam Bộ, Tiền Giang, Hậu Giang, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Nam - Ngãi, Bình - Phú, Khánh Hòa, Phan Rang, Phan Thiết, Tây Nguyên, Công Tum, Đắc Lắc, khu Năm, sông Hương, Bến hải, Cửa Tùng,...

- Hiệu quả: Tác giả nhắc lại các địa danh trong cuộc kháng chiến chống Pháp để tái hiện lại cuộc chiến tranh hào hùng, đồng thời thể hiện cảm xúc vui sướng tự hào khi giành thắng lợi.

**Câu 5.** Nhan đề bài thơ “Ta đi tới” .thể hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm.

+ Nhan đề thể hiện sự tự do, chứa đựng những cảm xúc thời đại, và có tính biểu tượng cao.

+ Nhan đề vừa ngợi ca chiến thắng, niềm tự hào, vừa gợi suy nghĩ về đoạn đường sắp tới.

=> Đây là một nhan đề độc đáo, gây ấn tượng với người đọc.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**  *Ta đã lớn lên rồi trong khói lửa*  *Chúng nó chẳng còn mong được nữa*  *Chặn bàn chân một dân tộc anh hùng*  *Những bàn chân từ than bụi, lầy bùn*  *Đã bước dưới mặt trời cách mạng.*  *Những bàn chân của Hóc Môn, Ba Tơ, Cao Lạng*  *Lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu*  *Những bàn chân đã vùng dậy đạp đầu*  *Lũ chúa đất xuống bùn đen vạn kiếp!*  *Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp,*  *Rắn như thép, vững như đồng.*  *Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp*  *Cao như núi, dài như sông*  *Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!*  *Ta đi tới, không thể nào chia cắt*  *Mục Nam quan đến bãi Cà Mau*  *Trời ta chỉ một trên đầu Bắc nam liền một biển*  *Lòng ta không giới tuyến*  *Lòng ta chung một cụ Hồ*  *Lòng ta chung một Thủ đô*  *Lòng ta chung một cơ đồ Việt Nam!*  *(Tố Hữu, Ta đi tới, trích Thơ Tố Hữu, NXB Giáo dục, 2003)*  **Câu 1.**Đoạn thơ trên được viết bằng thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính?  **Câu 2.**Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ thứ nhất.  **Câu 3.**Câu thơ *“Lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu”* nhắc đến sự kiện lịch sử nào của dân tộc? Cảm xúc của tác giả khi .nhắc đến sự kiện lịch sử này là gì?  **Câu 4.**Theo em, nhân vật trữ tình *“ta”*trong đoạn thơ là ai?  **Câu 5.** Nhìn lại chặng đường cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp "ba ngàn ngày không nghỉ" nhà thơ .đã bộc lộ cảm xúc gì? Theo em, đây chỉ là cảm xúc của cá nhân nhà thơ hay còn là cảm xúc chung của cộng đồng? Vì sao? |

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**Câu 1.**Thể thơ tự do.

- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

**Câu 2.**

- Chỉ ra được biện pháp tu từ nhân hóa/ hoán dụ*“bàn chân một dân tộc”* hoặc biện pháp tu từ điệp ngữ*“những bàn chân”*

Tác dụng: nhằm tăng thêm sự sinh động cho đoạn thơ, nhấn mạnh sự vững vàng và sức mạnh của dân tộc ta.

**Câu 3.**

- Câu thơ “*Lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu”* nhắc đến sự kiện lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ (5/1954) của dân tộc ta. Cảm xúc của tác .giả khi nhắc đến sự kiện lịch sử này là niềm tự hào và ca ngợi chiến thắng lẫy lừng của dân tộc.

**Câu 4.**

- Theo em, nhân vật trữ tình *“ta”* trong đoạn thơ có thể là Quân dân ta/ Nhân dân/ Dân tộc/ Những người dân nước Việt.

**Câu 5.**

- Chặng đường cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp "ba ngàn ngày không nghỉ " nhà thơ đã bộc lộ tình cảm yêu cách mạng, yêu nước trong những năm chiến đấu gian khổ.

Đây chính là cảm xúc chung của cộng đồng bởi thời ấy, .cách mạng chính là mục tiêu chung của dân tộc Việt Nam, nên cảm xúc cá nhân của tác giả đã hòa vào cảm xúc chung của cả cộng đồng.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| **Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**  *Ta đã lớn lên rồi trong khói lửa*  *Chúng nó chẳng còn mong được nữa*  *Chặn bàn chân một dân tộc anh hùng*  *Những bàn chân từ than bụi, lầy bùn*  *Đã bước dưới mặt trời cách mạng.*  *Những bàn chân của Hóc Môn, Ba Tơ, Cao Lạng*  *Lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu*  *Những bàn chân đã vùng dậy đạp đầu*  *Lũ chúa đất xuống bùn đen vạn kiếp!*  *Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp,*  *Rắn như thép, vững như đồng.*  *Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp*  *Cao như núi, dài như sông*  *Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!*  *Ta đi tới, không thể nào chia cắt*  *Mục Nam quan đến bãi Cà Mau*  *Trời ta chỉ một trên đầu Bắc nam liền một biển*  *Lòng ta không giới tuyến*  *Lòng ta chung một cụ Hồ*  *Lòng ta chung một Thủ đô*  *Lòng ta chung một cơ đồ Việt Nam!*  *(Tố Hữu, Ta đi tới, trích Thơ Tố Hữu, NXB Giáo dục, 2003)*  **Câu 1.**Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên  **Câu 2.**Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ thứ nhất?  **Câu 3. Em** hiểu như thế nào về bốn dòng thơ sau:  *Lòng ta không giới tuyến*  *Lòng ta chung một cụ Hồ*  *Lòng ta chung một Thủ đô*  *Lòng ta chung một cơ đồ Việt Nam!*  **Câu 4.**Cảm xúc của tác giả được thể hiện như thế nào trong đoạn thơ?  **Câu 5.** Những địa danh nào được nhắc đến trong đoạn trích? Theo em, việc xuất hiện mỗi loạt địa danh như vậy mang lại hiệu .quả gì trong việc thể hiện tình cảm của tác giả? |

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Câu 1.**Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên là biểu cảm

**Câu 2.**Chỉ ra một biện pháp tu từ: hoán dụ “bàn chân một dân tộc” hoặc điệp ngữ “những bàn chân”

- Tác dụng:

+ Nhằm tăng sức gợi hình, gợi tả và giá trị biểu đạt cho đoạn thơ

+ Làm sáng tỏ thêm tinh thần đoàn kết, sự vững bền và sức mạnh tiến công của dân tộc ta.

**Câu 3.**

Bốn dòng thơ trên được hiểu là:

- Ca ngợi tình yêu và tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam

- Ngợi ca tinh thần và sức mạnh tiến công của dân tộc ta, luôn một lòng hướng về đất nước Việt Nam xinh đẹp.

**Câu 4.**

Cảm xúc của tác giả được thể hiện trong đoạn thơ là:

- Tự hào và hãnh diện với sự cố gắng và hi sinh của những người chiến sĩ đã làm nên chiến thắng lẫy lừng của dân tộc.

**Câu 5.**

- Những địa danh được nhắc trong đoạn trích: Bắc Sơn, Đình Cả, Thái Nguyên, Tây Bắc, Điện Biên, sông Lô, Bình Ca, Phú Thọ, Trung Hà, Hưng Hóa, khu Ba, khu Bốn, sông Thao, Nam Bộ, Tiền Giang, Hậu Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Nam - Ngãi, Bình - Phú, Khánh Hòa, Phan Rang, Phan Thiết, Tây .Nguyên, Kom Tum, Đắc Lắc, khu Năm, sông Hương, bến Hải, cửa Tùng.

- Việc xuất hiện một loạt địa danh như vậy chứng tỏ niềm vui hân hoan trong ngày chiến thắng Điện Biên đã trải khắp từ Bắc vào Nam .cho thấy tình yêu cách mạng, lòng yêu nước được hiện diện trong mỗi người dân Việt Nam trên khắp cả nước.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi:**  *“Ta nghe hè dậy bên lòng*  *Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!*  *Ngột làm sao, chết uất thôi*  *Con chim tu hú ngoài trời cứ kêu!*  *(Ngữ văn 8- tập 2)*  **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt của bài thơ?  **Câu 2.** Trong câu "ta nghe hè dậy bên lòng", biện pháp tu từ nào đã được sử dụng.  **Câu 3.** Chỉ ra các câu cảm thán trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng.  **Câu 4.** Trình bày ý nghĩa của tiếng .chim tu hú cuối bài.  **Câu 5.** Viết một đoạn văn ngắn trình bày cảm nhận về đoạn thơ trên. |

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

**Câu 2**. Trong câu "ta nghe hè dậy bên lòng", biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng, cụ thể là ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.

**Câu 3.** Các câu cảm thán:

- *Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!*

*- Ngột làm sao, chết uất thôi*

- Tác dụng:Câu cảm thán đó dùng để bộc lộ cảm xúc ngột ngạt, uất ức khi bị giam cầm và mong muốn thoát khỏi ngục tù của nhà thơ.

**Câu 4.** Tiếng chim tu hú kết thúc bài thơ là âm thanh của tự do bên ngoài

- Thúc giục đến da diết, khắc khoải như giục giã, thôi thúc khiến cho người chiến sĩ đang bị giam cầm cảm thấy đau khổ, bực bội muốn vượt ra ngoài, thoát cảnh giam cầm, tìm về với tự do. ..

**Câu 5.**

**a. Mở đoạn:** Bốn câu thơ cuối bài Khi con tu hú thể hiện chân thực và rõ nét tâm trạng đau khổ, uất ức, ngột ngạt, khát khao tự do của nhà thơ

**b. Thân đoạn**

- Trong bốn câu thơ cuối tâm trạng người tù được thể hiện trực tiếp.

-Tác giả sử dụng những từ ngữ gây ấn tượng mạnh để miêu tả (đạp tan phòng, chết uất), nhiều từ ngữ cảm thán (đối, thôi, làm sao). Nhịp. điệu câu thơ ngắt bất thường: nhip 6/2 (mà chân muốn đập tan phòng / hè ơi), nhịp 3/3 (Ngột làm sao / chết bất thôi).

- Nghệ thuật tương phản cho thấy sự đối lập giữa cảnh đất trời bao la và cảnh tù đầy, người tù cảm thấy ngột ngạt đến cao độ muốn hành động chân muốn đập tan phòng. Tâm trạng ấy thể hiện sự khao khát đến tột cùng cuộc sống tự do, muốn thoát khỏi căn phòng giam tù ngục của người tù.

- Tâm trạng xuyên suốt cả bài thơ là sự khát khao tự do, tiếng tu hú chính là tiếng gọi tha thiết của tự do đối với người tù trẻ tuổi.

**c. Kết đoạn**

- Bài thơ kết thúc với tâm trạng nhức nhối, là dấu hiệu báo trước sự hành động để thoát khỏi hoàn cảnh sau này (Tố Hữu sau đó đã vượt ngục để vươn tới bầu trời tự do)

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**  *Nhà gác đơn sơ một góc vườn*  *Gỗ thường mộc mạc chẳng mùi sơn*  *Giường mây, chiếu cói, đơn chăn gối*  *Tủ nhỏ vừa treo mấy áo sờn.*  *(Thăm cõi Bác xưa – Tố Hữu)*  **Câu 1**. Xác định thể thơ của đoạn thơ trên nêu phương thức biểu đạt?  **Câu 2**. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.  **Câu 3**. Đặt một câu cảm thán bày tỏ tình cảm của em đối với Bác Hồ.  **Câu 4.** Từ nội dung đoạn thơ trên, bản thân em sẽ làm gì để học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (Nêu 2 hành động cụ thể). .. |

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**Câu 1.** Thể thơ 7 chữ Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

**Câu 2.** Nội dung: Đoạn thơ nói về nếp sống thanh bạch, giản dị của Bác với những đồ dùng đơn sơ, mộc mạc trong căn nhà sàn nhỏ.

**Câu 3**. Học sinh tự đặt câu

- Bác Hồ là vĩ lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam!

**Câu 4.** Gợi ý: Để làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chúng ta cần:

- Ra sức học tập và tu dưỡng đạo đức ngay từ bây giờ.

- Nhân ái, vị tha, khoan dung và luôn sẵn sàng giúp đỡ khi mọi người gặp khó khăn.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**  *…Nước Việt Nam nghìn năm Đinh, Lý, Trần, Lê*  *Thành nước Việt nhân dân trong mát suối*  *Mái rạ nghìn năm hồng thay sắc ngói*  *Những đời thường cũng có bóng hoa che*  *Ôi! Đường đến với Lênin là đường về Tổ quốc…*  *Tuyết Mat-xcơ-va sáng ấy lạnh trăm lần*  *Trong tuyết trắng như đọng nhiều nước mắt*  *Lê Nin mất rồi. Nhưng Bác chẳng dừng chân*  *Luận cương của Lênin theo Người về quê Việt*  *Biên giới còn xa. Nhưng Bác thấy đã đến rồi*  *Kìa, bóng Bác đang hôn lên hòn đất*  *Lắng nghe trong màu hồng, hình đất nước phôi thai.*  *(Trích Người đi tìm hình của nước, Chế Lan Viên, NXB Văn học, 2002)*  **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?  **Câu 2**. Đoạn thơ trên thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả?  **Câu 3.** Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: Lắng nghe trong màu hồng, hình đất nước phôi thai.  **Câu 4.** Đoạn thơ đã gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về lòng yêu nước của tuổi trẻ ngày nay.  Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng. |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

**Câu 2.** Đoạn thơ thể hiện niềm hạnh phúc, tự hào, xúc động mãnh liệt, chân thành của nhà thơ khi Bác đã tìm gặp được Chủ nghĩa Mác - Lê nin, hứa hẹn một cuộc thay da đổi thịt cho dân tộc Việt Nam. Cả đoạn thơ thấm đượm tình cảm kính yêu, trân trọng, biết ơn Bác.

**Câu 3.** Câu thơ sử dụng biện pháp ẩn dụ .chuyển đổi cảm giác. . Hai chữ "phôi thai" nói đến sự hồi sinh của đất nước, của dân tộc Việt Nam sau gần trăm năm nô lệ. Nhà thơ đã cảm nhận sự hồi sinh ấy không phải bằng mắt nhìn mà bằng trái tim biết "lắng nghe". Cách nói ẩn dụ .tạo sự hàm súc cho câu thơ, thể hiện niềm xúc động mãnh liệt của tác giả.

**Câu 4.** Học sinh dựa vào gợi ý sau để triển khai thành đoạn văn

- Lòng yêu nước của tuổi trẻ hiện nay:

- Trân trọng, biết ơn quá khứ, tự hào về lịch sử dân tộc, về vị lãnh tụ vĩ đại Hồ.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 7**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**  *Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ*  *Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa*  *Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa*  *Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa*  *Con nhớ anh con, người anh du kích*  *Chiếc áo nâu anh mặc đêm công đồn*  *Chiếc áo nâu suốt một đời vá rách*  *Đêm cuối cùng anh cởi lại cho con*  *Con nhớ em con, thằng em liên lạc*  *Rừng thưa em băng, rừng rậm em chờ*  *Sáng bản Na, chiều em qua bản Bắc*  *Mười năm tròn! Chưa mất một phong thư*  *Con nhớ mế! Lửa hồng soi tóc bạc*  *Năm con đau, mế thức một mùa dài Con với Mế không phải hòn máu cắt*  *Nhưng trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi”.*  *(“Tiếng hát con tàu” - Chế Lan Viên)*  **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích trên?  **Câu 2.** Ở khổ thơ thứ nhất, nhà thơ .đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật nào, tác dụng của thủ pháp đó? Cách sử dụng thủ pháp nghệ thuật này của tác giả có gì đặc biệt?  **Câu 3**. Cách xưng hô con trong đoạn trích có ý nghĩa gì?  **Câu 4.** Nêu nội dung chính của đoạn thơ?  **Câu 5.** Qua đoạn thơ, em có .suy nghĩ gì về hình ảnh những con người đã được tác giả khắc họa?  **Câu 6**. Đoạn thơ thể hiện tâm tư, tình cảm gì của nhân vật trữ tình? |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

**Câu 2.** Khổ 1, tác giả sử dụng biện pháp tu từ so sánh, liệt kê. Điều đặc biệt ở đây là so sánh giữa cái trừu tượng, vô hình [niềm vui sướng, hạnh phúc với loạt hình ảnh cụ thể, rất sinh động, nhằm bộc lộ niềm sung sướng, hạnh phúc vỡ òa của nhà thơ khi được trở lại mảnh đất Tây Bắc xưa.

**Câu 3**. Cách xưng hô con trong đoạn thơ có ý nghĩa là: Tác giả xưng con thể hiện lòng biết ơn sâu nặng của mình với cuộc kháng chiến, với tây bắc. Tây Bắc chính là mảnh đất mẹ, là Mẹ Tổ quốc, Mẹ nhân dân mà Chế Lan Viên đang .khao khát trở về.

**Câu 4.** Nội dung của đoạn trích trên là Đoạn thơ .thể hiện nỗi nhớ, niềm vui sướng, hạnh phúc của nhà thơ khi được trở về với mảnh đất cách mạng, mảnh đất anh hùng. Đồng thời, qua đó, khắc họa chân dung những con người anh hùng.

**Câu 5.** Những con người được khắc họa trong đoạn thơ là người anh du kích, em bé liên lạc, bà mẹ nuôi quân. Đó đều là những tấm gương anh hùng, dũng cảm tuyệt vời. Họ tuy ở độ tuổi khác nhau nhưng tất cả đều hết mình hi sinh, cống hiến cho cách mạng.

**Câu 6**. Đoạn thơ thể hiện những tâm tư, tình cảm của nhân vật trữ tình đó là: Niềm vui người chiến sĩ cách mạng khi gặp lại nhân dân. Về với nhân dân là về với những gì thân thuộc nhất, môi trường thuận lợi nhất; với niềm vui, .hạnh phúc chờ mong; về với ngọn nguồn thiết yếu nhất cùa sự sống; về với lòng mẹ, tình mẹ bao la… Những hình ảnh diễn tả niềm sung sướng tột độ, ý nghĩa sâu xa của cuộc trở về cho thấy sự trở về này là lẽ tự nhiên, hợp quy luật: Nghệ sĩ phải đến với nhân dân, gắn bó mật thiết với cuộc sống của nhân dân.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 8**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**  *“Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển*  *Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng*  *Sóng lớp lớp đè lên thềm lục địa*  *Trong hồn người có ngọn sóng nào không?*  *Nếu Tổ quốc nhìn từ bao quần đảo*  *Lạc Long cha nay chưa thấy trở về*  *Lời cha dặn phải giữ từng thước đất*  *Máu xương này con cháu vẫn nhớ ghi*  *Đêm trằn trọc nỗi mưa nguồn chớp bể*  *Thương Lý Sơn đảo khuất giữa mây mù*  *Thương Cồn Cỏ gối đầu lên sóng dữ*  *Thương Hòn Mê bão tố phía âm u...”*  *(Nguyễn Việt Chiến - Tổ quốc nhìn từ biển)*  **Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?  **Câu 2**. Giải thích nghĩa của từ “sóng” trong 2 câu thơ sau:  *“Sóng lớp lớp đè lên thềm lục địa*  *Trong hồn người có ngọn sóng nào không”*  **Câu 3**. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ ẩn dụ trong khổ thơ?  *“Đêm trằn trọc nỗi mưa nguồn chớp bể*  *Thương Lý Sơn đảo khuất giữa mây mù*  *Thương Cồn Cỏ gối đầu lên sóng dữ*  *Thương Hòn Mê bão tố phía âm u...”*  **Câu 4**. Từ 2 câu thơ: “*Lời cha dặn phải giữ từng thước đất - Máu xương này con cháu vẫn nhớ ghi”*, anh/chị hãy viết đoạn văn (5 - 7 dòng) trình .suy nghĩ của mình về trách nhiệm của thanh niên hiện nay đối với biển đảo Việt Nam? |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

**Câu 2**. Sóng ở câu thơ thứ nhất là con sóng thực, con sóng ngoài biển khơi; nguy cơ hiểm họa đang bủa vây quanh biển.

Sóng ở câu thơ thứ hai có ý nghĩa biểu tượng đó là con sóng của lòng người, con sóngcủa lòng yêu nước, ý thức về chủ quyền đất nước, tinh thần sẵn sàng bảo vệ Tổ Quốc.

**Câu 3.**

Biện pháp tu từ ẩn dụ: mưa nguồn .chớp bể, mây mù, sóng dữ, bão tố.

* Hiệu quả:

+ Thể hiện một cách kín đáo những hiểm họa đang đe dọa cuộc sống trên biển, nguy cơ cao về mất an toàn lãnh thổ của dân tộc ta.

+ Bộc lộ suy nghĩ, trăn trở, lo lắng suy tư của nhà thơ.

**Câu 4.**

Suy nghĩ về trách nhiệm của thanh niên với biển đảo:

+ Thanh niên phải nhận thức được biển đảo Việt Nam hiện nay đang phải đối mặt với sự nguy hiểm, sự phức tạp và các hoạt động từ phía Trung Quốc.

+ Điều đó đòi hỏi thanh niên phải .sáng suốt, mưu trí, cảnh giác trước âm mưu của các thế lực phản động trong và ngoài nước, dũng cảm, chủ động, sáng tạo, tự lực tự cường, sẵn sàng hi sinh xương máu, kiên quyết đứng lên bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc, thống nhất và toàn vẹn bảo vệ an ninh của mình.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 9**

|  |
| --- |
| **Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**  *... “Có nơi nào như Đất nước chúng ta*  *Viết bằng máu cả ngàn chương sử đỏ*  *Khi giặc đến vạn người con quyết tử*  *Cho một lần Tổ quốc được sinh ra*  *Biển mùa này sóng dữ phía Hoàng Sa*  *Các con mẹ vẫn ngày đêm bám biển*  *Mẹ Tổ quốc vẫn luôn ở bên ta*  *Như máu ấm trong màu cờ nước Việt*  *Biển Tổ quốc đang cần người giữ biển*  *Máu ngư dân trên sóng lại chan hòa*  *Máu của họ ngân bài ca giữ nước*  *Để một lần Tổ quốc được sinh ra...*  *(Trích "Tổ quốc ở Trường Sa" - Nguyễn Việt Chiến - Tưởng nhớ những chiến sĩ hy sinh ở đảo đá Gạc Ma)*  **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên?  **Câu 2.** Tác giả đã tái hiện lại tinh thần “vì nước quên thân” của những chiến sĩ ở đảo Gạc Ma qua những cụm từ nào?  **Câu 3.** Hãy chỉ ra các biện pháp tu từ và cho biết hiệu quả của các biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ *“Mẹ Tổ quốc vẫn luôn ở bên ta*  *Như máu ấm trong màu cờ nước Việt”*  **Câu 4.** Trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc giữ gìn biển đảo quê hương (Viết một đoạn văn khoảng 5 -7 dòng). |

**Hướng dẫn trả lời**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

**Câu 2.** Cụm từ: *ngày đêm bám biển.*

**Câu 3.** Biện pháp nhân hóa "Mẹ Tổ quốc" và so sánh " *luôn ở bên ta" "như máu ấm trong màu cờ nước Việt".*

=> Tác dụng: Cách gọi "Mẹ Tổ quốc" đầy thân thương, trìu mến cùng phép so sánh đã khẳng định sự vĩ đại mà bao dung, thân thuộc của Tổ quốc trong trái tim mỗi con người Việt Nam. Tổ quốc luôn bên ta và trong ta, trong triệu triệu trái tim, tâm hồn .Việt.

**Câu 4.** Trách nhiệm của tuổi trẻ:

- Giữ gìn biển đảo quê hương là trách nhiệm của mọi công dân nước Việt, nhất là những người trẻ tuổi hôm nay.

- Mỗi người cần ý thức rõ chủ quyền biển đảo quê hương, nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

- Sẵn sàng chiến đấu bảo vệ từng tấc đất, từng con sóng, ngọn gió quê hương.

**2. Dạng đề Đọc Hiểu cấu trúc mới**

**ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ  
Mặt trời chân lý chói qua tim  
Hồn tôi là một vườn hoa lá  
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...  
  
Tôi buộc lòng tôi với mọi người  
Để tình trang trải với trăm nơi  
Để hồn tôi với bao hồn khổ  
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời  
  
Tôi đã là con của vạn nhà  
Là em của vạn kiếp phôi pha  
Là anh của vạn đầu em nhỏ  
Không áo cơm, cù bất cù bơ...*

*(Trích từ ấy - Tố Hữu)*

**Câu 1.** Xác định thể thơ của bài thơ trên?

A. Thơ sáu chữ  **B. Thơ bảy chữ**

C. Thơ Thất ngôn tứ tuyệt D. Thơ thất ngôn bát cú Đường Luật.

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên là

A. Miêu tả B. Tự sự **C. Biểu cảm** D. Nghị luận

**Câu 3:** Nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong câu thơ “Mặt trời chân lí chói qua tim”?

**A. ẩn dụ**  B. Nhân hoá               C. Hoán dụ                  D. Phóng đại

**Câu 4:** Hình ảnh "mặt trời chân lí" trong câu thơ "Mặt trời chân lí chói qua tim" trong bài thơ Từ ấy của Tố Hữu nên được hiểu là gì?

A. Hình ảnh chỉ tổ chức Đảng Cộng sản.

B. Hình ảnh chỉ những người lãnh đạo các chiến sĩ cộng sản.

###### **C. Hình ảnh chỉ ánh sáng rực rỡ của lí tưởng cộng sản.**

D. Hình ảnh chỉ những tài liệu tuyên truyền cách mạng.

**Câu 5:** Bao trùm lên toàn bài thơ Từ ấy là tình cảm gì của tác giảm?

A. Niềm tự hào khi được gặp ánh sáng cuả cách mạng

###### **B. Niềm vui lớn của nhà thơ khi giác ngộ lí tưởng cộng sản**

C. Niềm sung sướng của nhà thơ khi tham gia hoạt động cách mạng

D. Niềm hân hoan của tác giả khi cách mạng tháng 8 thành công

**Câu 6**. Hai từ “để” lặp lại ở đầu hai câu 2 và 3 trong khổ thơ thứ 2 bài thơ Từ ấy có tác dụng gì?

A. Làm nổi bật thái độ sống đầy trách nhiệm

B. Làm nổi bật tình cảm khăng khít, gắn bó với người lao động

###### **C. Làm nổi bật khát khao được hoà nhập cống hiến**

D. Làm nổi bật tinh thần tất cả vì nhân dân lao động

**Câu 7**. Dòng nào khái quát được những nét nghệ thuật tiêu biểu của bài thơ Từ ấy của Tố Hữu?

###### **A. Hình ảnh tươi sáng, giọng thơ sảng khoái, nhịp thơ dồn dập.**

B. Hình ảnh sinh động, giọng thơ trang trọng, từ ngữ chọn lọc.

C. Giọng thơ trầm lắng, hình ảnh tươi sáng, nhịp thơ khoan thai.

D. Nhịp thơ dồn dập, hình ảnh nhiều ước lệ, giọng thơ náo nức.

**Câu 8**. Nhận xét nào sau đây đúng với bài thơ Từ ấy của Tố Hữu?

A. Một bài thơ đậm đà màu sắc dân tộc, truyền thống

###### **B. Một bài thơ mang phong cách trữ tình chính trị**

C. Một bài thơ lãng mạn và giàu chất sử thi

D. Một bài thơ mang sắc thái vừa cổ điển vừa hiện đại

**Câu 9.** [Trong bài “Từ ấy”, khi thấy được ánh sáng của lí tưởng soi rọi, nhà thơ đã có những nhận thức mới về lẽ sống như thế nào?](https://haylamdo.com/soan-van-lop-11/khi-thay-duoc-anh-sang-cua-li-tuong-soi-roi-nha-tho-da-co-nhung-nhan-thuc-moi-ve-le-song-nhu-the-nao.jsp)

**Câu 10.** [Nhận xét về đặc điểm của giọng thơ và nhịp thơ trong bài “Từ ấy”.](https://haylamdo.com/soan-van-lop-11/nhan-xet-va-phan-tich-dac-diem-cua-giong-tho-nhip-tho-trong-bai-tu-ay.jsp)

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | B | C | A | C | B | C | A | B |   **Câu 9.** Những nhận thức mới về lẽ sống:  Gắn cái tôi chặt chẽ với “cái ta” chung của muôn người: đây là quan niệm sống mới thể hiện sự hòa hợp.  Động từ “buộc” thể hiện sự gắn bó tự nguyện với mọi người.  Để tình trang trải với trăm nơi biểu hiện cho một tâm hồn trải rộng với cộng đồng, tạo ra khả năng đồng cảm sâu xa với hoàn cảnh từng con người cụ thể.  Hồn tôi gắn với bao hồn khổ: tình hữu ái giai cấp, đặc biệt quan tâm tới quần chúng lao khổ.  Hình ảnh gần gũi nhau thêm mạnh khối đời mang tính ẩn dụ chỉ đông đảo người cùng chung cảnh ngộ đoàn kết vì mục tiêu chung.  → Tố Hữu tìm thấy niềm vui, sức mạnh không chỉ bằng nhận thức còn bằng tình cảm mến yêu, sự giao cảm của những trái tim  Quan niệm về lẽ sống gắn bó cái tôi cá nhân với cái ta chung của mọi người  **Câu 10.** Giọng thơ hào hứng sôi nổi, nhịp thơ hăm hở dồn dập. Những hình ảnh rực rỡ, tươi vui, rộn ràng và việc sử dụng điệp từ với tần số cao và ngày càng dồn dập. |

**ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi**

*Mình về mình có nhớ ta?  
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.  
 Mình về mình có nhớ không  
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?  
  
 Tiếng ai tha thiết bên cồn  
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi  
 Áo chàm đưa buổi phân ly  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...  
  
 Mình đi, có nhớ những ngày  
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?  
 Mình về, có nhớ chiến khu  
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?  
 Mình về, rừng núi nhớ ai  
Trám bùi để rụng, măng mai để già.  
 Mình đi, có nhớ những nhà  
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son  
 Mình về, còn nhớ núi non  
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh  
 Mình đi, mình có nhớ mình  
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?  
  
 Ta với mình, mình với ta  
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh  
 Mình đi, mình lại nhớ mình  
Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...  
  
 Nhớ gì như nhớ người yêu  
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương  
 Nhớ từng bản khói cùng sương  
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.  
 Nhớ từng rừng nứa bờ tre  
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.  
 Ta đi, ta nhớ những ngày  
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...*

*( Trích Việt Bắc - Tố Hữu)*

**Câu 1. Thể thơ của bài thơ trên là**

**A. Lục bát** B. Thất ngôn tứ tuyệt

C. Thất ngôn trường thiên D. Thất ngôn bát cú Đường luật

**Câu 2**: Bài thơ Việt Bắc thể hiện sự nhớ nhung trong sự chia ly giữa

A. Cuộc chia tay hư cấu với dụng ý nghệ thuật của tác giả.

###### **B. Giữa "mình" với "ta", hai con người trẻ tuổi đang có tình cảm mặn nồng với nhau.**

C. Giữa người kháng chiến với người dân Việt Bắc.

D. Giữa hai người bạn đã từng gắn bó trong những năm kháng chiến

**Câu 3:** Bài "Việt Bắc" mang đặc điểm nào sau đây?

A. Trữ tình-đạo đức B. Sử thi-đạo đức

**C. Sử thi-trữ tình** D. Sử thi - dân gian

**Câu 4:** Nội dung chính của bài thơ "Việt Bắc" là gi?

A. Ca ngợi cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộC.

###### **B. Khúc hát ca ngợi tình cảm, ân tình, thuỷ chung của các chiến sĩ ta đối với nhân dân Việt Bắc.**

C. Khúc hát ngợi ca tình đồng chí, đồng đội trong kháng chiến.

D. Khúc hát ngợi ca con người và cảnh sắc núi rừng Việt Bắc.

**Câu 5:** Trong bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu, nỗi nhớ Việt Bắc được so sánh với:

###### **A. Nhớ người yêu.**  B. Nhớ cha mẹ.

C. Nhớ bạn bè.  D. Tất cả đều đúng.

[**Câu 6**. Dòng nào chưa nói đúng đặc điểm của hình ảnh thiên nhiên Việt Bắc trong hoài niệm của nhà thơ?](https://doctailieu.com/trac-nghiem/dong-nao-chua-noi-dung-dac-diem-cua-hinh-anh-thien-nhien-viet-bac-trong-hoai-19134)

A. Mang vẻ đẹp đa dạng trong không gian, thời gian khác nhau.

B. Gắn bó con người.

**C. Là thiên nhiên thơ mộng không hề dữ dội…**

D. Có sự thay đổi theo từng mùa

[**Câu 7**. Vẻ đẹp tiêu biểu của con người Việt Bắc mà Tố Hữu tập trung ca ngợi nhất trong bài thơ là gì?](https://doctailieu.com/trac-nghiem/ve-dep-tieu-bieu-cua-con-nguoi-viet-bac-ma-to-huu-tap-trung-ca-ngoi-nhat-trong-19138)

A. Cần cù chịu khó trong lao động. **B. Đầy nghĩa tình.**

C. Căm thù giặc. D. Lạc quan, tin tưởng vào kháng chiến.

[**Câu 8**. "*Mình về mình có nhớ ta/mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng"*…Thời gian "Mười lăm năm ấy" trong câu thơ trên nên hiểu như thế nào?](https://doctailieu.com/trac-nghiem/minh-ve-minh-co-nho-ta-muoi-lam-nam-ay-thiet-tha-man-nongthoi-gianmuoi-lam-nam-19131)

A. Chỉ là một cách nói thời gian tượng trưng, không có tính xác định.

B. Là thời gian tính từ sau Cách Mạng tháng Tám đến khi miền Bắc bước vào xây dựng xã hội chủ nghĩa.

C. Là sự vận dụng sáng tạo từ câu thơ trong "Truyện Kiều".

**D. Là thời gian tính từ thời kháng Nhật đến kháng chiến chống Pháp thắng lợi.**

**Câu 9.**Hình ảnh áo chàm sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp đó?

**Câu 10.** Đoạn thơ trên thể hiện tâm tư tình cảm gì của tác giả?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | A | B | C | B | A | C | B | B |   **Câu 9.** Hình ảnh hoán dụ “Áo chàm” (Chỉ người Việt Bắc) đã thể hiện tình cảm gắn bó của nhà thơ với những người dân Việt Bắc giản dị, nghèo khó mà sâu đậm ân tình.  **Câu 10.** Đoạn thơ trên thể hiện tình cảm thương nhớ của người cán bộ cách mạng đối với cảnh vật, con người, kỷ niệm ở Việt Bắc trong những năm kháng chiến vừa qua. |

**ĐỀ 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi**

*Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa  
Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...  
Chiều nay con chạy về thăm Bác  
Ướt lạnh vườn rau, mấy gốc dừa!  
  
Con lại lần theo lối sỏi quen  
Đến bên thang gác, đứng nhìn lên  
Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?  
Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!  
  
Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!  
Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời  
Miền Nam đang thắng, mơ ngày hội  
Rước Bác vào thăm, thấy Bác cười!  
  
Trái bưởi kia vàng ngọt với ai  
Thơm cho ai nữa, hỡi hoa nhài!  
Còn đâu bóng Bác đi hôm sớm  
Quanh mặt hồ in mây trắng bay...  
  
Ôi, phải chi lòng được thảnh thơi  
Năm canh bớt nặng nỗi thương đời  
Bác ơi, tim Bác mênh mông thế  
Ôm cả non sông, mọi kiếp người.  
  
Bác chẳng buồn đâu, Bác chỉ đau  
Nỗi đau dân nước, nỗi năm châu  
Chỉ lo muôn mối như lòng mẹ  
Cho hôm nay và cho mai sau...*

*(Trích Bác ơi - Tố Hữu)*

**Câu 1:** Tố Hữu đã thể hiện hình tượng bác Hồ như thế nào qua bài thơ?

A. Bác thức đêm, trằn trọc không ngủ vì những chiến dịch sắp tới, lo lắng dân ta nghèo đói, phải sống trong kiếp nô lệ lầm than

B. Niềm vui của Bác đến từ những gì nhỏ bé nhất, tới những sự kiện trọng đại của dân tộc.

C. Bác luôn khiêm tốn, giản dị và hi sinh quên mình vì nhân dân, dân tộc.

###### **D. Tất cả đáp án trên đều đúng.**

**Câu 2:** Trong câu thơ “Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!”, nhà thơ đã sử dung biện pháp tu từ gì?

**A. Nói giảm, nói tránh.** B. Nói quá. C. Ẩn dụ. D. Nhân hóa

**Câu 3:**Thể thơ của bài thơ Bác ơi!:

A. Thơ 5 chữ B. Thơ 6 chữ  **C. Thơ 7 chữ** D. Thơ tự do

**Câu 4:**Những hình ảnh nào thể hiện sự trống trải, lãnh lẽo của cảnh vật ở nhà sàn khi không còn Bác?

A. Ướt lạnh vườn rau B. Chuông nhỏ còn reo nữa?

C. Phòng lạnh, rèm buông, tắt ánh đèn **D. Tất cả các đáp án trên**

**Câu 5:** [Giá trị nôi dung của bài thơ "Bác ơi!":](https://doctailieu.com/trac-nghiem/gia-tri-noi-dung-cua-bai-tho-bac-oi-c-ca-hai-dap-an-tren-deu-dung-trac-nghiem-19229)

A. Bài thơ là một tiếng khóc tiễn biệt, một “điếu văn bi hùng” bằng thơ

B. Bài thơ đã khắc họa hình tượng Bác Hồ

**C. Cả hai đáp án trên đều đúng**

D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 6:**Nội dung sau đúng hay sai?

“Bác dành cả cuộc đời lo nghĩ và đấu tranh cho tự do, hạnh phúc của nhân dân, cho nền tự do và độc lập của dân tộc”

**A. Đúng**  B. Sai

**Câu 7:**Hai câu thơ cuối bài thơ “Bác ơi!” sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh. Đúng hay sai?

A. Đúng **B. Sai**

**Câu 8:**Tên một bài thơ về Bác anh (chị) được học trong chương trình Ngữ văn 6?

**A. Đêm nay Bác không ngủ** B. Viếng lăng Bác

C. Theo chân Người D. Nhớ Bác

**Câu 9**. Cảm xúc của tác giả trong đoạn thơ trên là gì? Cảm xúc đó được bộc lộ như thế nào?

**Câu 10.** Giữa khung cảnh bên ngoài và lòng người có điểm gì tương phản với nhau. Sự tương phản ấy có tác dụng gì trong việc biểu đạt cảm xúc của nhà thơ?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | D | A | C | D | C | A | B | A |   **Câu 9**: Cảm xúc của tác giả trong đoạn thơ trên là: Nỗi đau xót lớn lao và niềm tiếc thương vô hạn của nhà thơ trước sự kiện Bác Hồ qua đời  **Câu 10**: Giữa khung cảnh bên ngoài và lòng người có điểm gì tương phản với nhau. Sự tương phản ấy có tác dụng gợi bao nỗi day dứt về tính chất phi lí không thể chấp nhận được của sự mất mát. Cuộc đời càng đẹp đẽ, hấp dẫn thì sự ra đi của Bác càng gợi bao nỗi đau xót nhức nhối tâm can. |

**ĐỀ 4: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi**

*Sáng mát trong như sáng năm xưa  
Gió thổi mùa thu hương cốm mới  
Tôi nhớ những ngày thu đã xa  
Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội  
Những phố dài xao xác hơi may  
Người ra đi đầu không ngoảnh lại  
Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy.  
  
Mùa thu nay khác rồi  
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi  
Gió thổi rừng tre phấp phới  
Trời thu thay áo mới  
Trong biếc nói cười thiết tha!  
Trời xanh đây là của chúng ta  
Núi rừng đây là của chúng ta  
Những cánh đồng thơm mát  
Những ngả đường bát ngát  
Những dòng sông đỏ nặng phù sa  
  
Nước chúng ta  
Nước những người chưa bao giờ khuất  
Ðêm đêm rì rầm trong tiếng đất  
Những buổi ngày xưa vọng nói về!  
Ôi những cánh đồng quê chảy máu  
Dây thép gai đâm nát trời chiều  
Những đêm dài hành quân nung nấu  
Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu.  
Từ những năm đau thương chiến đấu  
Ðã ngời lên nét mặt quê hương  
Từ gốc lúa bờ tre hồn hậu  
Ðã bật lên những tiếng căm hờn*

*(Trích Đất nước - Nguyễn Đình Thi)*

**Câu 1:** Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

A. Thơ năm chữ B. Thơ bảy chữ

C. Thơ lục bát **D. Thơ tự do**

**Câu 2:** Hình tượng về mùa thu được nhắc đến trong bài thơ có nét đặc sắc nào

A.  gợi nỗi nhớ thu xưa với không khí mát trong, gió thu thổi nhẹ, hương cốm mới.

B. Gợi lại nỗi nhớ trong cảnh thu xưa là người giã từ quê hương ra đi kháng chiến.

C. Gợi ra một mùa thu đẹp, gợi cảm nhưng có chút buồn hắt hiu, vắng lặng.

###### **D. Tất cả đều đúng**

**Câu 3:**Tín hiệu gợi nhắc về mùa thu Hà Nội trong khổ thơ đầu bài thơ Đất nước là:

A. Sáng mát trong

B. Gió thổi mùa thu hương cốm mới

**C. Cả hai đáp án trên đều đúng**

D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 4:**Bức tranh mùa thu trong hoài niệm được tác giả tái hiện như thế nào?

**A. Bức tranh mùa thu chân thực, thi vị, mang đậm đặc trưng của mùa thu Hà Nội nhưng thoáng buồn**

B. Cảnh sắc thu đẹp nhưng tĩnh lặng, vắng bóng người, vắng cả âm thanh. Cảnh vật bình dị, dân dã, khung cảnh ấy thường hiển hiện mỗi độ thu về trên những làng quê, đi vào tâm thức con người.

C. Không gian thu tĩnh lặng như sự tĩnh lặng trong tâm hồn nhà thơ

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 5:** Cho hai câu thơ

Ôi những cánh đồng quê chảy máu  
Dây thép gai đâm nát trời chiều

Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong hai câu thơ trên?

A. So sánh **B. Nhân hóa**  C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 6:** Thông qua hai câu thơ trên, tác giả muốn diễn tả điều gì?

###### **A. Gợi nỗi đau xót xa về một đất nước đau thương, rách xé trong chiến tranh.**

B. Gợi lên bức tranh về cuộc sống thanh bình, yên ả.

C. Gợi lên sự tàn bạo của quân xâm lược

D. Gợi lên nỗi đau của những người dân mất nước

**Câu 7:**Hai câu thơ sau được hiểu như thế nào?

*“Ôi những cánh đồng quê chảy máu*

*Dây thép gai đâm nát trời chiều”*

A. Đất nước bật lên nỗi căm hờn

**B. Đất nước chìm trong máu và nước mắt**

C. Đất nước vùng lên giành lấy chiến thắng vinh quang, chói lọi

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 8:**Nghệ thuật **không được** sử dụng ở phần 2 bài thơ “Đất nước” là:

A. Hình ảnh sáng tạo đầy sức gợi hình, gợi cảm

B. Thủ pháp đối lập

C. Khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn đậm nét

**D. Giọng thơ suy tưởng: đặt câu hỏi và tự trả lời**

**Câu 9**. Đoạn thơ thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả?

**Câu 10.** Nêu nội dung đoạn thơ thứ 2 và cho biết tình cảm của tác giả được thể hiện qua đoạn trích trên?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1-8 được 0.5 điểm câu 9-10 được 1 điểm**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | **Đáp án** | D | D | C | A | B | A | B | D |   **Câu 9.** Trong đoạn thơ này, tác giả Nguyễn Đình Thi thể hiện một tâm tư sâu sắc về sự yêu quý và tự hào về đất nước của mình. Ông muốn bày tỏ tình cảm yêu quý với những cảnh vật thiên nhiên đẹp như trời xanh, núi rừng, cánh đồng và dòng sông. Đồng thời, ông cũng tự hào về những người dân trong đất nước, những người vẫn còn sống và những người đã khuất đi.  Trong đoạn thơ, tác giả sử dụng những từ ngữ và hình ảnh sống động để miêu tả cảnh vật, như “trời xanh”, “núi rừng”, “cánh đồng thơm ngát”, “dòng sông đỏ nặng phù sa”, và “tiếng đất rì rầm”. Từng từ và hình ảnh này đều giúp tác giả truyền tải được cảm xúc của mình đối với đất nước và những người dân trong nó. Tác giả cũng sử dụng phép ẩn dụ để tạo ra hình ảnh sống động và truyền tải được sự tự hào của mình về đất nước.  **Câu 10**. Nội dung đoạn thơ: Thể hiện niềm vui sướng hân hoan khi mùa thu cách mạng tháng 8/1945 thành công Việt Bắc cái nôi của cách mạng Việt Nam được giải phóng. Thể hiện tình yêu và lòng tự hào về đất nước với cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp và truyền thống anh hùng của dân tộc. |

**BÀI 1: RÈN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CHUYẾN ĐI (THAM QUAN MỘT DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA)**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Biết viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết; tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa)

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**B. NỘI DUNG**

**I. TRƯỚC KHI VIẾT**

**a. Lựa chọn đề tài**

Em liệt kê một số chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa mà mình từng tham gia, sau đó, chọn một chuyến đi đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất để lại.

**b. Tìm ý**

**Ví dụ:**[**Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa) đáng nhớ nhất.**](https://vietjack.com/soan-van-lop-8-kn/viet-bai-van-ke-lai-mot-chuyen-di-tham-quan-di-tich-lich-su.jsp)

Sau khi lựa chọn được chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa làm đề tài cho bài viết, hãy tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

- Chuyến đi tham quan di tích lịch sử, văn hóa nào? Do ai tổ chức? Mục đích của chuyến tham quan là gì?

- Chuyến đi diễn ra như thế nào? (trên đường đi, lúc bắt đầu đến điểm tham quan, các hoạt động chính tiếp theo…).

- Khung cảnh của chuyến tham quan có gì nổi bật? (cảnh thiên nhiên, các công trình kiến trúc, những hiện vật được trưng bày ở khu di tích…)

- Em có cảm xúc, suy nghĩ gì về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa đó? (Nêu ấn tượng về chuyến đi, hiểu biết mới về văn hóa, lịch sử của đất nưỡ; tình cảm với quê hương…).

**c. Lập dàn ý**

Sắp xếp các ý đã tìm được vào từng phần để thành dàn ý

**DÀN Ý CHUNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kiến thức** | **Nội dung** |
| **1. Mở bài** | + Giới thiệu khái quát về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa.  + Bày tỏ cảm xúc của em khi được trực tiếp tham gia chuyến đi. |
| **2. Thân bài** | + Kể lại cụ thể diễn biến của chuyến tham quan (trên đường đi, lúc đến điểm tham quan, trình tự các điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi…).  - Cảm xúc, suy nghĩ của em trước chuyến đi, trong quá trình di chuyển, khi đến nơi.  - Kể những điều em được tận mắt chứng: Cảnh đẹp thiên nhiên, con người thân thiện...  - Diễn biến những hoạt động của em trong chuyến đi (theo trình tự thời gian, không gian): Tham quan các địa danh nổi tiếng, khám phá ẩm thực…  - Những kỉ niệm đáng nhớ: quen được những người bạn mới, khám phá ra vùng đất mới, thưởng thức những món ăn ngon…  - Kể lại những cảm xúc, suy nghĩ về chuyến đi. |
| **3. Kết bài** | - Nêu cảm xúc, suy nghĩ của em về chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa. |

**2. Viết bài**

Bám sát dàn ý để viết bài. Trong qua trình viết, em cần lưu ý:

- Các ý của bài viết đảm bảo phản ánh đúng trình tự thời gian của chuyến tham quan, ứng với từng điểm không gian khu di tích.

- Nêu được những hoạt động nổi bật khiến chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa để lại ấn tượng, cảm xúc sâu đậm cho em.

- Ngôn ngữ bài viết cần sinh động, vừa kể chi tiết, cụ thể vừa thể hiện được cảm xúc, sử dụng các biện pháp tu từ như so sánh, điệp ngữ, các yếu tố miêu tả, biểu cảm… để tăng sức hấp dẫn cho bài viết.

**Đề bài: Kể về một chuyến đi**

**BÀI VIẾT THAM KHẢO 1**

Nhân dịp 19 tháng 5 - ngày sinh nhật Bác Hồ, bố mẹ đã cho em ra Hà Nội chơi và e được đến thăm lăng Bác Hồ. Chuyến đi đó đã giúp em có thêm nhiều kỉ niệm đáng nhớ và bài học bổ ích. Không chỉ vậy, em cũng có những giây phút vui vẻ cùng với bố mẹ.

Hôm trước, mẹ đã mua sắm và chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng cần thiết cho chuyến đi. Sáng hôm sau, em thức dậy vào lúc sáu giờ sáng. Mọi người trong gia đình cùng nhau ăn sáng. Bố gọi xe taxi để đi đến lăng Bác.

Trên đường đi, em ngắm nhìn khung cảnh xung quanh. Khoảng hơn một tiếng là tới thủ đô Hà Nội. Đường phố ở đây thật đông đúc, tấp nập. Hai bên đường là những cửa hàng thật to lớn, đẹp đẽ. Đầu tiên, em sẽ được đến viếng lăng Bác. Đến nơi, em cảm thấy rất háo hức. Xung quanh lăng Bác, rất nhiều chú bộ đội mặc quân phục màu trắng đang đứng gác.

Rất nhiều người đang đứng xếp hàng để vào trong lắng. Em và bố mẹ cũng xếp vào dòng người đó. Khoảng mười lăm phút, em đã được vào trong lăng. Bên trong khá lạnh. Khi nhìn thấy Bác Hồ nằm đó, em vô cùng xúc động. Thật khó để diễn tả cảm xúc trong em lúc này. Khuôn mặt Bác thật hiền từ, rất giống với trong bức ảnh được treo trong lớp học. Chòm râu dài, mái tóc bạc phơ. Vầng trán cao và rộng. Bác nằm đó giống như chỉ đang ngủ vậy.

Ra ngoài lăng Bác, em được đến thăm nhà sàn - nơi Bác từng sống và làm việc và bảo tàng Hồ Chí Minh - nơi trưng bày những hiện vật, tư liệu về cuộc đời của Bác. Tại đây, em được nghe nhiều câu chuyện kể về Bác. Giọng kể của chị hướng dẫn viên khiến câu chuyện càng thêm xúc động hơn. Nghe xong, em càng thêm cảm phục và yêu mến Bác Hồ. Em và bố mẹ đã chụp nhiều bức ảnh kỉ niệm ở lăng Bác.

Em cảm thấy chuyến tham quan này thật ý nghĩa. Em đã hiểu thêm nhiều về Bác Hồ - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam.

**BÀI VIẾT THAM KHẢO 2**

Cuối tuần, em đã có một chuyến đi chơi rất vui vẻ cùng với các bạn trong câu lạc bộ bơi lội. Địa điểm tham quan của chúng em là “Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam”.

Cả nhóm hẹn nhau ở trước cổng trường, sau đó đi bộ ra bến xe buýt cách đó không xa. Chúng em đi xe mất khoảng một tiếng. Đến nơi, bạn Hòa đi mua vé, rồi cả nhóm cùng vào tham quan từng khu vực.

Bảo tàng được chia làm ba khu trưng bày chính: tòa nhà Trống Đồng, khu trưng bày ngoài trời (Vườn Kiến trúc) và tòa Cánh diều (khu trưng bày Đông Nam Á). Đầu tiên, chúng em đến thăm khu vực tòa nhà Trống Đồng. Đây là nơi trưng bày, giới thiệu bản sắc năm mươi tư dân tộc. Ở đây có rất nhiều hiện vật, thước phim và hình ảnh miêu tả đời sống sinh hoạt, trang phục, y phục, nông cụ và tôn giáo tín ngưỡng cũng như các tục lệ của các đồng bào dân tộc ở Việt Nam.

Ra khỏi tòa nhà Trống Đồng là khu trưng bày ngoài trời. Nơi đây có rất nhiều ngôi nhà của các đồng bào dân tộc như nhà rông của người Ba-na, nhà sàn dài của người Ê-đê, nhà sàn của người Tày, nhà nửa sàn nửa đất của người Dao, nhà trệt lợp ván pơmu của người H'mông, nhà ngói của người Việt, nhà sàn thấp của người Chăm, nhà trình tường của người Hà Nhì, nhà mồ tập thể của người Giarai và nhà mồ cá nhân của người Cơtu… Ai cũng tỏ ra thích thú và còn chụp được rất nhiều bức ảnh đẹp. Buổi trưa, cả nhóm vừa ăn uống, vừa trò chuyện rất vui vẻ.

Điểm đến cuối cùng là khu trưng bày Đông Nam Á. Tòa nhà này gồm có bốn tầng được mô phỏng theo hình Cánh diều. Nơi đây thường trưng bày về các văn hóa ngoài Việt Nam (Văn hóa Đông Nam Á, Tranh kính Indonesia, Một thoáng châu Á và Vòng quanh thế giới)... Nhờ đó, em cũng hiểu thêm về văn hóa của các nước thuộc khu vực Đông Nam Á.

Chuyến đi đã kết thúc. Nhưng em cảm thấy rất vui vẻ và hạnh phúc. Em đã có thêm nhiều kiến thức, cũng như hiểu hơn về những người bạn của mình.

**3. Chỉnh sửa bài viết**

Sau khi hoàn thành bài viết, rà soát và chỉnh sửa theo gợi ý sau:

- Nếu bài viết chưa giới thiệu rõ về chuyến tham quan, cần viết cụ thể hơn.

- Nếu bài viết nêu chưa đầy đủ các hoạt động chính theo trình tự thời gian thì bổ sung và sắp xếp lại.

- Nếu việc kể, tả chưa làm nổi bật được đặc điểm của khu di tích và ấn tượng của người viết thì hình dung lại để viết thêm.

- Nếu bài viết chưa nêu rõ suy nghĩ, cảm xúc về chuyến đi thì bổ sung.

**BÀI 1: NÓI VÀ NGHE TRÌNH BÀY GIỚI THIỆU NGẮN VỀ**

**MỘT CUỐN SÁCH**

**A. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Học sinh trình bày được các thông tin cơ bản về cuốn truyện lịch sử, sẵn sàng trao đổi với người nghe để làm sáng tỏ những nội dung còn chưa rõ.

- Nắm được các thông tin chính của bài nói, biết nhận xét về chất lượng bài nói (nội dung và cách trình bày), trao đổi để rút kinh nghiệm cách thực hiện bài nói theo yêu cầu của bài.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực trình bày.

**b. Năng lực đặc thù**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, đưa ra ý kiến của về vấn đề

- Năng lực tiếp thu tri thức, kĩ năng của kiểu bài để hoàn thành các yêu cầu của bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một cuốn truyện lịch sử.

**B. NỘI DUNG**

**I. LÍ THUYẾT**

**I. Trước khi nói**

\* Yêu cầu bài nói:

- Nêu được vấn đề cần nói cũng như vì sao em lại ấn tượng với cuốn truyện lịch sử đó.

- Trình bày những thông tin cơ bản về cuốn truyện lịch sử đó.

+ Nêu một vài suy nghĩ của em về cuốn sách.

- Cuốn truyện đó cho em bài học gì?

+ Ghi những từ ngữ, câu văn quan trọng không thể bỏ qua khi trình bày (câu giới thiệu cuốn truyện, các từ ngữ thể hiện đúng thông tin về cuốn truyện, những câu văn bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của em đối với những khía cạnh gây ấn tượng của cuốn truyện …)

+ Giới thiệu chung về cuốn truyện (Tên truyện, tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, số trang.

+ Giới thiệu nội dung cuốn truyện (thời kì lịch sử được tái hiện trong cuốn truyện, tóm lược cốt truyện, nêu các sự kiện gắn với nhân vật chính và các nhân vật có liên quan …)

+ Nhận xét ngắn gọn một số nét nổi bật về nghệ thuật .của cuốn truyện (Sự hấp dẫn của cách kể, cách khắc họa nhân vật, đặc điểm ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ đối thoại …)

**2. Trình bày bài nói**

- Bám sát dàn ý đã lập để trình bày bài nói cho rõ ràng, mạch lạc.

+ Mở đầu: Nêu các thông tin chung về cuốn truyện.

+ Triển khai: Trình bày các nội dung chính, nêu một vài nét nổi bật về nghệ thuật của cuốn truyện.

+ Kết luận: Nêu suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của cuốn truyện.

- Lưu ý: Khi trình bày, cần chọn giọng nói phù hợp (Giọng chia sẻ thân mật, giọng tâm tình …), thể hiện các thông tin một cách chính xác. Kết hợp ngôn ngữ nói với các phương tiện phi ngôn ngữ như nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ …

**II. THỰC HÀNH**

**Đề 1: Viết bài văn giới thiệu về cuốn sách lịch sử**

**BÀI NÓI THAM KHẢO 1**

**1. Mở đầu bài nói**

Xin chào quý thầy cô và các bạn! Mình là Minh Phương, học sinh lớp 8A, trường… Sau đây mình xin giới thiệu với các thầy cô và các bạn cuốn sách “*Sử Việt - 12 khúc tráng ca”*

**2. Nội dung bài nói**

Cuốn sách *“Sử Việt 12 khúc tráng ca*” được nhà báo Dũng Phan viết và xuất bản vào tháng 8 năm 2017 với tổng 272 trang sách. Đây là cuốn sách dành cho tất cả mọi thế hệ không chỉ riêng các bạn trẻ. Thật đặc biệt khi tác giả của cuốn sách này là một người yêu lịch sử tay ngang Phan Trần Việt Dũng còn là một nhà báo, kỹ sư xây dựng sinh năm 1988, bút danh là Dũng Phan.

Đến với cuốn sách *“Sử Việt 12 khúc tráng ca”* này các bạn sẽ không chỉ đọc để biết mà còn đọc để suy ngẫm. Tác phẩm kể về 12 câu chuyện dựng nước và giữ nước thời phong kiến, được chọn lọc theo tính chất quan trọng và hùng tráng trong dòng chảy lịch sử Việt Nam.

Cuốn sách là sự kết hợp của những tư liệu lịch sử đã được kiểm chứng, xen kẽ với nhận định và đánh giá của người biên soạn. Tác phẩm kể lại các câu chuyện Sử Việt đầy hấp dẫn bằng một cách tiếp cận hoàn toàn mới, không phải như tiểu thuyết dã sử, nhưng cũng không phải là một tài liệu chuyên khảo khô khan.

Đây là cuốn sách lịch sử Việt Nam dành cho tất cả mọi thế hệ. Bởi chỉ cần là người Việt Nam, thì đều có thể tìm kiếm được trong đây tình yêu với sử nhà bởi tính chất hấp dẫn, bi hùng và những bài học của tiền nhân để lại thông qua những câu chuyện .đặc sắc.

Không chỉ đưa người đọc đến với những vị anh hùng như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo… cuốn sách còn đến với những nhân vật quan trọng chưa được đánh giá đúng mực (Khúc Hạo), hay những địa danh bị bụi phủ mờ (thành Bình Lỗ, đầm Thi Nại), càng không chỉ nói sơ qua chiến tích ở Bạch Đằng, mà còn giúp hiểu thêm kĩ thuật đóng cọc trên sông. Bên cạnh giải đáp chuyện bí ẩn Quang Trung hành quân thần tốc, còn lý giải vì sao lãnh thổ dân tộc có diện mạo hình chữ S như ngày hôm nay.

*“Sử Việt - 12 khúc tráng ca”* hệt như một cuốn phim li kì, với hàng loạt câu hỏi về các nghi án lịch sử, những tranh đoạt hoàng quyền trong các triều đại phong kiến Việt Nam. Cuốn sách lịch sử Việt Nam này như một bản nhạc, khi thì dồn dập, khi thì bi ai, khi thì hùng tráng, khi thì trầm mặc. Những câu chuyện trập trùng xen kẽ như các khúc ca thăng trầm của dân tộc Việt Nam.

Với lối viết rất thoải mái trong ngôn từ, sử dụng văn phong của giới trẻ cùng với cách đặt vấn đề rất tự nhiên và cuốn hút. Nó không giống với như những sách lịch sử có trên thị trường hiện nay, thay vì đơn thuần liệt kê các tình tiết, sự kiện lịch sử, tác giả Dũng Phan đã viết dưới dạng kể chuyện và quan trọng hơn cả là bàn luận về .các câu chuyện lịch sử ấy. Tác giả còn khéo léo khi đưa vào cuốn sách những đánh giá nhận định lại công lao, tội trạng, khiếm khuyết của các triều đại lịch sử Việt Nam, đem lại cái nhìn công bằng hơn cho các độc giả mà không gây gò bó hay khô khan, đây cũng chính là điều mà các quyển sách về lịch sử thường xuyên mắc phải khiến cho người đọc cảm thấy nhàm chán. Cuốn sách sẽ giúp bạn nhận ra rằng sử ta không hề thua kém sử Tàu hay thế giới.

**3. Kết thúc bài nói**

**“Sử Việt 12 khúc tráng ca”** phù hợp với tất cả mọi lứa tuổi, đặc biệt là những bạn đọc đam mê Lịch Sử nhưng chán nản với những tài liệu khô khan. Hãy tìm và sở hữu ngay cuốn sách này khi bạn có cơ hội, chắc chắn bạn sẽ không phải hối hận.

Trên đây là bài nói của tôi giới thiệu về cuốn sách lịch sử “Sử Việt – 12 khúc tráng ca”, cảm ơn thầy/cô và các bạn đã lắng nghe. Rất mong nhận được sự góp ý từ phía thầy/cô và các bạn.

**BÀI NÓI THAM KHẢO 2**

**1. Mở đầu bài nói**

Xin chào quý thầy cô và các bạn! Mình là Minh Phương, học sinh lớp 8A, trường…

Như chúng ta đã biết đất nước Việt Nam ta trải qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước với những mốc son chói loà của lịch sử dân tộc ta từ thuở Âu Cơ, Lạc Long Quân cho đến thời đại Hồ Chí Minh. Chúng ta tự hào về nguồn gốc dân tộc nòi rồng giống tiên. Lật giở từng trang sử của dân tộc chúng ta càng thấy tự hào và phải có trách nhiệm hơn, bởi đó là nơi để soi rọi tâm hồn ta, kêu gọi ta làm gì đó có ích cho đất nước. Chính vì thế, việc học lịch sử là một phần không thể thiếu đối với học sinh, sinh viên ở bất cứ cấp học, bậc học nào.

**2. Nội dung bài nói**

Để ghi lại những sự kiện, chiến công và thành tựu to lớn đó, Nhà xuất bản Hồng Đức và tác giả Đặng Việt Thủy đã cho ra đời cuốn sách “Việt Nam - những thời khắc lịch sử, những sự kiện trọng đại” được xuất bản năm 2018. Trên trang bìa của cuốn sách là hình ảnh của Bác Hồ người anh hùng dân tộc Việt Nam và ngôi sao năm cánh .tượng trưng cho linh hồn dân tộc và các tầng lớp nhân dân cùng đoàn kết trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam ta. Hãy cùng trao đổi với tôi để hiểu rõ hơn về cuốn sách ý nghĩa này các bạn nhé.

  Lật từng trang sách đầu tiên, bạn đọc sẽ thấy được khí thế sôi sục của dân tộc ta qua những quyết định lịch sử trọng đại trong Cách mạng tháng Tám 1945. Đây có lẽ là một sự kiện lịch sử vô cùng trọng đại có ý nghĩa quyết định với vận mệnh của dân tộc ta. Hội nghị toàn quốc Ban chấp hành Trung ương của Đảng cộng sản Đông Dương tiến hành và ra quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Nội dung văn kiện hạ lệnh Tổng khởi nghĩa đã ra đời vào đúng 23 giờ ngày 13 tháng 8 năm 1945 do Ủy ban Khởi nghĩa ban bố.

Càng đọc càng thấy được sự quyết tâm và ý chí kiên cường chiến đấu để giành lại độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam qua các sự kiện lịch sử như: Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chuyện về vua .Bảo Đại thoái vị, Quốc khánh 2-9-1945 được bảo vệ ra sao; Tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” và Lời kêu gọi của Bác Hồ: Hà Nội - mùa đông năm 1946; ngày ấy trẻ già, gái trai đều một lòng đánh giặc; Vì sao Điện Biên Phủ được cả quân ta và quân Pháp chọn làm điểm quyết chiến chiến lược**.**

Chiến dịch “Điện Biên Phủ mốc vàng thời đại” cho thấy chiến thắng đã đập tan âm mưu quân sự cuối cùng của Pháp, buộc Pháp phải kí hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Đúng như nhà thơ Tố Hữu nói:

“Chín năm là một Điện Biên

Nên nhành hoa đỏ nên thiên sử vàng”

Cho đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 - Trải qua ba chiến dịch Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, đặc biệt chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc 21 năm trường kì chống Mỹ; mở ra kỉ nguyên độc lập tự do, thống nhất cả .nước đi lên chủ nghĩa xã hội. “Năm tháng sẽ trôi qua nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của Chủ nghĩa anh hùng Cách mạng và trí tuệ con người”.

Cuốn sách thực sự là một tài liệu để bạn đọc tham khảo và tìm hiểu thêm về các sự kiện lịch sử diễn ra qua từng giai đoạn từ năm 1945 đến nay. Sách được .biên soạn công phu, khoa học, ngắn gọn, súc tích theo trình tự thời gian dễ theo dõi, dễ nhớ, giúp bạn đọc thêm yêu lịch sử Việt Nam và trân trọng những giá trị về độc lập tự do mà ông cha ta và các anh hùng đã hi sinh mang lại. Mời bạn đọc đón đọc.

**3. Kết thúc bài nói**

Trên đây là bài nói của tôi giới thiệu về cuốn sách lịch sử, cảm ơn thầy/cô và các bạn đã lắng nghe. Rất mong nhận được sự góp ý từ phía thầy/cô và các bạn.

**3. Sau khi nói**

Trao đổi, đánh giá những vấn đề sau đây để cùng rút kinh nghiệm:

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nghe** | **Người nói** |
| Trao đổi về bài nói với thái độ tôn trọng và tinh thần xây dựng:  - Nêu câu hỏi về những điểm còn băn khoăn xung quanh các ý kiến được trình bày trong bài nói. .  - Bày tỏ sự đồng tình hoặc phản biện ý kiến của người nói về một cuốn sách lịch sử.  - Nhận xét, đánh giá về nội dung và cách trình bày bài nói. | Lắng nghe ý kiến của người nghe, tiếp thu và phản hồi với thái độ lịch sự, tinh thần cầu thị:  - Giải thich những vấn đề người nghe chưa hiểu rõ hoặc còn băn khoăn.    .  - Trao đổi về những nhận xét, đánh giá em cho là chưa thỏa đáng.  - Tự rút kinh nghiệm để hoàn thiện kĩ năng chuẩn bị và trình bày bài nói. |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com